

Nikon

MÁY ẢNH SỐ

D3400

Tài liệu tham khảo

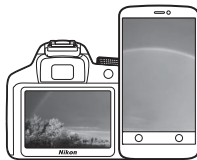


- Đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này trước khi sử dụng máy ảnh.
- Để đảm bảo sử dụng đúng máy ảnh, phải đọc phần "Vi Sự An Toàn Của Bạn" (trang xi).
- Sau khi đọc tài liệu hướng dẫn này, hãy để nó ở nơi dễ lấy để tham khảo trong tương lai.

Vi



SnapBridge



Hình ảnh của bạn đã kết nối với thế giới.

Chào mừng đến với SnapBridge - dòng dịch vụ mới của Nikon giúp làm phong phú trải nghiệm hình ảnh của bạn. SnapBridge loại bỏ rào cản giữa máy ảnh và thiết bị thông minh tương thích, thông qua sự kết hợp của công nghệ năng lượng thấp *Bluetooth®* (BLE) và một ứng dụng chuyên dụng. Những câu chuyện bạn chụp bằng máy ảnh và ống kính Nikon sẽ được tự động chuyển đến thiết bị khi chúng được chụp. Có thể dễ dàng tải chúng lên các dịch vụ lưu trữ đám mây, cho phép truy cập trên tất cả các thiết bị của bạn. Bạn có thể chia sẻ sự thích thú, vào lúc và ở nơi bạn muốn.

Tải ứng dụng SnapBridge để bắt đầu!

Hãy tận dụng sự tiện lợi trên phạm vi rộng bằng cách tải về ứng dụng SnapBridge vào thiết bị thông minh của bạn ngay bây giờ. Chỉ bằng một vài bước đơn giản, ứng dụng này kết nối các máy ảnh Nikon của bạn với iPhone®, iPad® và/hoặc iPod touch® hoặc các thiết bị thông minh tương thích chạy hệ điều hành Android™. SnapBridge có miễn phí trên Apple App Store®, trên Google Play™ và trên trang web sau:

<http://snapbridge.nikon.com>

Để có thông tin mới nhất về SnapBridge, truy cập trang web Nikon dành cho khu vực của bạn (☐ xix).



Download on the
App Store



GET IT ON
Google Play

Trải nghiệm hình ảnh thú vị mà SnapBridge mang lại...



Tự động chuyển ảnh từ máy ảnh đến thiết bị thông minh nhờ vào sự kết nối liên tục giữa hai thiết bị - cho phép chia sẻ ảnh trực tuyến dễ dàng hơn bao giờ hết

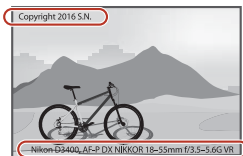
NIKON IMAGE SPACE



Tải ảnh và ảnh thu nhỏ lên dịch vụ đám mây NIKON IMAGE SPACE

Một loạt các dịch vụ làm phong phú trải nghiệm hình ảnh của bạn, bao gồm:

- Thực hiện những được tới hai phần thông tin bản quyền (ví dụ như quyền tác giả, bình luận, văn bản và logo) trên ảnh



- Tự động cập nhật thông tin ngày và thời gian, và thông tin vị trí của máy ảnh
- Nhận thông tin cập nhật vi chương trình của máy ảnh



Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các mục menu, tùy chọn và thông báo hiển thị trên màn hình máy ảnh được hiện ở dạng **in đậm**.

Cài Đặt Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các cài đặt mặc định được sử dụng.



Vì Sự An Toàn Của Bạn

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vì Sự An Toàn Của Bạn” (xx xi–xiv).

Mục lục

Vì sự an toàn của bạn.....	xi
Chú ý.....	xv
Bluetooth.....	xx

Giới thiệu 1

Tìm Hiểu Máy Ảnh	1
Thân Máy Ảnh.....	1
Kính Ngắm.....	4
Đĩa Lệnh Chế Độ	5
Nút  (Thông tin)	6
Nút 	11

Các Bước Đầu Tiên 12

Gắn dây đeo máy ảnh	12
Sạc Pin.....	12
Lắp Pin Sạc và Thẻ Nhớ.....	13
Lắp Thấu Kính	15
Cài Đặt Máy Ảnh.....	18
Lấy Nét Kính Ngắm	26

Hướng dẫn thao tác 27

Menu Máy Ảnh: Tổng quan	27
Sử Dụng Menu Máy Ảnh	28
Mức Pin Sạc và Số Phơi Sáng Còn Lại	31

Cơ Bản Về Nhiếp Ảnh và Phát Lại 32

Chế độ “Ngắm và Chụp” ( và )	32
Phát Lại Cơ Bản	40
Xóa Các Bức Ảnh Không Mong Muốn.....	41

Chế Độ Hướng Dẫn 42

Hướng Dẫn.....	42
Menu Chế Độ Hướng Dẫn.....	43
Sử Dụng Hướng Dẫn	46

Ghép Khớp Cài Đặt cho Đối Tượng hoặc Tình Huống (Chế Độ Cảnh) 48

 Chân dung.....	48
 Phong cảnh.....	49
 Trẻ em.....	49
 Thể thao	49
 Cận cảnh	50
 Chân dung ban đêm.....	50

Hiệu Ứng Đặc Biệt 51

 Nhìn ban đêm	52
VI Siêu sống động	52
POP Nhòe tràn.....	52
 Minh họa ảnh	53
 H.ứng máy ảnh đồ chơi.....	53
 Hiệu ứng thu nhỏ	53
 Màu tuyển chọn	54
 Hình bóng	54
 Ảnh sắc độ nhẹ	54
 Ảnh sắc độ nặng	55
Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp.....	56

Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh 62

Chọn Chế Độ Nhả	62
Chụp Liên Tục (Chế Độ Liên Tục)	63
Nhả Cửa Trập Tĩnh Lặng	65
Chế Độ Tự Hẹn Giờ	66

Lấy nét.....	69
Chế độ lấy nét	69
Chế Độ Vùng AF	74
Khóa Lấy Nét.....	79
Lấy Nét Bằng Tay	81
Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ	84
Chất Lượng Hình Ảnh	84
Kích Cỡ Hình Ảnh.....	86
Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn.....	87
Chế Độ Bật Lên Tự Động.....	87
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay.....	89
Độ nhạy ISO.....	93
Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa	95
Sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn.....	95
Các Chế Độ P, S, A, và M	98
Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính	98
Chế Độ P (Tự Động Được Lập Trình).....	99
Chế Độ S (Tự động ưu tiên cửa trập)	101
Chế Độ A (Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính)	103
Chế Độ M (Bằng tay).....	105
Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M).....	107
Phơi sáng	111
Đo sáng	111
Khóa Tự Động Phơi Sáng	113
Bù Phơi Sáng	115
Bù đèn nháy.....	117
Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng	119
D-Lighting Hoạt Động	119

Cân Bằng Trắng.....	121
Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng.....	124
Thiết Lập Sẵn Bằng Tay	126
Picture Control	132
Chọn Picture Control	132
Sửa Đổi Picture Control	134
Ghi Phim và Xem Phim	138
Ghi Phim	138
Cài Đặt Phim.....	141
Xem Phim	144
Chỉnh Sửa Phim.....	146
Cắt Xén Phim	146
Lưu Khuôn Hình Đã Chọn	150
Phát Lại và Xóa	152
Phát Lại Khuôn Hình Đây	152
Phát Lại Hình Thu Nhỏ.....	153
Phát Lại Theo Lịch	154
Nút i	155
Thông Tin Ảnh.....	156
Xem Gắn: Thu Phóng Phát Lại.....	165
Bảo Vệ Ảnh Khỏi Bị Xóa	168
Xếp Hạng Ảnh	169
Xếp hạng Từng Ảnh	169
Xếp Hạng Nhiều Ảnh	170
Xóa Ảnh	171
Trong Khi Phát Lại	171
Menu Phát Lại.....	172
Trình Chiếu Slide.....	174
Tùy chọn trình chiếu slide	176

Kết nối	177
Cài đặt ViewNX-i.....	177
Sao Chép Ảnh vào Máy Tính	178
In Ảnh	181
Kết Nối tới Máy In.....	181
In Từng Ảnh Một	182
In Nhiều Ảnh.....	183
Xem Ảnh Trên TV.....	184
Menu Máy Ảnh	186
▶ Menu Phát Lại: <i>Quản Lý Hình Ảnh</i>	186
Tùy Chọn Menu Phát Lại	186
Thư mục phát lại.....	187
Tùy chọn hiển thị phát lại.....	187
Xem lại hình ảnh.....	188
Xoay hình ảnh tự động	188
Xoay dọc.....	189
Chọn để gửi thiết bị thông minh.....	189
📷 Menu Chụp: <i>Các Tùy Chọn Chụp</i>	190
Tùy Chọn Menu Chụp	190
Đặt lại menu chụp.....	192
Cài đặt độ nhạy ISO	192
Không gian màu	194
Giảm nhiễu	195
Điều chỉnh họa tiết	195
Điều khiển biến dạng tự động	196
Đèn trợ giúp AF gắn sẵn.....	196
Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn/ Đèn nháy tùy chọn.....	197
Chống rung quang học.....	198

Y Menu Cài Đặt: <i>Cài Đặt Máy Ảnh</i>	199
Tùy Chọn Menu Cài Đặt	199
Tùy chọn đặt lại cài đặt.....	201
Định dạng thẻ nhớ.....	201
Nhãn ngày	202
Múi giờ và ngày	205
Ngôn ngữ (Language)	205
Độ sáng màn hình	205
Định dạng hiển thị thông tin.....	206
Tự động hiển thị thông tin	206
Tự động hẹn giờ tắt	207
Tự hẹn giờ.....	208
Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)	208
Ảnh tham chiếu bụi hình ảnh tắt.....	209
Bình luận hình ảnh	211
Thông tin bản quyền	212
Bíp	213
Giảm nhấp nháy.....	213
Nút.....	214
Máy ngấm.....	216
Vòng lấy nét bằng tay ở ch.độ AF	217
Chuỗi số tệp.....	218
Thư mục lưu trữ	219
Đặt tên tệp	221
Dữ liệu vị trí.....	221
Chế độ máy bay.....	222
Kết nối với thiết bị thông minh	222
Gửi đến t.bị th.mih (tđộng)	223
Bluetooth	223
Tải lên Eye-Fi	224
Dấu tuân thủ.....	225
Khóa nhả khe trống	226
Đặt lại tất cả cài đặt.....	226
Phiên bản vi chương trình	226

 Menu Sửa Lại: Tạo Bản Sao Sửa Lại	227
Tùy Chọn Menu Sửa Lại	227
Tạo Bản Sao Sửa Lại	228
Xử lý NEF (RAW)	230
Xén.....	232
Định cỡ lại	233
D-Lighting.....	235
Sửa lại nhanh	236
Điều chỉnh mắt đỏ	236
Làm thẳng.....	237
Điều khiển biến dạng	237
Điều khiển phối cảnh.....	238
Mắt cá	238
Hiệu ứng bộ lọc.....	239
Đơn sắc	240
Lớp phủ hình ảnh.....	241
Đường nét màu.....	243
Minh họa ảnh.....	244
Phác thảo màu	244
Hiệu ứng thu nhỏ	245
Màu tuyển chọn.....	246
Bức họa	248
Đặt cạnh nhau để so sánh.....	249
 Cài Đặt Gần Đây	251

Chú Ý Kỹ Thuật 252

Các Thấu Kính Tương Thích.....	252
Các Thấu Kính CPU Tương Thích.....	252
Các Thấu Kính Không CPU Tương Thích	254
Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)	262
Các Phụ Kiện Khác.....	267
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	270

Chăm Sóc Máy Ảnh	272
Bảo Quản.....	272
Lau chùi.....	272
Làm Sạch Cảm Biến Hình Ảnh	273
Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin Sạc: Cảnh báo.....	276
Cài Đặt Có Sẵn	281
Xử lý sự cố	282
Pin sạc/Hiển thị	282
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	283
Chụp (P, S, A, M)	287
Phát Lại.....	288
Bluetooth	289
Khác.....	289
Thông Báo Lỗi	290
Thông số kỹ thuật.....	295
Ống kính AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR và AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G	306
Ống kính AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR và AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED	312
Ống kính AF-S DX NIKKOR 55–200mm f/4–5.6G ED VR II	317
Dung Lượng Thẻ Nhớ	323
Tuổi Thọ Pin Sạc.....	324
Danh mục.....	326

Vì sự an toàn của bạn

Để tránh làm hỏng tài sản hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc toàn bộ mục “Vì sự an toàn của bạn” trước khi sử dụng sản phẩm này.

Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

⚠ NGUY HIỂM: Không tuân thủ những biện pháp phòng ngừa được đánh dấu bằng biểu tượng này chứa đựng nguy cơ tử vong hoặc thương nặng cao.

⚠ CẢNH BÁO: Không tuân thủ những biện pháp phòng ngừa được đánh dấu bằng biểu tượng này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương nặng.

⚠ THẬN TRỌNG: Không tuân thủ những biện pháp phòng ngừa được đánh dấu bằng biểu tượng này có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng tài sản.



CẢNH BÁO

- **Không sử dụng trong khi đang đi bộ hoặc điều khiển xe cơ giới.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích khác.

- **Không tháo rời hoặc thay đổi sản phẩm này. Không chạm vào các bộ phận bên trong bị hở ra do đánh rơi hoặc do tai nạn khác.**

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến giật điện hoặc thương tích khác.

- **Nếu bạn nhận thấy bất kỳ bất thường nào chẳng hạn như sản phẩm phát ra khói, nhiệt, hoặc mùi bất thường, hãy ngắt kết nối pin sạc hoặc nguồn điện ngay lập tức.**

Việc tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến cháy, bỏng hoặc thương tích khác.

- **Giữ khô ráo. Không thao tác với tay ướt. Không chạm phích cắm với tay ướt.**

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.

- **Không để da của bạn tiếp xúc lâu với sản phẩm này trong khi sản phẩm đang bật hoặc được cắm điện.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến bỏng nhẹ.

- **Không sử dụng sản phẩm này khi có bụi hoặc khí dễ cháy chẳng hạn như propan, gazolin hoặc sol khí.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến nổ hoặc cháy.

- **Không nhìn trực tiếp vào mặt trời hoặc nguồn sáng chói khác qua thấu kính hoặc máy ảnh.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến suy giảm thị lực.

- **Không ngắt đèn nháy hoặc đèn trợ giúp AF gắn sẵn vào người điều khiển xe cơ giới.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến tai nạn.

- **Để sản phẩm này cách xa tầm tay trẻ em.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc trục trặc sản phẩm. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ có thể gây ra nguy cơ nghẹt thở. Nếu trẻ em nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của sản phẩm này, hãy tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

- **Không làm vướng víu, quấn hoặc xoắn các dây đeo quanh cổ bạn.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến tai nạn.

- **Không sử dụng pin sạc, bộ sạc, hoặc bộ đổi điện AC không được thiết kế riêng để sử dụng cho sản phẩm này. Khi sử dụng pin sạc, bộ sạc, và bộ đổi điện AC được thiết kế để sử dụng cho sản phẩm này, không được:**

- Làm hỏng, thay đổi, dùng lực kéo mạnh hoặc uốn cong dây điện hoặc cáp, đặt chúng bên dưới các vật nặng, hoặc để chúng tiếp xúc với nhiệt hoặc lửa.

- Sử dụng bộ chuyển đổi hoặc bộ đổi điện dùng cho du lịch được thiết kế để chuyển đổi từ điện áp này sang điện áp khác hoặc để dùng chung với bộ đổi DC sang AC.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.

- **Không thao tác với phích cắm khi đang sạc sản phẩm hoặc đang sử dụng bộ đổi điện AC khi có giông bão.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến giật điện.

- **Không thao tác với tay trần ở các địa điểm tiếp xúc với nhiệt độ cực cao hoặc thấp.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến bỏng, hoặc tê cóng.



THẬN TRỌNG

- **Không để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác.**

Ánh sáng hội tụ bởi thấu kính có thể gây ra cháy hoặc làm hỏng các bộ phận bên trong của sản phẩm. Khi chụp các đối tượng bị ngược sáng, để mặt trời ra hẳn khỏi khung hình. Ánh nắng mặt trời hội tụ trong máy ảnh khi mặt trời ở gần khung hình có thể gây ra cháy.

- **Tắt sản phẩm này đi khi bị cấm sử dụng. Tắt các tính năng không dây khi bị cấm sử dụng thiết bị không dây.**

Tần số vô tuyến do sản phẩm này phát ra có thể làm ảnh hưởng đến các thiết bị trên máy bay hoặc trong bệnh viện hoặc các cơ sở y tế khác.

- **Tháo pin sạc ra và ngắt kết nối bộ đổi điện AC nếu không sử dụng sản phẩm này trong thời gian dài.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến cháy hoặc trực trặc sản phẩm.

- **Không chạm vào các bộ phận chuyển động của thấu kính hoặc các bộ phận chuyển động khác.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích.

- **Không bật đèn nháy khi tiếp xúc với hoặc ở gần với da hoặc các đồ vật.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến bỏng hoặc cháy.

- **Không bỏ sản phẩm ở nơi sẽ bị tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, trong thời gian dài chẳng hạn như trong ô tô đóng kín hoặc dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến cháy hoặc trực trặc sản phẩm.



NGUY HIỂM (Pin sạc)

- **Không xử lý sai cách pin sạc.**

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau có thể dẫn đến pin sạc bị rò rỉ, quá nhiệt, nứt gãy, hoặc bắt lửa:

- Chỉ sử dụng pin sạc được phê duyệt sử dụng cho sản phẩm này.
- Không để pin sạc tiếp xúc với lửa hoặc nguồn nhiệt cao quá mức.
- Không tháo rời.
- Không làm chập mạch các cực bằng cách chạm chúng vào dây chuyển, kẹp tóc, hoặc các đồ vật bằng kim loại khác.
- Không để pin sạc hoặc sản phẩm tiếp xúc với môi trường trong đó chúng bị giập lắc cơ học mạnh.

- **Không được cố sạc lại pin sạc EN-EL14a bằng cách sử dụng bộ sạc không được thiết kế riêng cho mục đích này.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến pin sạc bị rò rỉ, quá nhiệt, nứt gãy, hoặc bắt lửa.

- **Nếu chất lỏng từ pin sạc tiếp xúc với mắt, rửa kỹ bằng nhiều nước sạch và tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.**

Trì hoãn hành động có thể dẫn đến các tổn thương cho mắt.



CẢNH BÁO (Pin sạc)

- **ĐỂ pin sạc cách xa tầm tay trẻ em.**

Nếu trẻ em nuốt phải pin sạc, hãy tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

- **Không nhúng pin sạc vào nước hoặc để tiếp xúc với nước mưa.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến cháy hoặc trực tiếp sản phẩm. Làm khô sản phẩm bằng khăn thấm hoặc đồ vật tương tự ngay lập tức nếu sản phẩm bị ướt.

- **Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin sạc, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng. Dừng sạc pin sạc EN-EL14a nếu chúng không được sạc đầy trong khoảng thời gian quy định.**

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến pin sạc bị rò rỉ, quá nhiệt, nứt gãy, hoặc bắt lửa.

- **Trước khi thải bỏ, cách điện các cực pin sạc bằng băng dính.**

Có thể dẫn đến quá nhiệt, nứt gãy, hoặc cháy nếu các đồ vật bằng kim loại tiếp xúc với các cực. Tái chế hoặc thải bỏ pin sạc theo quy định địa phương.

- **Nếu chất lỏng từ pin sạc tiếp xúc với da hoặc quần áo của một người, rửa kỹ khu vực bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch ngay lập tức.**

Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến kích ứng da.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi giao diện và các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cẩm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

• Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các mục

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu “Mẫu.”

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

• Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

• Tuân thủ chú ý bản quyền

Theo luật bản quyền, không thể sử dụng ảnh hoặc bản ghi các tác phẩm có bản quyền được chụp hoặc ghi bằng máy ảnh này nếu không có sự cho phép của người giữ bản quyền. Các trường hợp ngoại lệ áp dụng cho việc sử dụng cá nhân, nhưng lưu ý rằng ngay cả việc sử dụng cá nhân cũng có thể bị hạn chế trong trường hợp ảnh hoặc bản ghi các cuộc triển lãm, biểu diễn trực tiếp.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tệp đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Trước khi loại bỏ máy ảnh hoặc chuyển quyền sở hữu cho người khác, bạn nên sử dụng tùy chọn **Đặt lại tất cả cài đặt** trong menu cài đặt máy ảnh để xóa thông tin mạng mang tính cá nhân.

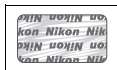
Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC ("AVC VIDEO") VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGUYỄN CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM <http://www.mpegla.com>

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin sạc, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện đèn nháy) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin sạc bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.



Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyền ở địa phương.

✓ Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỒNG MÂY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

✓ Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

✓ Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết “Học Tập Suốt Đời” của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ:** <http://www.nikonusa.com/>

- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi:**
<http://www.europe-nikon.com/support/>

- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông:**
<http://www.nikon-asia.com/>

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Xem URL sau để biết thông tin liên lạc: <http://imaging.nikon.com/>

Bluetooth

Sản phẩm này được quản lý theo Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ (EAR). Không yêu cầu giấy phép của chính phủ Hoa Kỳ khi xuất khẩu sang các quốc gia ngoài những quốc gia sau, những quốc gia cho tới thời điểm hiện tại bị cấm vận hoặc bị kiểm soát đặc biệt: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan và Syria (danh sách có thể thay đổi).

Việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị cấm ở một số nước hoặc khu vực. Liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền trước khi sử dụng tính năng không dây của sản phẩm này bên ngoài quốc gia mua hàng.

Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, những việc sau đây có thể xảy ra nếu tính năng bảo mật không được kích hoạt:

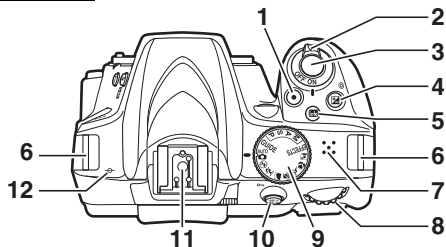
- Trộm cắp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.
- Mạng không an toàn: Kết nối với mạng mở có thể dẫn đến truy cập trái phép. Chỉ sử dụng mạng an toàn.

Giới thiệu

Tìm Hiểu Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

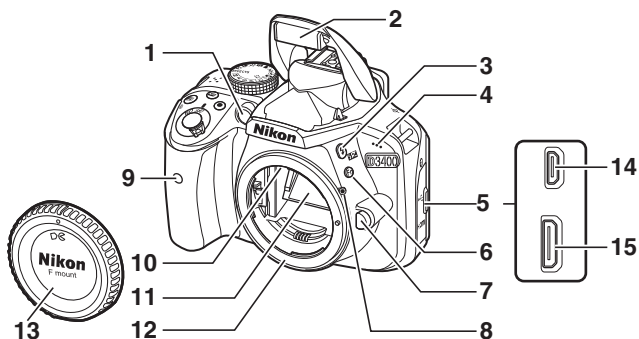
Thân Máy Ảnh



1	Nút ghi phim.....	139	8	Đĩa lệnh	
2	Công tắc điện	19	9	Đĩa lệnh chế độ	5
3	Nút nhả cửa trập.....	35, 36	10	Nút 	80, 113, 168, 215
4	Nút /.....	106, 116, 117	11	Ngàm gắn phụ kiện (bộ đèn nháy tùy chọn)	262, 268
5	Nút (thông tin)	6, 8, 143	12	Dấu mặt phẳng tiêu điểm (∞)	82
6	Lỗ đeo dây máy ảnh.....	12			
7	Loa				

Loa

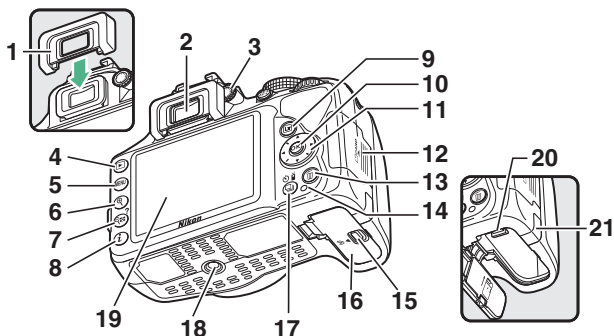
Không đặt loa gần với các thiết bị từ. Không tuân thủ để phòng này có thể ảnh hưởng đến các dữ liệu được ghi trên các thiết bị từ.



1 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động 73, 196	8 Dấu gắn 15
Đèn hẹn giờ 67	9 Bộ nhận hồng ngoại cho điều khiển từ xa ML-L3 96
Đèn giảm mắt đỏ 88, 90	10 Tiếp xúc CPU
2 Đèn nháy gắn sẵn 87	11 Gương 274
3 Nút ⚡/BZ 87, 89, 117	12 Gắn thấu kính 15, 82
4 Micro 139, 141	13 Nắp thân máy 15, 268
5 Nắp đầu nối	14 Đầu nối USB 178, 181
6 Nút Fn 214	15 Đầu nối HDMI 184
7 Nút nhả thấu kính 16	

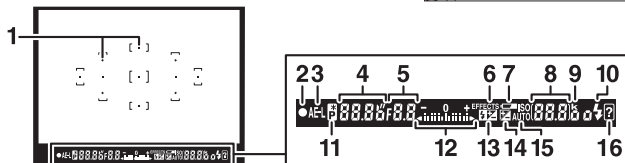
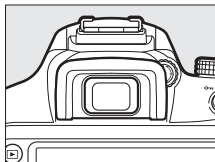
✓ Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.



1 Hốc mắt cao su 68	13 Nút 41, 171
2 Nắp thị kính kính ngắm 4, 26, 68	14 Đèn tiếp cận thẻ nhớ 14, 36
3 Điều khiển điều chỉnh điốt 26	15 Chốt nắp khoang pin 13, 14
4 Nút 40, 152	16 Nắp khoang pin 13, 14
5 Nút MENU 27, 186	17 Nút 62, 63, 65, 66, 95
6 Nút 165	18 Hốc giá ba chân
7 Nút 28, 153, 165	19 Màn hình 6, 32, 40, 138, 152
8 Nút 11, 155	20 Chốt pin 13, 14
9 Nút 32, 138	21 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn 270
10 Nút (OK (Đồng ý)) 28	
11 Đa bộ chọn 28	
12 Nắp phủ khe thẻ nhớ 13, 14	

Kính Ngắm

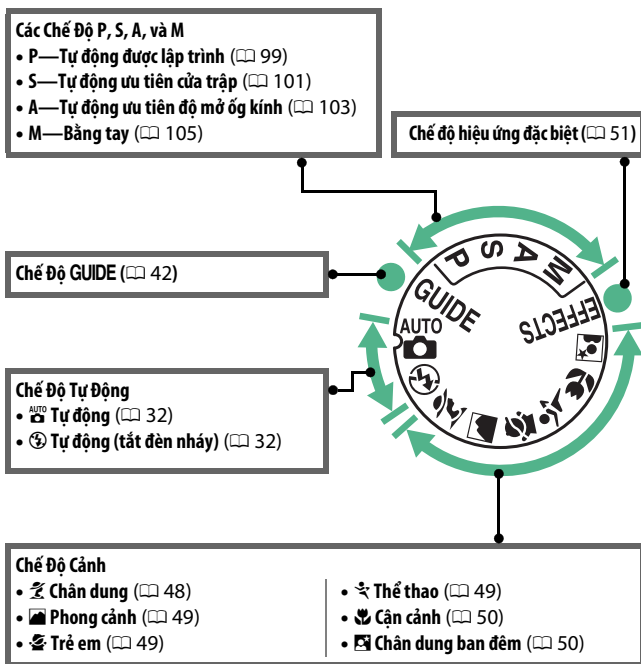


1	Điểm lấy nét.....	26, 34, 74, 76	9	"k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng)	31
2	Chỉ báo lấy nét	35, 82	10	Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng ...	38
3	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE).....	113	11	Chỉ báo chương trình linh động	100
4	Tốc độ cửa trập.....	98, 101, 105	12	Chỉ báo phơi sáng	106
5	Độ mở ống kính (số f)	98, 103, 105		Hiển thị bù phơi sáng	115
6	Chỉ báo chế độ hiệu ứng đặc biệt.....	51		Máy ngắm điện tử.....	216
7	Cảnh báo pin yếu.....	31	13	Chỉ báo bù đèn nháy.....	117
8	Số phơi sáng còn lại	31	14	Chỉ báo bù phơi sáng.....	115
	Số lần chụp còn lại trước khi bộ nhớ đệm đầy	64	15	Chỉ báo độ nhạy ISO tự động	193
	Chỉ báo ghi cân bằng trắng	126, 127	16	Chỉ báo cảnh báo	290
	Giá trị bù phơi sáng.....	115			
	Giá trị bù đèn nháy.....	117			
	Độ nhạy ISO	93, 192			

Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Đĩa Lệnh Chế Độ

Máy ảnh mang đến lựa chọn về các chế độ chụp và chế độ GUIDE sau đây:

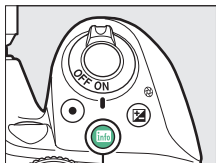


Nút **info** (Thông tin)

Nhấn nút **info** để xem hiển thị thông tin hoặc xoay vòng qua các tùy chọn hiển thị.

■ Chụp Ảnh Với Kính Ngắm

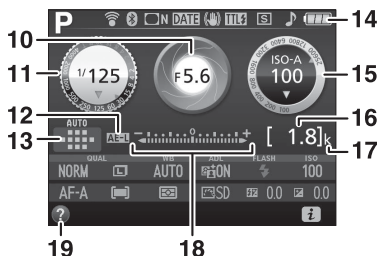
Để xem tốc độ cửa trập, độ mở ống kính, số phơi sáng còn lại, chế độ vùng AF và các thông tin chụp khác trong màn hình, nhấn nút **info**.



Nút **info**



- | | |
|---|---|
| 1 Chế độ chụp
tự động/
tự động (đèn nháy tắt)
..... 32
Chế độ cảnh..... 48
Chế độ hiệu ứng đặc biệt
..... 51
Các chế độ P , S , A , và M 98 | 4 Chỉ báo điều chỉnh hóa tiết
..... 195
5 Chỉ báo nhãn ngày 202
6 Công tắc chống rung..... 17
7 Chỉ báo điều khiển đèn nháy
..... 197
Chỉ báo bù đèn nháy cho các bộ
đèn nháy tùy chọn 265 |
| 2 Chỉ báo kết nối Eye-Fi..... 224 | 8 Chế độ nhả 62 |
| 3 Chỉ báo kết nối Bluetooth
..... 20, 223
Chế độ máy bay..... 222 | 9 Chỉ báo “bíp” 213 |



10	Độ mở ống kính (số f) 98, 103, 105 Màn hình hiển thị độ mở ống kính 104, 106	16	Số phơi sáng còn lại 31 Chỉ báo ghi cân bằng trắng 126
11	Tốc độ cửa trập 98, 101, 105 Màn hình hiển thị tốc độ cửa trập 102, 106	17	"k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng) 31
12	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE) 113	18	Chỉ báo phơi sáng 106 Chỉ báo bù phơi sáng 115
13	Chỉ báo chế độ vùng AF 74 Điểm lấy nét 76	19	Biểu tượng trợ giúp 290
14	Chỉ báo pin 31		
15	Độ nhạy ISO 93 Màn hình hiển thị độ nhạy ISO 93, 194 Chỉ báo độ nhạy ISO tự động 193		

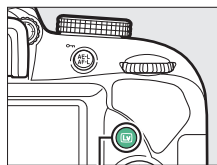
Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Tắt Màn Hình

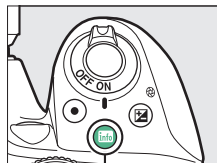
Để xóa thông tin chụp khỏi màn hình, nhấn nút **Info** hoặc nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng. Màn hình sẽ tự động tắt nếu không thực hiện hoạt động nào trong khoảng 8 giây (để biết thông tin về việc chọn khoảng thời gian bật màn hình, xem **Tự động hẹn giờ tắt** trên trang 207).

■ Xem Trực Tiếp và Chế Độ Phim

Để bắt đầu xem trực tiếp, nhấn nút **Lv** trong khi chụp ảnh với kính ngắm. Sau đó, bạn có thể nhấn nút **Info** để xoay vòng qua các tùy chọn hiển thị như minh họa bên dưới.



Nút **Lv**



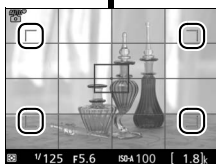
Nút **Info**



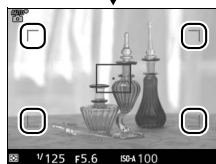
Hiện chỉ báo ảnh



Hiện chỉ báo phim
(**138, 143**) *



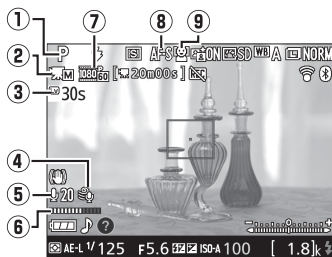
Lưới khuôn hình*



Ẩn chỉ báo*

* Hiển thị xén cho biết vùng được ghi trong khi ghi phim; các vùng khoanh tròn cho biết các cạnh xén khuôn hình phim (vùng bên ngoài vùng xén khuôn hình phim có màu xám khi chỉ báo phim được hiển thị).

Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp

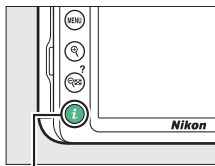


Mục	Mô tả	
① Chế độ chụp	Chế độ hiện được chọn với đĩa lệnh chế độ.	32, 48, 51, 98
② Chỉ báo cài đặt phim bằng tay	Được hiển thị khi chọn Bật cho Cài đặt phim bằng tay ở chế độ M .	142
③ Thời gian còn lại	Số lượng thời gian còn lại trước khi xem trực tiếp kết thúc tự động. Hiển thị nếu việc chụp sẽ kết thúc trong 30 giây hoặc ít hơn.	10
④ Giảm nhiễu do gió	Được hiển thị khi Bật được chọn cho Cài đặt phim > Giảm nhiễu do gió trong menu chụp.	142
⑤ Độ nhạy micrô	Độ nhạy micrô để ghi phim.	141
⑥ Mức âm thanh	Mức âm thanh để ghi âm. Được hiển thị ở màu đỏ nếu mức quá cao; điều chỉnh độ nhạy micrô tương ứng.	141
⑦ Cỡ khuôn hình phim	Cỡ khuôn hình phim được ghi lại trong chế độ phim.	141
⑧ Chế độ lấy nét	Chế độ lấy nét hiện tại.	70
⑨ Chế độ vùng AF	Chế độ vùng AF hiện tại.	75

Nút *i*

Để thay đổi cài đặt ở dưới cùng của hiển thị, nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật các mục bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn **OK** để xem các tùy chọn cho mục được làm nổi bật. Bạn cũng có thể thay đổi các cài đặt bằng cách nhấn nút *i* trong xem trực tiếp.

- **Chất lượng hình ảnh** (📖 84)
- **Kích cỡ hình ảnh** (📖 86)
- **Cân bằng trắng** (📖 121)
- **D-Lighting hoạt động** (📖 119)
- **Chế độ đèn nháy** (📖 88, 90)
- **Độ nhạy ISO** (📖 93)
- **Chế độ lấy nét** (📖 69)
- **Chế độ vùng AF** (📖 74)
- **Đo sáng** (📖 111)
- **Đặt Picture Control** (📖 132)
- **Bù đèn nháy** (📖 117)
- **Bù phơi sáng** (📖 115)



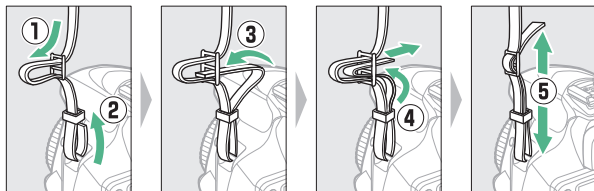
Nút *i*



Các Bước Đầu Tiên

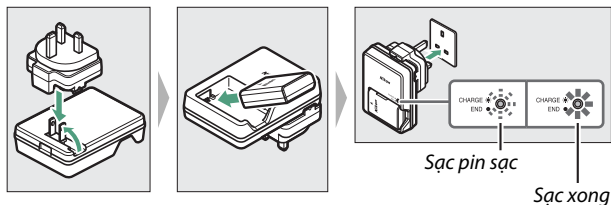
Gắn dây đeo máy ảnh

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



Sạc Pin

Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía dưới bên trái, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Lắp pin và cắm sạc. Pin hết hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng một tiếng 50 phút.

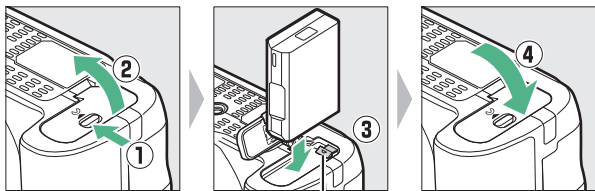


✓ Pin Sạc và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang xi-xiv và 276-280 của tài liệu hướng dẫn này.

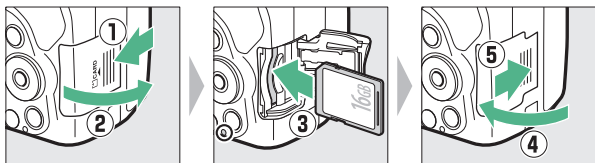
Lắp Pin Sạc và Thẻ Nhớ

Trước khi lắp hoặc tháo pin hoặc thẻ nhớ, xác nhận rằng công tắc nguồn ở vị trí **OFF (TẮT)**. Lắp pin theo minh họa, sử dụng mặt có sọc màu da cam để giữ chốt pin được bấm về một phía. Chốt khóa pin vào vị trí khi pin đã được lắp vào hết.



Chốt pin

Giữ thẻ nhớ theo hướng minh họa, trượt vào trong cho đến khi khớp vào vị trí.



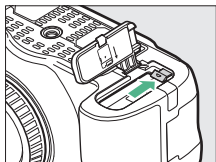
Pin Sạc Đồng Hồ

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn nhờ nguồn điện có thể sạc lại độc lập, được sạc lại khi cần lúc lắp pin chính. Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin sạc đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.

■ Tháo Pin và Thẻ Nhớ

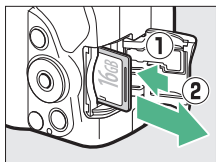
Tháo Pin

Để tháo pin, tắt máy ảnh và mở nắp hộp pin. Nhấn chốt pin theo hướng được thể hiện bằng mũi tên để nhả pin và sau đó dùng tay tháo pin ra.



Tháo Thẻ Nhớ

Sau khi xác nhận Đèn tiếp cận thẻ nhớ đã tắt, tắt máy ảnh, mở nắp phủ khe thẻ nhớ, và nhấn thẻ để đẩy ra (1). Lúc này có thể lấy thẻ ra bằng tay (2).

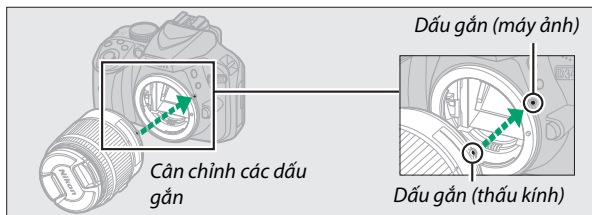
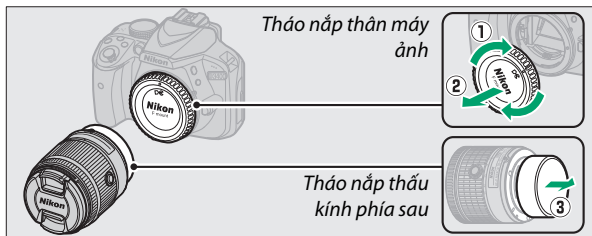


✓ Thẻ Nhớ

- Thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng. Quan sát thận trọng khi tháo thẻ nhớ khỏi máy ảnh.
- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cắm thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

Lắp Thấu Kính

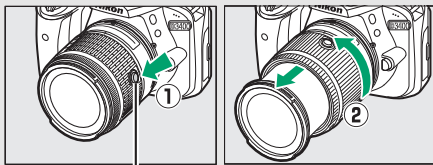
Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo lắp kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR.



Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.

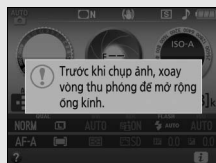
Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Trước khi sử dụng máy ảnh, mở khóa và mở rộng thấu kính. Nhấn nút ống thấu kính co rút được (①) và xoay vòng thu phóng như minh họa (②).



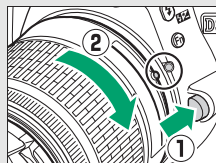
Nút ống thấu kính co rút được

Không thể chụp được ảnh khi thấu kính được rút lại; nếu thông báo lỗi được hiển thị do việc máy ảnh được bật với thấu kính rút lại, xoay vòng thu phóng cho đến khi thông báo không còn hiển thị.



Tháo Thấu Kính

Hãy chắc chắn tắt máy ảnh khi tháo hoặc đổi thấu kính. Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (①) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (②). Sau tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.



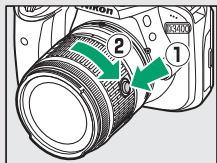
Chống Rung (VR)

Có thể bật chống rung bằng cách chọn **Bật** đối với **Chống rung quang học** trong menu chụp (📷 198), nếu thấu kính hỗ trợ tùy chọn này, hoặc bằng cách trượt công tắc chống rung thấu kính sang **ON (BẬT)**, nếu thấu kính được trang bị công tắc chống rung. Chỉ báo chống rung xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin khi chống rung được bật.



Rút Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Để rút thấu kính máy ảnh khi không sử dụng, giữ nút ống thấu kính co rút được (❶) và xoay vòng thu phóng đến vị trí "L" (khóa) như hiển thị (❷). Rút lại thấu kính trước khi tháo khỏi máy ảnh, cẩn thận không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được khi lắp hoặc tháo thấu kính.



Cài Đặt Máy Ảnh

■ ■ *Cài đặt từ điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng*

Trước khi tiếp tục, hãy kiểm tra máy ảnh để đảm bảo pin đã được sạc đầy và thẻ nhớ có dung lượng trống. Hãy cài đặt ứng dụng SnapBridge trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (bên dưới "thiết bị thông minh") như mô tả trong bìa trước và bật Bluetooth. Lưu ý là kết nối thực tế tới máy ảnh sẽ được thực hiện bằng ứng dụng SnapBridge; không sử dụng cài đặt Bluetooth trong ứng dụng cài đặt trên thiết bị thông minh của bạn. Các hướng dẫn sau đây đề cập đến phiên bản 2.0 của ứng dụng SnapBridge; để biết thông tin về phiên bản mới nhất, hãy xem *SnapBridge Hướng dẫn kết nối* (pdf), có thể tải xuống từ trang web sau:



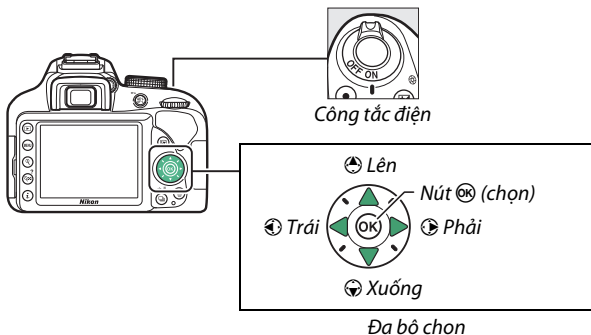
<http://downloadcenter.nikonimglib.com>

Hiển thị thực tế của máy ảnh và thiết bị thông minh có thể khác với những hình dưới đây.

1 Máy ảnh: Bật máy ảnh. Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị.



Sử dụng đa bộ chọn và nút **OK** để điều hướng menu.



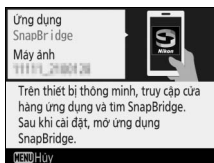
Nhấn **▲** và **▼** để làm nổi bật ngôn ngữ và nhấn **OK** để chọn. Có thể thay đổi ngôn ngữ bất kỳ lúc nào sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** trong menu cài đặt.

- 2 Máy ảnh:** Nhấn **OK** khi hộp thoại ở bên phải được hiển thị. Nếu hộp thoại ở bên phải không hiển thị hoặc nếu bạn muốn cấu hình lại máy ảnh, làm nổi bật **Kết nối với thiết bị thông minh** trong menu cài đặt và nhấn **OK**. Nếu bạn không muốn sử dụng thiết bị thông minh để cấu hình máy ảnh, hãy đặt đồng hồ theo cách thủ công (📖 25).



- 3 Máy ảnh/thiết bị thông minh:** Bắt đầu ghép nối. Máy ảnh sẽ đợi kết nối; khởi chạy ứng dụng SnapBridge trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên màn hình để gõ tên của máy ảnh mà bạn muốn ghép cặp với.

- 4 Máy ảnh:** Xác nhận là máy ảnh hiển thị thông báo như ở bên phải và chuẩn bị sẵn sàng cho thiết bị thông minh.



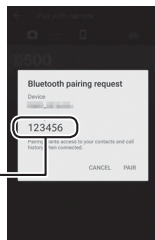
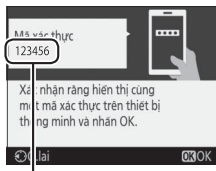
- 5 Thiết bị thông minh:** Khởi chạy ứng dụng SnapBridge và chạm **Pair with camera** (Ghép nối với máy ảnh). Chạm vào tên máy ảnh nếu được nhắc chọn máy.



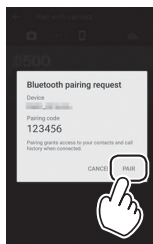
- 6 Thiết bị thông minh:** Chạm vào tên máy ảnh trong hộp thoại “Pair with camera” (Ghép nối với máy ảnh). Người dùng lần đầu ghép nối máy ảnh với thiết bị iOS sẽ được xem hướng dẫn ghép nối; sau khi đọc hướng dẫn, cuộn đến cuối màn hình và chạm **Understood** (Đã hiểu). Nếu bạn được nhắc chọn phụ kiện, chạm lại vào tên máy ảnh (có thể có độ trễ trước khi tên máy ảnh được hiển thị).



- 7 Máy ảnh/thiết bị thông minh:** Xác nhận rằng máy ảnh và thiết bị thông minh hiển thị sáu số giống nhau. Một số phiên bản của iOS có thể không hiển thị số; nếu không hiển thị số, hãy chuyển sang Bước 8.

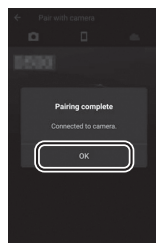


- 8 Máy ảnh/thiết bị thông minh:** Nhấn **OK** trên máy ảnh và chạm **PAIR** (GHÉP NỐI) trên thiết bị thông minh (hiển thị có thể khác nhau tùy theo thiết bị và hệ điều hành).



- 9 Máy ảnh/thiết bị thông minh:** Hoàn thành ghép đôi.

- **Máy ảnh:** Nhấn **OK** khi thông báo ở bên phải được hiển thị.
- **Thiết bị thông minh:** Chạm **OK** khi thông báo ở bên phải được hiển thị.



10 Máy ảnh: Làm theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất cài đặt.

- Để cho phép máy ảnh thêm dữ liệu vị trí vào ảnh, hãy chọn **Có** cho câu hỏi "Tải xuống dữ liệu vị trí từ thiết bị thông minh?" rồi bật các dịch vụ vị trí trên thiết bị thông minh và bật **Auto link options (Tùy chọn liên kết tự động)** > **Synchronize location data (Đồng bộ dữ liệu vị trí)** trong tab  của ứng dụng SnapBridge.
- Để đồng bộ đồng hồ máy ảnh với thời gian được thiết bị thông minh cung cấp, chọn **Có** cho câu hỏi "Đồng bộ đồng hồ với thiết bị thông minh?" rồi bật **Auto link options (Tùy chọn liên kết tự động)** > **Synchronize clocks (Đồng bộ đồng hồ)** trong tab  của ứng dụng SnapBridge.

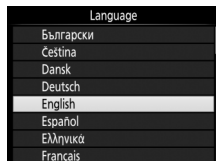
Thiết bị thông minh và máy ảnh được kết nối. Bất kỳ ảnh nào chụp bằng máy ảnh sẽ tự động được tải lên thiết bị thông minh.

■ Cài Đặt Từ Menu Máy Ảnh

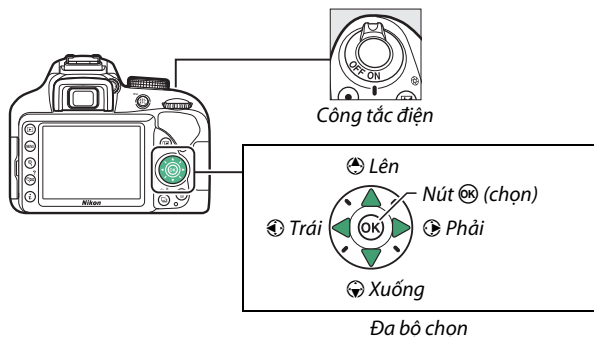
Đồng hồ máy ảnh có thể đặt bằng tay.

1 Bật máy ảnh.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị.

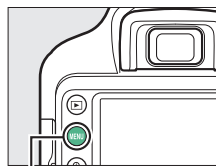
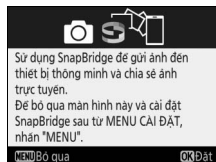


Sử dụng đa bộ chọn và nút **OK** để điều hướng menu.



Nhấn **⬆** và **⬇** để làm nổi bật ngôn ngữ và nhấn **OK** để chọn. Có thể thay đổi ngôn ngữ bất kỳ lúc nào sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** trong menu cài đặt.

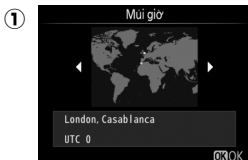
2 Nhấn MENU khi hộp thoại ở phía bên phải được hiển thị.



Nút MENU

3 Cài đặt đồng hồ máy ảnh.

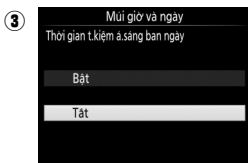
Sử dụng đa bộ chọn và nút **OK** để đặt đồng hồ máy ảnh.



Chọn múi giờ



Chọn định dạng ngày



Chọn tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày

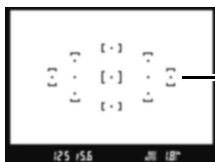
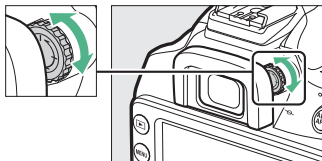


Đặt thời gian và ngày (lưu ý rằng máy ảnh sử dụng đồng hồ 24 giờ)

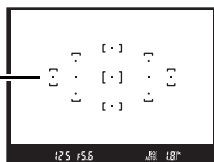
Có thể điều chỉnh đồng hồ bất kỳ lúc nào sử dụng tùy chọn **Múi giờ và ngày** > **Ngày và giờ** trong menu cài đặt.

Lấy Nét Kính Ngắm

Sau khi tháo bỏ nắp thấu kính, xoay điều khiển điều chỉnh điốt cho đến khi điểm lấy nét ở chế độ lấy nét sắc. Khi sử dụng điều khiển với mắt đang ngắm kính ngắm, cẩn thận không chọc ngón tay hoặc móng tay vào mắt.



Kính ngắm không trong lấy nét



Kính ngắm trong lấy nét

Hướng dẫn thao tác

Menu Máy Ảnh: Tổng quan

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Để xem các menu, nhấn nút **MENU**.



Nút MENU

Thẻ

Chọn từ các menu sau đây:

- : **Phát lại** (📖 186)
- : **Chụp** (📖 190)
- : **Cài đặt** (📖 199)
- : **Sửa lại** (📖 227)
- : **Cài đặt gắn đây** (📖 251)



Thanh trượt cho thấy vị trí trong menu hiện tại.

Cài đặt hiện tại được hiển thị bằng các biểu tượng.

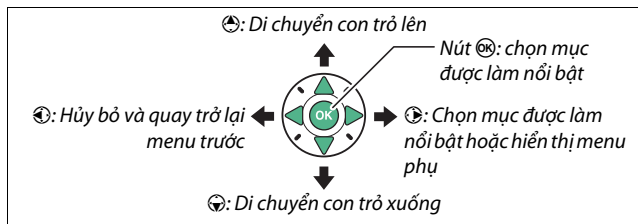
Tùy chọn Menu

Tùy chọn trong menu hiện tại.

Biểu tượng trợ giúp (📖 28)

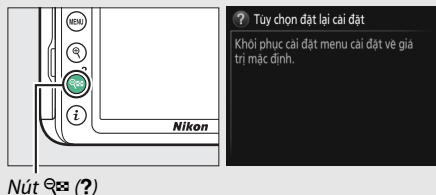
Sử Dụng Menu Máy Ảnh

Đa bộ chọn và nút **OK** được sử dụng để điều hướng các menu máy ảnh.



Biểu tượng (Trợ giúp)

Nếu biểu tượng được hiển thị ở phía dưới góc trái của màn hình, mô tả của tùy chọn hiện được chọn hoặc menu có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút (?). Bấm hoặc để cuộn qua màn hình. Nhấn (?) lần nữa để quay về menu.

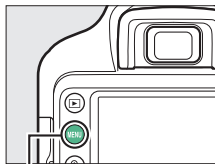


■ Điều Hướng Các Menu

Thực hiện theo các bước dưới đây để điều hướng các menu.

1 Hiển thị các menu.

Nhấn nút **MENU** để hiển thị menu.



Nút MENU

2 Làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại.

Bấm  để làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại.



3 Chọn menu.

Bấm  hoặc  để chọn menu mong muốn.

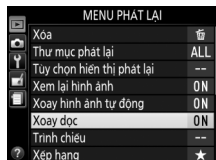


4 Đặt con trỏ vào menu được chọn.

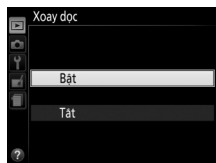
Bấm  đến vị trí con trỏ trong menu được chọn.



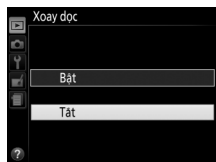
- 5 Làm nổi bật mục menu.**
Bấm  hoặc  để làm nổi bật mục menu.



- 6 Hiển thị các tùy chọn.**
Bấm  để hiển thị các tùy chọn cho mục menu được chọn.



- 7 Làm nổi bật một tùy chọn.**
Bấm  hoặc  để làm nổi bật một tùy chọn.



- 8 Chọn mục đã được làm nổi bật.**
Bấm **OK** để chọn mục đã được làm nổi bật. Để thoát ra mà không chọn, bấm nút MENU.

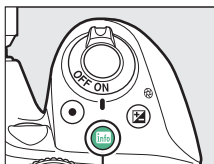


Lưu ý những điều sau:

- Các mục menu được hiển thị màu xám không sẵn có.
- Trong khi nhấn  thường có tác dụng tương tự như cách nhấn **OK**, có một số trường hợp, chỉ có thể thực hiện lựa chọn bằng cách nhấn **OK**.
- Để thoát khỏi menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhà cửa trập ( 36).

Mức Pin Sạc và Số Phơi Sáng Còn Lại

Nhấn nút **Info** và kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại trong màn hình hiển thị thông tin.



Nút **info**



Mức pin sạc

Số phơi sáng còn lại

Mức Pin Sạc

Nếu pin yếu, cảnh báo sẽ được hiển thị trong kính ngắm. Nếu màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện khi nút **Info** được nhấn, pin cạn kiệt và cần phải được nạp.

Hiển thị thông tin	Kính ngắm	Mô tả
	—	Pin đã sạc đầy.
	—	Pin đã xả một phần.
		Pin không sạc/pin sạc yếu. Chuẩn bị pin dự phòng đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.
 (nháy)	 (nháy)	Pin cạn kiệt. Sạc pin sạc.

Số Phơi Sáng Còn Lại

Giá trị hơn 1000 được thể hiện theo hàng nghìn, chỉ định bởi chữ “k”.

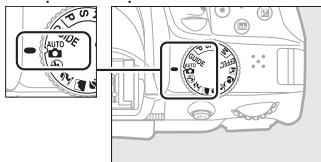
Cơ Bản Về Nhiếp Ảnh và Phát Lại

Chế độ “Ngắm và Chụp” (AUTO và)

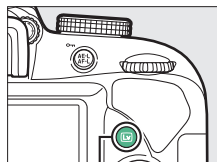
Mục này đề cập cách chụp ảnh bằng chế độ  và .  và  là các chế độ “ngắm và chụp” tự động, trong đó đa số các cài đặt được máy ảnh điều khiển để đáp ứng các điều kiện chụp; khác biệt duy nhất giữa hai chế độ là đèn nháy không bật sáng ở chế độ .



1 Xoay đĩa lệnh chế độ sang *Đĩa lệnh chế độ* hoặc .



Có thể tạo khuôn hình ảnh trong kính ngắm hoặc màn hình (xem trực tiếp). Để bắt đầu xem trực tiếp, nhấn nút .



Nút 



Tạo khuôn hình ảnh trong kính ngắm



Tạo khuôn hình ảnh trong màn hình (xem trực tiếp)

2 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Chụp ảnh với kính ngắm: Khi tạo khuôn hình cho bức ảnh trong kính ngắm, tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đặt vào thân máy hoặc thấu kính. Đặt khuỷu tay tựa vào các bên ngực của bạn.



Xem trực tiếp: Khi tạo khuôn hình ảnh trong màn hình, tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đỡ thấu kính.



Tạo Khuôn Hình Ảnh Theo Hướng (Đọc) Chân Dung

Khi tạo khuôn hình cho ảnh chân dung (hướng dọc), giữ máy ảnh như minh họa ở bên dưới.



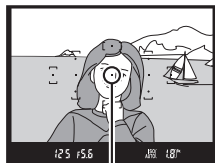
Tạo khuôn hình trong kính ngắm



Tạo khuôn hình trong màn hình

3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Chụp ảnh với kính ngắm: Tạo khuôn hình bức ảnh trong kính ngắm với đối tượng chính ít nhất nằm trong một trong số 11 điểm lấy nét.



Điểm lấy nét

Xem trực tiếp: Với cài đặt mặt định, máy ảnh sẽ tự động nhận diện khuôn mặt và chọn điểm lấy nét. Nếu không nhận diện được khuôn mặt, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng gần giữa của khuôn hình.



Điểm lấy nét

Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Trước khi lấy nét, xoay vòng thu phóng để điều chỉnh tiêu cự và khuôn hình chụp ảnh. Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).

Phóng to



Thu nhỏ

4 Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Chụp ảnh với kính ngắm: Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (nếu đối tượng vẫn chưa đủ sáng có thể bật đèn nháy lên và đèn chiếu trợ giúp AF có thể sáng). Khi hoàn thành hoạt động lấy nét, tiếng bíp phát ra (không phát ra tiếng bíp nếu đối tượng di chuyển), và chỉ báo đã được lấy nét (●) sẽ xuất hiện trên kính ngắm.



Chỉ báo đã được lấy nét

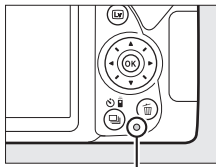
Chỉ báo đã được lấy nét	Mô tả
●	Đối tượng lấy nét.
● (nháy)	Máy ảnh không thể sử dụng lấy nét tự động để lấy nét. Xem trang 72.

Xem trực tiếp: Điểm lấy nét sẽ nháy xanh lá cây trong khi máy ảnh lấy nét. Nếu máy ảnh có thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ hiển thị màu xanh lá cây; nếu không, điểm lấy nét sẽ nháy đỏ.



5 Chụp.

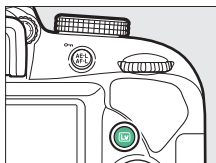
Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây. *Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.*



Đèn tiếp cận thẻ nhớ



Để kết thúc xem trực tiếp, nhấn nút **[Lv]**.



Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.



Lấy nét: nhấn nửa chừng



Chụp: nhấn hết cỡ

Nhấn nút cửa trập nửa chừng cũng kết thúc phát lại và máy ảnh sẵn sàng sử dụng lại được ngay.

Chọn Cảnh Tự Động (Bộ Chọn Cảnh Tự Động)

Nếu chọn xem trực tiếp trong chế độ  hoặc , máy ảnh sẽ tự động phân tích đối tượng và chọn chế độ chụp phù hợp khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để lấy nét bằng lấy nét tự động. Chế độ chọn được hiển thị trên màn hình.



	Chân dung	Đối tượng chân dung người
	Phong cảnh	Phong cảnh và cảnh quan thành phố
	Cận cảnh	Đối tượng gần máy ảnh
	Chân dung ban đêm	Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối
	Tự động	Các đối tượng phù hợp với chế độ  hoặc 
	Tự động (tắt đèn nháy)	hoặc không nằm trong các phân loại được nêu ở trên

Hẹn Giờ Chờ (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm)

Kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin sẽ tắt nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng tám giây, để giảm tiêu hao pin sạc. Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bật hiển thị. Khoảng thời gian trước khi hẹn giờ chờ hết hạn tự động có thể được chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Tự động hẹn giờ tắt** trong menu cài đặt (📖 207).



Tắt đo phơi sáng



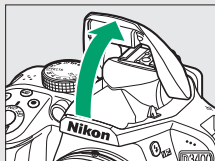
Bật đo phơi sáng

Hẹn Giờ Chờ (Xem Trực Tiếp)

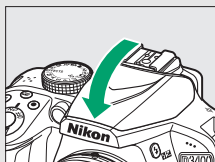
Màn hình sẽ tắt nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng mười phút. Khoảng thời gian trước khi màn hình tự động tắt có thể được chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Tự động hẹn giờ tắt** trong menu cài đặt (📖 207).

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Nếu cần thêm ánh sáng để phơi sáng chính xác trong chế độ  đèn nháy gắn sẵn sẽ tự động lóe lên khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập ( 87). Nếu bật đèn nháy, ảnh chỉ được chụp khi chỉ báo đèn nháy sẵn sàng () được hiển thị. Nếu chỉ chỉ báo đèn nháy sẵn sàng không hiển thị, tức là đèn nháy đang sạc; bỏ ngón tay ra khỏi nút nhả cửa trập một lúc và thử lại.

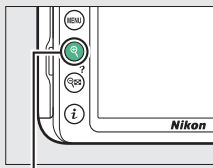


Khi không dùng đèn nháy, trả pin về vị trí đóng bằng cách nhấn nhẹ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.



Xem Trước Thu Phóng Xem Trực Tiếp

Để phóng to cảnh trong màn hình lên đến khoảng $8,3 \times$ để lấy nét chính xác, nhấn nút . Trong khi xem qua thấu kính được thu nhỏ, một cửa sổ điều hướng sẽ xuất hiện trong khung màu xám ở góc dưới cùng bên phải màn hình. Sử dụng đa bộ chọn để cuộn đến các vùng khuôn hình không nhìn thấy trên màn hình hoặc nhấn  (?) để thu nhỏ.



Nút 



Cửa sổ định hướng

Phơi sáng

Tùy thuộc vào cảnh, phơi sáng có thể khác khi xem trực tiếp không được sử dụng.

Chụp ở Xem Trực Tiếp

Mặc dù không xuất hiện trong bức ảnh cuối cùng, các đường mép răng cưa, viền màu, nhiễu và các điểm sáng có thể xuất hiện trên màn hình, trong khi các vùng hoặc dải sáng có thể xuất hiện ở một số vùng với các dấu nháy và các nguồn sáng đứt đoạn khác hoặc nếu đối tượng được chiếu sáng trong thời gian ngắn bằng ánh sáng nhấp nháy hay nguồn sáng nhất thời phát sáng nào khác. Ngoài ra, có thể xảy ra biến dạng với các đối tượng chuyển động, đặc biệt nếu máy ảnh được lia theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ngang ở tốc độ cao qua khuôn hình. Nhấp nháy và tạo dải dễ nhìn thấy trên màn hình dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri có thể được giảm xuống bằng cách sử dụng **Giảm nhấp nháy** (☐ 213), mặc dù chúng vẫn có thể được nhìn thấy trên bức ảnh cuối cùng ở một số tốc độ cửa trập. Tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh. Xem trực tiếp kết thúc tự động nếu xoay đĩa lệnh chế độ sang **GUIDE**, hoặc xoay đĩa lệnh chế độ từ **GUIDE** sang cài đặt khác.

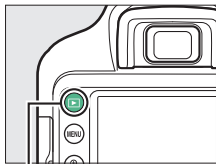
Để ngăn chặn ánh sáng đi vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hay gây nhiễu phơi sáng, bạn nên che nắp thị kính bằng tay hoặc các vật khác như nắp thị kính tùy chọn trước khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm (☐ 68).

HDMI

Khi máy ảnh được gắn vào thiết bị video HDMI, thiết bị video sẽ hiển thị qua ống kính như minh họa ở bên phải. Nếu thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC, chọn **Tắt** cho tùy chọn Điều khiển thiết bị **HDMI > Điều khiển thiết bị** menu cài đặt (☐ 185) trước khi chụp trong xem trực tiếp.

Phát Lại Cơ Bản

- 1** Nhấn nút .
Bức ảnh sẽ hiển thị trên màn hình.



Nút 

- 2** Xem ảnh bổ sung.
Ảnh bổ sung có thể được hiển thị bằng cách nhấn  hoặc .



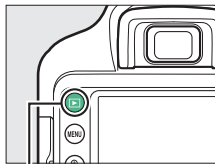
Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Xóa Các Bức Ảnh Không Mong Muốn

Để xóa ảnh hiện thời xuất hiện trên màn hình, nhấn nút . Lưu ý rằng ảnh đã xóa không có thể phục hồi lại.

1 Hiện thị bức ảnh.

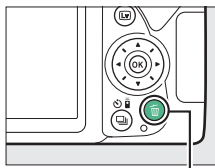
Hiện thị ảnh bạn muốn xóa.



Nút 

2 Xóa bức ảnh.

Nhấn nút . Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; nhấn nút  một lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại.



Nút 



Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại có thể được sử dụng để xóa nhiều hình ảnh đã lựa chọn, hoặc hình ảnh được chọn ( 172).

Chế Độ Hướng Dẫn

Hướng Dẫn

Chế độ hướng dẫn cho phép truy cập một loạt các chức năng thường được sử dụng và hữu ích khác nhau. Mức cao nhất của hướng dẫn được hiển thị khi xoay đĩa lệnh chế độ sang **GUIDE**.

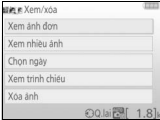
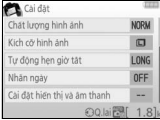


Chỉ báo pin sạc (1.8)

Số phơi sáng còn lại (1.8)

Chế độ chụp: Chỉ báo chế độ hướng dẫn xuất hiện trên biểu tượng chế độ chụp.

Chọn từ các mục sau đây:

Chụp	Xem/xóa
Chụp ảnh. 	Xem và/hoặc xóa ảnh. 
Sửa lại	Cài đặt
Sửa lại hình ảnh. 	Thay đổi cài đặt máy ảnh. 

Menu Chế Độ Hướng Dẫn

Để truy cập các menu này, làm nổi bật **Chụp, Xem/xóa, Sửa lại**, hoặc **Cài đặt** và nhấn **OK**.

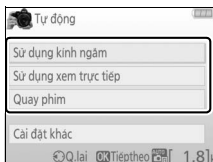


Chụp

Vận hành dễ dàng	Vận hành nâng cao	
Tự động	Làm mềm hậu cảnh	Điều chỉnh độ mở ống kính.
Không đèn nháy	Tập trung vào lấy nét nhiều hơn	
Đối tượng ở xa	Đóng băng chuyển động (người)	Chọn tốc độ cửa trập.
Cận cảnh	Đóng băng chuyển động (phương tiện)	
Khuôn mặt ngủ	Hiện dòng nước	Điều chỉnh cân bằng trắng để chụp nhanh màu sắc trong buổi hoàng hôn một cách sinh động.
Đối tượng chuyển động	Chụp được màu đỏ khi mặt trời lặn *	
Phong cảnh	Chụp ảnh sáng *	Điều chỉnh bù phơi sáng để chụp ảnh sáng (khóa cao) hoặc tối (khóa thấp).
Chân dung	Chụp ảnh tối (sắc thái nặng) *	
Chân dung ban đêm		
Chụp ảnh phong cảnh ban đêm		

* Ảnh hưởng các mục **Vận hành nâng cao** khác. Để khôi phục các cài đặt mặc định, tắt máy ảnh và sau đó bật lại.

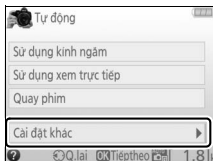
“Bắt đầu chụp”



Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.

- Sử dụng kính ngắm
- Sử dụng xem trực tiếp
- Quay phim

“Cài Đặt Khác”



Nếu **Cài đặt khác** được hiển thị, bạn có thể làm nổi bật tùy chọn này và nhấn **OK** để truy cập các cài đặt sau đây (các cài đặt sẵn có khác nhau theo tùy chọn chụp được chọn):

- Cài đặt đèn nháy > Chế độ đèn nháy
- Cài đặt đèn nháy > Bù đèn nháy
- Chế độ nhả
- Cài đặt độ nhạy ISO > Độ nhạy ISO
- Cài đặt độ nhạy ISO > Điều khiển tự động độ nhạy ISO
- Đặt Picture Control
- Bù phơi sáng
- Cân bằng trắng

■ Xem/xóa

Xem ảnh đơn

Xem nhiều ảnh

Chọn ngày

Xem trình chiếu

Xóa ảnh

Chế Độ Hướng Dẫn

Chế độ hướng dẫn được đặt lại thành **Vận hành dễ dàng > Tự động** khi đĩa lệnh chế độ được xoay sang cài đặt khác hoặc tắt máy ảnh.

■ ■ Sửa lại

Xén
Hiệu ứng bộ lọc (chéo màn hình)
Hiệu ứng bộ lọc (mềm)

Minh họa ảnh
Hiệu ứng thu nhỏ
Màu tuyến chọn

■ ■ Cài đặt

Chất lượng hình ảnh
Kích cỡ hình ảnh
Tự động hẹn giờ tắt
Nhãn ngày
Cài đặt hiển thị và âm thanh
Độ sáng màn hình
Màu hậu cảnh thông tin
Tự động hiển thị thông tin
Bíp
Cài đặt phim
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình
Chất lượng phim
Micrô
Giảm nhiễu do gió
Giảm nhấp nháy

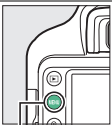
Tùy chọn hiển thị phát lại
Đồng hồ và ngôn ngữ (Language)
Định dạng thẻ nhớ
HDMI
Chế độ máy bay
Kết nối thiết bị thông minh
Tải lên Eye-Fi *
Khóa nhả khe trống

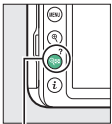
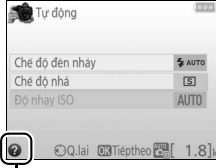
* Chỉ hoạt động khi gắn thẻ nhớ Eye-Fi tương thích (□□ 224).

Ngoại trừ **Giảm nhấp nháy**, **Đồng hồ và ngôn ngữ (Language)**, **Định dạng thẻ nhớ**, **HDMI**, **Chế độ máy bay**, **Kết nối thiết bị thông minh**, **Tải lên Eye-Fi**, và **Khóa nhả khe trống**, chuyển sang cài đặt chỉ áp dụng trong chế độ hướng dẫn và không được thể hiện trong chế độ chụp khác.

Sử Dụng Hướng Dẫn

Các hoạt động sau có thể thực hiện trong khi hướng dẫn được hiển thị:

Để	Sử dụng	Mô tả
Trở lại mức cao nhất của hướng dẫn	 Nút MENU	Nhấn MENU để bật màn hình hoặc trở lại mức cao nhất của hướng dẫn.
Bật màn hình		
Làm nổi bật menu		Nhấn  ,  ,  , hoặc  để làm nổi bật menu.
Làm nổi bật các tùy chọn		Nhấn  hoặc  để làm nổi bật các tùy chọn trong menu.
		Nhấn  ,  ,  , hoặc  để làm nổi bật các tùy chọn trong màn hình như hình bên dưới. 
Chọn menu hoặc tùy chọn được làm nổi bật		Nhấn OK để chọn menu hoặc tùy chọn đã được làm nổi bật.

Để	Sử dụng	Mô tả
Trở lại màn hình hiển thị trước đó		Nhấn  để trở lại màn hình hiển thị trước đó.
		Để hủy bỏ và trở lại màn hình hiển thị trước đó từ các màn hình hiển thị giống như được trình bày ở bên phải, làm nổi bật  và nhấn  .
Xem trợ giúp	 Nút  (?)	Nếu biểu tượng  hiển thị ở góc dưới cùng bên trái của màn hình, có thể hiển thị trợ giúp bằng cách nhấn nút  (?). Nhấn  hoặc  để cuộn qua màn hình hiển thị, hoặc nhấn lại  (?) để thoát.  Biểu tượng  (?) (trợ giúp)

Ghép Khớp Cài Đặt cho Đối Tượng hoặc Tình Huống (Chế Độ Cảnh)

Máy ảnh có lựa chọn chế độ “cảnh”. Chọn chế độ cảnh tự động cài đặt để phù hợp với cảnh được chọn, nhiếp ảnh sáng tạo cũng đơn giản như việc chọn chế độ, lấy khuôn hình một bức tranh, và chụp như mô tả ở các trang 32.

Các cảnh sau đây có thể được chọn bằng đĩa lệnh chế độ:



 Chân dung

 Thể thao

 Phong cảnh

 Cận cảnh

 Trẻ em

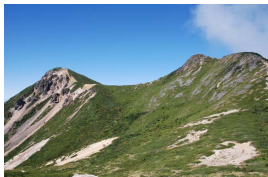
 Chân dung ban đêm

Chân dung



Sử dụng tông màu nhẹ nhàng, tự nhiên cho chân dung. Nếu đối tượng ở xa hoặc sử dụng thấu kính chụp ảnh xa, chi tiết sẽ được làm mềm để sáng tác có chiều sâu.

Phong cảnh



Sử dụng cho chụp phong cảnh đậm ban ngày.

Chú ý

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Trẻ em



Sử dụng ảnh chụp nhanh cho trẻ em. Quần áo và các chi tiết có nền sinh động, khi tông màu vẫn duy trì được mềm mại và tự nhiên.

Thể thao



Tốc độ của trập nhanh sẽ đóng băng chuyển động đối với các bức ảnh thể thao năng động mà đối tượng chính rõ ràng.

Chú ý

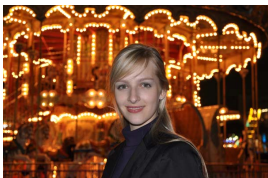
Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Cận cảnh



Sử dụng chụp cận cảnh hoa, côn trùng, và các đối tượng nhỏ khác (có thể dùng thấu kính lớn để lấy nét ở góc rất gần).

Chân dung ban đêm



Dùng cân bằng trắng tự nhiên giữa đối tượng chính và nền trong chân dung dưới ánh sáng yếu.

Ngăn Chặn Che Mờ

Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

Hiệu Ứng Đặc Biệt

Có thể sử dụng hiệu ứng đặc biệt khi chụp ảnh và quay phim.

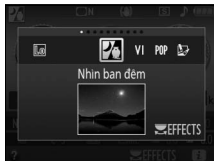
Các hiệu ứng sau đây có thể được lựa chọn bằng cách xoay đĩa lệnh chế độ **EFFECTS** và xoay đĩa lệnh cho đến khi tùy chọn mong muốn xuất hiện trong màn hình.



Đĩa lệnh chế độ



Đĩa lệnh



Màn hình

 Nhìn ban đêm

 Hiệu ứng thu nhỏ

VI Siêu sống động

 Màu tuyển chọn

POP Nhòe tràn

 Hình bóng

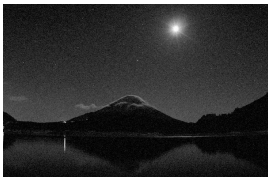
 Minh họa ảnh

 Ảnh sắc độ nhẹ

 H.ứng máy ảnh đồ chơi

 Ảnh sắc độ nặng

Nhìn ban đêm



Sử dụng trong điều kiện bóng tối để ghi lại hình ảnh đơn sắc với độ nhạy ISO cao.

Chú ý

Tự động lấy nét chỉ có sẵn trong xem trực tiếp, lấy nét bằng tay có thể được sử dụng nếu máy ảnh không thể lấy nét. Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Vì Siêu sống động



Độ bão hòa và tương phản tổng thể được tăng lên cho hình ảnh sống động hơn.

POP Nhòe tràn



Độ bão hòa tổng thể được tăng lên cho hình ảnh sống động hơn.

Mình họa ảnh



Làm sắc nét viền và đơn giản hóa màu cho hiệu ứng áp phích có thể được điều chỉnh trong xem trực tiếp (📖 56).

Chú ý

Phim quay trong chế độ phát lại này giống như một trình chiếu slide làm từ một loạt các ảnh tĩnh.

H. ứng máy ảnh đồ chơi



Tạo ra ảnh và phim giống như được ghi bằng máy ảnh đồ chơi. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 57).

Hiệu ứng thu nhỏ



Tạo ra ảnh giống bức tranh tầm sâu. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi. Phim có hiệu ứng thu nhỏ phát lại ở tốc độ cao, nén đoạn phim khoảng 45 phút ở 1920 x 1080/30p thành phim phát lại trong khoảng ba phút. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 58).

Chú ý

Phim ghi không có tiếng. Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Màu tuyển chọn



Tất cả các màu sắc khác với màu được lựa chọn được ghi thành màu đen và trắng. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 60).

Chú ý

Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Hình bóng



Hình bóng của đối tượng ngược với độ sáng nền.

Chú ý

Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Ảnh sắc độ nhẹ



Sử dụng với những cảnh tươi sáng để tạo hình ảnh đầy sáng.

Chú ý

Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Lc Ảnh sắc độ nặng



Sử dụng với những cảnh tối để tạo ra hình ảnh tối, màu tối chủ đạo với các nổi bật rõ nét.

Chú ý

Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Ngăn Chặn Che Mờ

Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

NEF (RAW)

Ghi NEF (RAW) không có trong các chế độ **L**, **VI**, **POP**, **L**, **S**, **M**, và **P**. Hình ảnh được chụp khi tùy chọn NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG mịn được chọn trong các chế độ này sẽ được ghi lại dưới dạng ảnh JPEG. Ảnh JPEG được tạo ra ở các cài đặt này sẽ được ghi lại dưới dạng hình ảnh chất lượng tốt.

Các chế độ **L và **M****

Lấy nét tự động không có trong quá trình ghi phim. Tốc độ làm mới xem trực tiếp sẽ giảm, cùng với tốc độ khuôn hình cho chế độ nhả liên tục; việc sử dụng lấy nét tự động trong chụp ảnh xem trực tiếp sẽ làm gián đoạn xem trước.

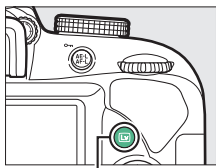
Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp

Các cài đặt cho hiệu ứng đã chọn được điều chỉnh trên màn hình hiển thị xem trực tiếp.

■ ■ **Mình họa ảnh**

1 Chọn xem trực tiếp.

Nhấn nút . Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



Nút 

2 Điều chỉnh độ dày đường nét.

Nhấn  để hiển thị các tùy chọn được hiển thị ở bên phải. Nhấn  hoặc  để làm đường nét dày hơn hoặc mỏng hơn.

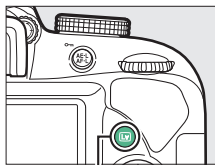


3 Nhấn .

Nhấn  để thoát khi cài đặt xong. Để thoát xem trực tiếp, nhấn nút .

1 Chọn xem trực tiếp.

Nhấn nút **Lv**. Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



Nút **Lv**

2 Điều chỉnh tùy chọn.

Nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn được hiển thị ở bên phải. Nhấn **⬅** hoặc **➡** để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Tạo họa tiết** và nhấn **⌚** hoặc **⌚** để thay đổi. Điều chỉnh độ sáng để kiểm soát độ bão hòa, điều chỉnh tạo họa tiết để kiểm soát mức độ tạo họa tiết.

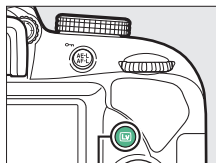


3 Nhấn **OK.**

Nhấn **OK** để thoát khi cài đặt xong. Để thoát xem trực tiếp, nhấn nút **Lv**.

1 Chọn xem trực tiếp.

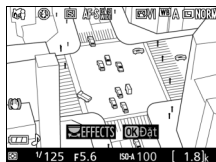
Nhấn nút **[Lv]**. Hình ảnh xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



Nút **[Lv]**

2 Định vị điểm lấy nét.

Sử dụng đa bộ chọn để định vị điểm lấy nét trong khu vực sẽ được lấy nét và sau đó nhấn nút nhà cửa/trập nửa chừng để lấy nét. Để tạm thời xóa bỏ các tùy chọn hiệu ứng thu nhỏ khỏi màn hình hiển thị và phóng to nội dung xem trong màn hình để lấy nét chính xác, nhấn **Q**. Nhấn **Q** (?) để khôi phục lại màn hình hiển thị hiệu ứng thu nhỏ.



3 Tùy chọn hiển thị.

Nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn hiệu ứng thu nhỏ.



4 Điều chỉnh tùy chọn.

Nhấn  hoặc  để chọn hướng của khu vực sẽ được lấy nét và nhấn  hoặc  để điều chỉnh độ rộng.

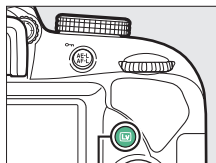


5 Nhấn .

Nhấn  để thoát khi cài đặt xong. Để thoát xem trực tiếp, nhấn nút .

1 Chọn xem trực tiếp.

Nhấn nút **Lv**. Hình ảnh xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



Nút **Lv**

2 Tùy chọn hiển thị.

Nhấn **OK** để hiển thị các lựa chọn màu tuyển chọn.



3 Chọn một màu.

Tạo khuôn hình đối tượng trong ô trắng ở giữa màn hình hiển thị và nhấn **OK** để chọn màu cho đối tượng làm màu cho ảnh cuối cùng (máy ảnh có thể khó dò tìm màu không bão hòa; chọn màu bão hòa). Để phóng to giữa màn hình hiển thị nhằm chọn màu chính xác, nhấn **Q**. Nhấn **Q** (?) để thu nhỏ.

Màu được chọn



4 Chọn phạm vi màu.

Nhấn  hoặc  để tăng hoặc giảm phạm vi màu sắc tương tự sẽ xuất hiện trong bức ảnh hay phim cuối cùng. Chọn từ các giá trị từ 1 đến 7; lưu ý rằng giá trị cao hơn có thể bao gồm màu sắc từ các màu khác.

Phạm vi màu



5 Chọn thêm màu.

Để chọn màu bổ sung, xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một hộp màu khác trong ba hộp ở trên cùng màn hình hiển thị và lặp lại các Bước 3 và 4 để chọn màu khác. Lặp lại đối với màu thứ ba nếu muốn. Để bỏ chọn màu được làm nổi bật, nhấn  (Để loại bỏ tất cả các màu, nhấn và giữ . Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có**).



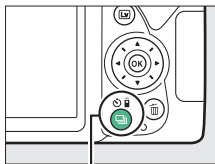
6 Nhấn .

Nhấn  để thoát khi cài đặt xong. Trong quá trình chụp, chỉ các đối tượng có màu được chọn sẽ được ghi lại có màu; tất cả những đối tượng khác sẽ được ghi lại màu đen trắng. Để thoát xem trực tiếp, nhấn nút .

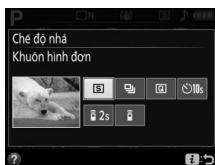
Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Chọn Chế Độ Nhả

Để lựa chọn cách cửa trập được nhả (chế độ nhả), nhấn nút  (☺/Ⓢ), sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn .



Nút  (☺/Ⓢ)

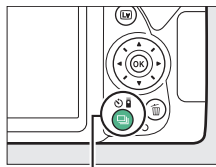


Chế độ	Mô tả
	Khuôn hình đơn: Máy ảnh chụp một ảnh mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn.
	Liên tục: Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn ( 63).
	Nhả cửa trập tĩnh lặng: Với khuôn hình đơn, trừ việc nhiễu máy ảnh được giảm ( 65).
	Tự hẹn giờ: Chụp ảnh hẹn giờ ( 66).
	Chế độ từ xa trễ (ML-L3): Cửa trập được nhả ra trong 2 giây sau khi nhấn nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn được nhấn ( 95).
	C. độ từ xa p. nhanh (ML-L3): Cửa trập được nhả ra khi nhấn nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn được nhấn ( 95).

Chụp Liên Tục (Chế Độ Liên Tục)

Trong chế độ  (**Liên tục**), máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

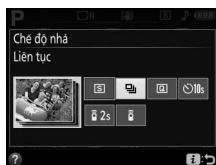
1 Nhấn nút (☺/Ⓐ).



Nút  (☺/Ⓐ)

2 Chọn (**Liên tục**).

Làm nổi bật  (**Liên tục**) và nhấn .



3 Lấy nét.

Tạo khuôn hình chụp và lấy nét.



4 Chụp ảnh.

Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.



Bộ Nhớ Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Có thể chụp liên tục lên đến 100 ảnh (ngoại lệ là nếu tốc độ của trập là 4 giây hoặc chậm hơn được chọn trong chế độ **S** hoặc **M**, khi không có giới hạn về số lượng ảnh chụp có thể được chụp trong một lần chụp liên tiếp). Nếu pin sạc cạn kiệt trong khi ảnh vẫn còn trong bộ đệm, nhả cửa trập bị vô hiệu hóa và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Tốc độ khuôn hình

Để có thông tin về số lượng ảnh có thể chụp được trong chế độ nhả liên tục, xem trang 296. Tốc độ khuôn hình có thể giảm khi bộ nhớ đệm đầy hoặc pin sạc yếu.

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Chế độ nhả liên tục không thể sử dụng với đèn nháy gắn sẵn; xoay đĩa lệnh chế độ sang  (□ 32) hoặc tắt đèn nháy (□ 87).

Dung Lượng Đệm

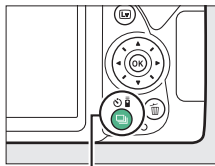
Số gần đúng của hình ảnh có thể được lưu vào trong bộ nhớ đệm ở các thiết lập hiện hành được thể hiện trong hiển thị số lượng phơi sáng trong kính ngắm trong khi nút nhả cửa trập được nhấn.



Nhả Cửa Trập Tĩnh Lặng

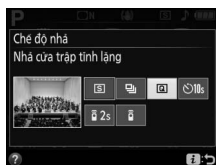
Chọn chế độ này để giữ cho tiếng ồn máy ảnh ở mức tối thiểu. Khi máy ảnh lấy nét không tạo ra tiếng bíp.

1 Nhấn nút (🔇/🔇).



Nút  (🔇/🔇)

2 Chọn (Nhả cửa trập tĩnh lặng). Làm nổi bật (Nhả cửa trập tĩnh lặng) và nhấn .



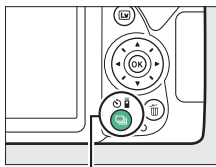
3 Chụp ảnh. Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập để bắt đầu chụp.



Chế Độ Tự Hẹn Giờ

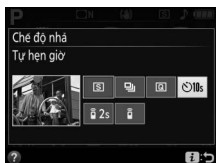
Chế độ tự hẹn giờ có thể được sử dụng để chụp chân dung hoặc chụp nhóm bao gồm cả người chụp. Trước khi xử lý, gắp máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định.

1 Nhấn nút (🕒/⌚).



Nút  (🕒/⌚).

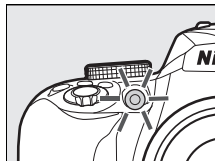
2 Chọn chế độ 🕒 (Tự hẹn giờ). Làm nổi bật 🕒 (Tự hẹn giờ) và nhấn .



3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

4 Chụp ảnh.

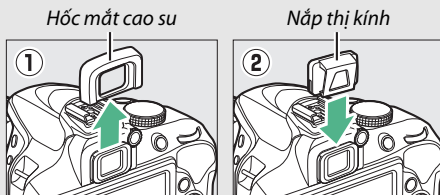
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hoàn toàn. Đèn hện giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn. Cửa trập sẽ được nhả mười giây sau khi bộ đếm thời gian bắt đầu.



Lưu ý rằng hện giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các tình huống không thể nhả cửa trập. Để dừng hện giờ mà không cần chụp ảnh, tắt máy ảnh.

Đậy Kính Ngắm

Để ngăn chặn ánh sáng đi vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hay gây nhiễu phơi sáng, bạn nên che nắp thị kính bằng tay hoặc các vật khác như nắp thị kính tùy chọn (□ 268) khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm. Để lắp nắp, tháo hốc mắt cao su (①) và lắp nắp như minh họa (②). Giữ chắc máy ảnh khi tháo hốc mắt cao su.



Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Trước khi chụp ảnh với đèn nháy trong chế độ yêu cầu đèn nháy được nâng lên bằng tay, nhấn nút  (□ 24) để nâng đèn nháy và chờ chỉ báo  được hiển thị trong kính ngắm (□ 38). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi hẹn giờ được bắt đầu.

Tùy Chọn Cài Đặt Menu Tự Hẹn Giờ

Để biết thông tin về việc lựa chọn thời gian tự hẹn giờ, số lượng ảnh, xem tùy chọn **Tự hẹn giờ** trong menu cài đặt (□ 208).

Lấy nét

Việc lấy nét có thể được điều chỉnh tự động (xem bên dưới) hoặc bằng tay (☐ 81). Người dùng có thể chọn điểm lấy nét tự động hoặc lấy nét bằng tay (☐ 76) hoặc sử dụng khóa lấy nét để tạo lại bức ảnh sau khi lấy nét (☐ 79).

Chế độ lấy nét

Có thể chọn các chế độ lấy nét sau trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm:

Tùy chọn	Mô tả
AF-A AF phần phụ tự động	Máy ảnh tự động lựa chọn lấy nét tự động phần phụ đơn nếu đối tượng tĩnh, lấy nét tự động phần phụ liên tục nếu đối tượng động. Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.
AF-S AF phần phụ đơn	Với các đối tượng cố định. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.
AF-C AF phần phụ liên tục	Với các đối tượng di động. Máy ảnh lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.
MF Lấy nét bằng tay	Lấy nét bằng tay (☐ 81).

Lưu ý rằng **AF-S** và **AF-C** chỉ có sẵn trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

Có thể chọn chế độ lấy nét sau trong xem trực tiếp:

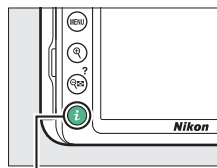
Tùy chọn	Mô tả
AF-S AF phần phụ đơn	Với các đối tượng cố định. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.
AF-F AF phần phụ toàn thời gian	Với các đối tượng di động. Máy ảnh lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.
MF Lấy nét bằng tay	Lấy nét bằng tay (☐ 81).

Lưu ý rằng AF-F không có trong chế độ , , và .

■ Chọn Chế Độ Lấy Nét

Làm theo các bước bên dưới để chọn chế độ lấy nét.

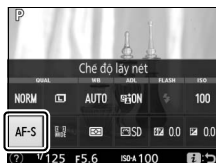
- 1 Hiển thị các tùy chọn chế độ lấy nét.**
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật chế độ lấy nét hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



Chụp ảnh với kính ngắm



Xem trực tiếp

2 Chọn chế độ lấy nét.

Làm nổi bật chế độ lấy nét và nhấn **OK**.



Chụp ảnh với kính ngắm



Xem trực tiếp

Theo Dõi Lấy Nét Đoán Trước

Trong chế độ **AF-C** hoặc khi chọn lấy nét tự động phần phụ liên tục trong chế độ **AF-A** trong chụp ảnh bằng kính ngắm, máy ảnh sẽ bắt đầu theo dõi lấy nét đoán trước nếu đối tượng di chuyển đến gần máy ảnh trong khi nhấn nửa chừng nút nhả của trập. Cơ chế này cho phép máy ảnh theo dõi lấy nét trong khi cố gắng đoán vị trí của đối tượng khi cửa trập nhả ra.

Lấy Nét Tự Động Phần Phụ Liên Tục

Trong chế độ **AF-C** hoặc khi chọn lấy nét tự động phần phụ liên tục trong chế độ **AF-A**, máy ảnh ưu tiên cho phản ứng lấy nét (có phạm vi lấy nét rộng hơn) nhiều hơn trong chế độ **AF-S**, và cửa trập có thể được nhả ra trước khi chỉ báo đã được lấy nét được hiển thị.

Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Cửa trập có thể không nhả được nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể xuất hiện và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ra thậm chí khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (📖 81) hoặc sử dụng khóa lấy nét (📖 79) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại ảnh.



Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có.

Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.



Điểm lấy nét sẽ chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.

Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.



Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.

Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong tòa nhà chọc trời.



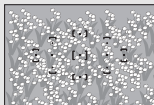
Điểm lấy nét sẽ chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.

Ví dụ: Đối tượng nằm một nửa trong vùng tối.



Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.

Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.



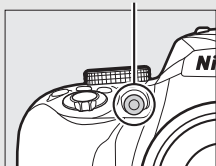
Đối tượng chứa nhiều chi tiết tinh tế.

Ví dụ: Một cánh đồng hoa hay các đối tượng khác cực nhỏ hoặc độ sáng ít biến đổi.

Đèn Chiếu Trợ Giúp AF

Nếu đối tượng được chiếu sáng kém, đèn chiếu trợ giúp AF sẽ tự động phát sáng để trợ giúp hoạt động lấy nét tự động khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (có một số hạn chế; 284). Lưu ý rằng đèn chiếu sáng có thể bị nóng khi sử dụng nhiều lần liên tục và sẽ tự động tắt để bảo vệ đèn sau một thời gian sử dụng liên tục. Chức năng thông thường sẽ được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đèn chiếu trợ giúp AF



Chế Độ Vùng AF

Lựa chọn cách chọn điểm lấy nét cho lấy nét tự động. Có thể sử dụng được các tùy chọn sau khi chụp ảnh bằng kính ngắm:

Tùy chọn	Mô tả
[1] AF điểm đơn	Với các đối tượng cố định. Điểm lấy nét được lựa chọn bằng tay; máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng trong điểm lấy nét được chọn.
[2] AF vùng động	Với các đối tượng di động. Ở chế độ lấy nét AF-A và AF-C, người dùng chọn điểm lấy nét bằng cách sử dụng đa bộ chọn (□ 76), nhưng máy ảnh sẽ lấy nét dựa trên thông tin từ điểm lấy nét xung quanh nếu đối tượng rời khỏi điểm được chọn trong thời gian ngắn.
[3D] Theo dõi 3D (11 điểm)	Ở chế độ lấy nét AF-A và AF-C, người sử dụng chọn điểm lấy nét bằng cách sử dụng đa bộ chọn (□ 76). Nếu đối tượng di chuyển sau khi máy ảnh đã lấy nét, máy ảnh sử dụng theo dõi 3D để chọn điểm lấy nét mới và khóa việc lấy nét ở đối tượng ban đầu trong khi nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng. 
[1] AF vùng tự động	Máy ảnh tự động phát hiện đối tượng và chọn điểm lấy nét.

Lưu ý rằng [**2**] (AF vùng động) và [**3D**] (Theo dõi 3D (11 điểm)) chế độ vùng AF không có sẵn khi AF-S được chọn cho chế độ lấy nét.

Theo Dõi 3D (11 Điểm)

Nếu đối tượng rời khỏi kính ngắm, rời tay khỏi nút nhà cửa trập và tạo lại ảnh với đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn. Lưu ý rằng khi nhấn nửa chừng nút nhà cửa trập, màu sắc khu vực xung quanh điểm lấy nét được lưu trong máy ảnh. Cho nên theo dõi 3D có thể không tạo ra kết quả như mong muốn cho các đối tượng có màu sắc giống với phần nền hoặc phủ một phần rất nhỏ trên khuôn hình.

Ở các chế độ khác , , và , có thể chọn chế độ vùng AF sau đây trong xem trực tiếp:

Tùy chọn	Mô tả
 AF ưu tiên khuôn mặt	Sử dụng để chụp chân dung. Máy ảnh tự động phát hiện đối tượng và lấy nét đối tượng chân dung; nếu đối tượng được chọn có viền kép màu vàng (nếu có nhiều khuôn mặt được phát hiện, máy ảnh sẽ lấy nét vào các đối tượng gần nhất; để chọn đối tượng khác, sử dụng đa bộ chọn). Nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng nữa (ví dụ, vì đối tượng đã quay mặt đi với máy ảnh), đường viền sẽ không còn được hiển thị nữa. 
 AF vùng rộng	Sử dụng để chụp cầm tay ảnh phong cảnh và các đối tượng không phải chân dung. 
 AF vùng bình thường	Sử dụng lấy nét điểm cố định trên một điểm cố định trong khuôn hình. Nên sử dụng giá ba chân. 

Tùy chọn	Mô tả
 AF theo dõi đối tượng	Sử dụng đa bộ chọn để xác định vị trí điểm lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn OK để bắt đầu dò tìm. Điểm lấy nét sẽ theo dõi đối tượng được chọn khi đối tượng di chuyển qua khuôn hình. Để kết thúc dò tìm, nhấn OK lần nữa. Lưu ý rằng máy ảnh máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay tương tự về màu sắc hay độ sáng với nền.



Lưu ý AF dò tìm đối tượng không có sẵn trong các chế độ , , , và .

Chọn Điểm Lấy Nét Bằng Tay

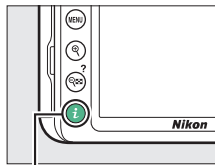
Cho phép sử dụng đa bộ chọn để chọn điểm lấy nét. Ngoại trừ trong lấy nét tự động theo dõi đối tượng, việc nhấn **OK** trong khi chọn điểm lấy nét sẽ chọn điểm lấy nét giữa. Trong lấy nét tự động theo dõi đối tượng, việc nhấn **OK** sẽ bắt đầu theo dõi đối tượng. Tính năng chọn điểm lấy nét bằng tay không có trong AF vùng tự động.

■ Chọn Chế Độ Vùng AF

Làm theo các bước bên dưới để chọn chế độ vùng AF.

1 Hiển thị các tùy chọn chế độ vùng AF.

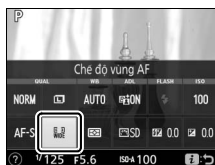
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật chế độ vùng AF khu vực hiện trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



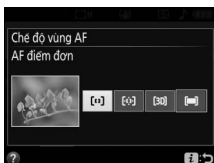
Chụp ảnh với kính ngắm



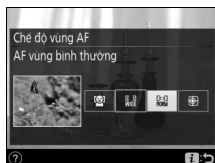
Xem trực tiếp

2 Chọn chế độ vùng AF.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.



Chụp ảnh với kính ngắm



Xem trực tiếp

Chế Độ Vùng AF

Các lựa chọn chế độ vùng AF trong các chế độ chụp khác **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được đặt lại khi chọn chế độ chụp khác.

✓ Sử dụng Lấy nét tự động trong Xem Trực Tiếp

Có thể không đạt được các kết quả mong muốn với các bộ chuyển từ xa (☐ 252). Lưu ý rằng trong xem trực tiếp, tự động lấy nét chậm hơn và màn hình có thể sáng hoặc tối trong khi máy ảnh lấy nét. Điểm lấy nét đôi khi có thể được hiển thị bằng màu xanh khi máy ảnh không thể lấy nét. Máy ảnh có thể không thể lấy nét trong những tình huống sau đây:

- Đối tượng có đường song song với cạnh dài của khuôn hình
- Đối tượng thiếu tương phản
- Đối tượng tại các điểm lấy nét có chứa các khu vực có độ sáng tương phản mạnh, hoặc đối tượng được chiếu sáng bởi ánh sáng tại chỗ hoặc đèn neon hoặc nguồn sáng khác thay đổi về độ sáng
- Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, khí natri, hoặc ánh sáng tương tự
- Bộ lọc (ngôi sao) ngang hoặc bộ lọc đặc biệt khác được sử dụng
- Đối tượng xuất hiện nhỏ hơn điểm lấy nét
- Đối tượng bị chi phối bởi các mẫu hình học thông thường (ví dụ như rèm hoặc hàng cửa sổ trong tòa nhà chọc trời)
- Đối tượng đang di chuyển

Khóa Lấy Nét

Có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi sáng tác sau khi lấy nét trong chế độ lấy nét **AF-A**, **AF-S**, và **AF-C** (📖 69), giúp có thể lấy nét trên đối tượng không nằm trong điểm lấy nét trong sáng tác cuối. Nếu máy ảnh không thể dùng lấy nét tự động để lấy nét (📖 72), khóa lấy nét có thể được dùng để tạo lại ảnh sau khi lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách với đối tượng ban đầu. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **[AF-ON]** (**AF vùng tự động**) cho chế độ AF vùng tự động (📖 74).

1 Lấy nét.

Đặt đối tượng vào vùng điểm lấy nét đã chọn và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện trong kính ngắm (chụp ảnh bằng kính ngắm) hoặc điểm lấy nét đã chuyển sang màu xanh (xem trực tiếp).



Chụp ảnh với kính ngắm



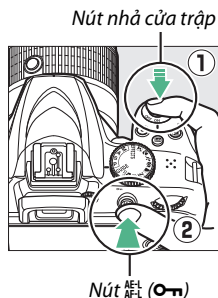
Xem trực tiếp

Khóa Tự Động Phơi Sáng

Việc nhấn nút **[AF-ON]** (📖 74) trong Bước 2 cũng khóa phơi sáng (📖 113).

2 Khoá lấy nét.

Các chế độ lấy nét **AF-A** và **AF-C** (chụp ảnh bằng kính ngắm): Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (①), nhấn nút AE-L/AF-ON (②) để khoá lấy nét. Lấy nét sẽ bị khoá trong khi nhấn nút AE-L/AF-ON , thậm chí cả khi sau đó bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập.



AF-S (chụp ảnh bằng kính ngắm) và xem trực tiếp: Lấy nét sẽ tự động khoá và tiếp tục khoá cho đến khi bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập. Cũng có thể khoá khi nhấn nút AE-L/AF-ON (xem bên trên).

3 Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khoá giữa các lần chụp nếu bạn duy trì nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (**AF-S**) hoặc nhấn giữ nút AE-L/AF-ON , cho phép một vài bức ảnh được chụp liên tiếp ở cùng một cài đặt lấy nét.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khoá lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, lấy nét lại ở khoảng cách mới.



Chụp ảnh với kính ngắm



Xem trực tiếp

Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không có hoặc không mang lại các kết quả mong muốn (□ 72).

1 Chọn lấy nét bằng tay.

Nếu thấu kính được trang bị công tắc chế độ A-M, M/A-M, hoặc A/M-M, trượt công tắc sang **M**.

Công tắc chế độ
A-M



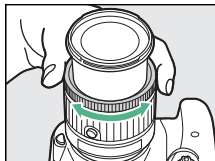
Công tắc chế độ
M/A-M



Nếu thấu kính được trang bị công tắc chế độ lấy nét, chọn **MF** (lấy nét bằng tay) đối với **Chế độ lấy nét** (□ 69).

2 Lấy nét.

Để lấy nét bằng tay, điều chỉnh vòng lấy nét thấu kính đến khi hình ảnh xuất hiện trong trường mờ tách biệt trong kính ngắm khi lấy nét. Ảnh có thể được chụp bất cứ lúc nào, thậm chí khi hình ảnh không được lấy nét.



Thấu Kính AF-P

Khi sử dụng thấu kính AF-P (□ 252) trong chế độ lấy nét bằng tay, chỉ báo đã được lấy nét (●) sẽ nhấp trong kính ngắm (hoặc trong xem trực tiếp, điểm lấy nét sẽ nhấp trên màn hình) để cảnh báo rằng tiếp tục xoay vòng lấy nét theo hướng hiện tại sẽ không đưa đối tượng vào lấy nét.

■ Máy Ngắm Điện Tử (Chụp Ảnh Bằng Kính Ngắm)

Chỉ báo lấy nét kính ngắm có thể được sử dụng để xác nhận xem đối tượng trong điểm lấy nét được chọn đã được lấy nét chưa (điểm lấy nét có thể được chọn từ bất kỳ 11 điểm lấy nét nào). Sau khi đặt đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập và xoay vòng lấy nét thấu kính đến khi chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện. Lưu ý rằng với đối tượng liệt kê ở trang 72, chỉ báo đã được lấy nét thỉnh thoảng có thể xuất hiện khi đối tượng không được lấy nét; xác nhận lấy nét trong kính ngắm trước khi chụp.



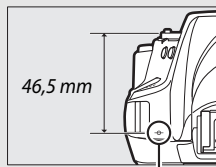
✓ Chọn Lấy Nét Bằng Tay với Máy Ảnh

Nếu thấu kính hỗ trợ M/A (lấy nét tự động với ghi đề bằng tay) hoặc A/M (lấy nét tự động với ghi đề bằng tay/ưu tiên AF), cũng có thể chọn lấy nét bằng tay bằng cách cài đặt chế độ lấy nét của máy ảnh sang **MF** (lấy nét bằng tay; □ 69). Sau đó có thể điều chỉnh lấy nét bằng tay, bất kể chọn chế độ nào với thấu kính.



✓ Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

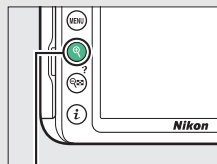
Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm (●) trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là 46,5 mm.



Dấu mặt phẳng tiêu điểm

Xem Trực Tiếp

Nhấn nút  để phóng to để lấy nét chính xác trong chế độ xem trực tiếp ( 38).



Nút 

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định bức ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ lưu được ít ảnh hơn trên thẻ nhớ (□ 323).

Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỷ lệ nén (chất lượng hình ảnh).

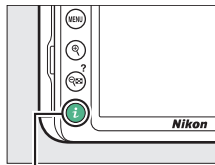
Tùy chọn	Loại tập tin	Mô tả
NEF (RAW) + JPEG mịn	NEF/JPEG	Hai hình ảnh được ghi: một ảnh NEF (RAW) và một ảnh JPEG chất lượng tốt.
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô từ các cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Các thiết lập như cân bằng trắng và độ tương phản có thể được điều chỉnh sau khi chụp.
JPEG mịn	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỷ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất lượng sắc nét).
JPEG bình thường		Ghi ảnh JPEG ở tỷ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất lượng bình thường).
JPEG cơ bản		Ghi ảnh JPEG ở tỷ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất lượng cơ bản).

NEF (RAW) + JPEG

Khi ảnh được chụp ở **NEF (RAW) + JPEG mịn** được xem trên máy ảnh, chỉ ảnh JPEG được hiển thị. Khi xóa các ảnh được chụp ở các cài đặt này, cả ảnh NEF và JPEG đều bị xóa.

1 Hiển thị các tùy chọn chất lượng hình ảnh.

Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật chất lượng hình ảnh hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



2 Chọn loại tệp.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.



Hình Ảnh NEF (RAW)

Việc chọn **NEF (RAW)** đối với **Chất lượng hình ảnh** chỉnh sửa **Kích cỡ hình ảnh** ở mức **Lớn** (□ 86). **Nhãn ngày** (□ 202) không có ở cài đặt chất lượng ảnh dành cho ảnh NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG mịn.

Chuyển Đổi Hình Ảnh NEF (RAW) sang Các Định Dạng Khác

Bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) có thể được tạo bằng cách sử dụng tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (□ 230) hoặc phần mềm như Capture NX-D (□ 177).

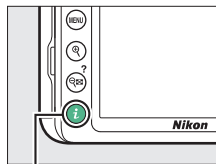
Kích Cỡ Hình Ảnh

Kích cỡ hình ảnh được đo bằng điểm ảnh. Chọn từ **L** **Lớn**, **M** **Trung bình**, hoặc **S** **Nhỏ**:

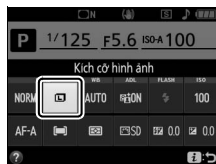
Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ (điểm ảnh)	Cỡ in (cm) *
L Lớn	6000 × 4000	50,8 × 33,9
M Trung bình	4496 × 3000	38,1 × 25,4
S Nhỏ	2992 × 2000	25,3 × 16,9

* Kích cỡ gần đúng khi in ở 300 dpi. Cỡ in theo đơn vị inch bằng với cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh được phân chia bằng độ phân giải máy in theo số điểm mỗi inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).

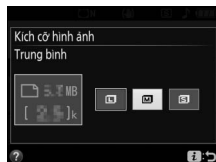
- 1** **Hiển thị các tùy chọn cỡ hình ảnh.**
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật cỡ hình ảnh hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



- 2** **Chọn cỡ hình ảnh.**
Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.



Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

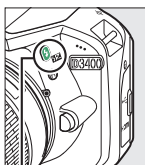
Máy ảnh hỗ trợ một loạt các chế độ đèn nháy khi chụp các đối tượng được chiếu sáng kém hoặc bị ngược sáng.

Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong các chế độ **AUTO**, **2**, **3**, **4**, **5**, **VI**, **POP**, **7**, và **8**, đèn nháy tự động bật lên và sáng theo yêu cầu.

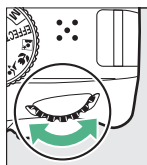
1 Chọn chế độ đèn nháy.

Giữ nhấn nút **⚡ (7/2)**, xoay đĩa lệnh cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.

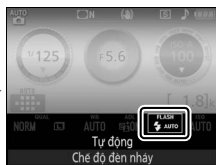


Nút **⚡ (7/2)**

+



Đĩa lệnh

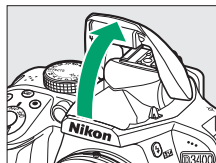


Hiển thị thông tin

2 Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ bật lên theo yêu cầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng, và bật khi chụp một bức ảnh.

Nếu đèn nháy không tự động bật lên, **ĐỪNG** cố nâng nó lên bằng tay. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng đèn nháy.



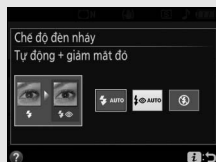
■ Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:

- **⚡AUTO** (Tự động): Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu. Không có trong chế độ
- **⚡👁️AUTO** (tự động + giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật lên và sáng theo yêu cầu, nhưng trước khi nháy, đèn giảm mắt đỏ bật sáng để giảm “mắt đỏ.” Không có trong chế độ
- **⚡👁️AUTO SLOW** (Tự động đồng bộ chậm + mắt đỏ): Như với tự động với giảm mắt đỏ, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để lấy ánh sáng nền. Sử dụng cho chụp chân dung vào ban đêm hoặc dưới ánh sáng thấp. Có ở chế độ
- **⚡AUTO SLOW** (tự động đồng bộ chậm): Tốc độ cửa trập chậm được dùng để lấy ánh sáng nền ở ảnh chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Có ở chế độ
- (tắt đèn nháy): Đèn nháy không sáng.

Hiển Thị Thông Tin

Chế độ đèn nháy cũng có thể được lựa chọn trong màn hình hiển thị thông tin.

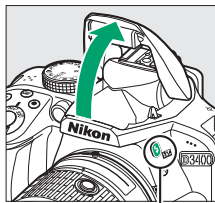


Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

1 Nâng đèn nháy.

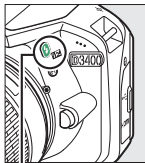
Nhấn nút  để nâng đèn nháy.



Nút 

2 Chọn chế độ đèn nháy.

Giữ nhấn nút , xoay đĩa lệnh cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.



Nút 

+



Đĩa lệnh



Hiển thị thông tin

3 Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ bật sáng mỗi khi ảnh được chụp.

■ Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:

- ⚡ (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
- ⚡👁 (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm “mắt đỏ.”
- ⚡👁SLOW (Đồng bộ chậm + mắt đỏ): Như với chức năng “giảm mắt đỏ” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Không có ở chế độ **S** và **M**.
- ⚡SLOW (đồng bộ chậm): Giống như chức năng “đèn nháy làm đầy” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S** và **M**.
- ⚡SLOW REAR (Màn phía sau + đồng bộ chậm): Giống như chức năng “đồng bộ màn phía sau” bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S** và **M**.
- ⚡REAR (đồng bộ màn phía sau): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Không có sẵn trong các chế độ **P** và **A**.



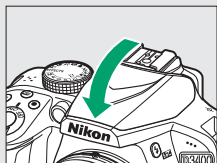
Đồng bộ màn trước



Đồng bộ màn phía sau

Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.



Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để biết thông tin về thấu kính có thể được sử dụng cùng với đèn nháy gắn sẵn, xem trang 258. Gỡ nắp thấu kính để tránh các phản bóng. Đèn nháy có phạm vi tối thiểu 0,6 m và không thể được sử dụng trong phạm vi cận cảnh của thấu kính thu phóng có chức năng chụp cận cảnh.

Nút nhả cửa trập có thể bị vô hiệu hóa trong thời gian ngắn để bảo vệ đèn nháy sau khi nó được sử dụng để chụp các bức ảnh liên tiếp. Đèn nháy có thể tiếp tục sử dụng sau một khoảng dừng ngắn.

Tốc Độ Cửa Trập Sẵn Có đối với Đèn Nháy Gắn Sẵn

Tốc độ cửa trập bị hạn chế ở các phạm vi sau đây khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn:

Chế độ	Tốc độ cửa trập
AUTO,  ,  ,  , VI, POP,  ,  , P, A	$\frac{1}{200}$ – $\frac{1}{60}$ giây
	$\frac{1}{200}$ –1 giây
S	$\frac{1}{200}$ –30 giây
M	$\frac{1}{200}$ –30 giây, Bóng đèn, Thời gian

Độ Mở Ống Kính, Độ Nhảy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy thay đổi theo độ nhảy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.

Độ mở ống kính ở ISO tương đương							Phạm vi tương đối
100	200	400	800	1600	3200	6400	m
1.4	2	2.8	4	5.6	8	11	1,0–6,0
2	2.8	4	5.6	8	11	—	0,7–4,2
2.8	4	5.6	8	11	—	—	0,6–3,0
4	5.6	8	11	—	—	—	0,6–2,1
5.6	8	11	—	—	—	—	0,6–1,5
8	11	—	—	—	—	—	0,6–1,1
11	—	—	—	—	—	—	0,6–0,7

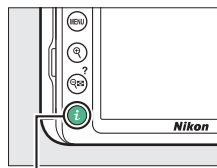
Độ nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc độ cửa trập cao hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn. Việc chọn **Tự động** sẽ cho phép máy ảnh đặt độ nhạy ISO tự động theo điều kiện ánh sáng; để sử dụng tự động ở các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, chọn **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** cho mục **Cài đặt độ nhạy ISO** trong menu chụp (📖 193).

Chế độ	Độ nhạy ISO
AUTO, 📷, 📷	Tự động
P, S, A, M	100–25600 trong các bước 1 EV
Các chế độ chụp khác	Tự động; 100–25600 trong các bước 1 EV

1 Hiển thị các tùy chọn độ nhạy ISO.

Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật độ nhạy ISO hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



2 Chọn độ nhạy ISO.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.

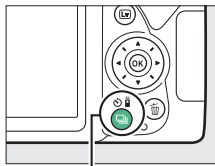


Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa

Sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn

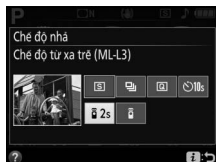
Có thể sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn (📖 269) để giảm lắc máy ảnh hoặc để tự chụp chân dung. Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định.

1 Nhấn nút (🌞/🌙).



Nút  (🌞/🌙)

2 Chọn chế độ điều khiển từ xa. Làm nổi bật 2s (**Chế độ từ xa trễ (ML-L3)**) hoặc (**C. độ từ xa p. ứ nhanh (ML-L3)**) và nhấn .



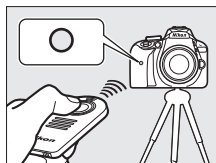
3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.



4 Chụp ảnh.

Từ khoảng cách 5 m hoặc gần hơn, hướng bộ phát trên ML-L3 vào bộ nhận hồng ngoại trên máy ảnh (📖 2) và nhấn nút nhả cửa trập ML-L3. *Trong chế độ từ xa chụp chậm*, đèn hẹn giờ sẽ sáng trong khoảng hai giây trước khi cửa trập nhả. *Trong chế độ từ xa phản ứng nhanh*, đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy sau khi cửa trập được nhả.



Lưu ý rằng đèn hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các tình huống không thể nhả cửa trập.

Trước Khi Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa ML-L3

Trước khi sử dụng ML-L3 lần đầu tiên, tháo tấm phủ pin sạc nhựa trong.

Đậy Kính Ngắm

Để ngăn chặn ánh sáng đi vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hay gây nhiễu phơi sáng, bạn nên che nắp thị kính bằng nắp thị kính tùy chọn (📖 268) trước khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm (📖 68).

Nút Nhả Cửa Trập Máy Ảnh

Nếu chế độ nhả từ xa ML-L3 được chọn và cửa trập được nhả bằng cách nhấn nút nhả cửa trập máy ảnh, máy ảnh sẽ hoạt động trong chế độ nhả khuôn hình đơn.

Thoát Chế Độ Điều Khiển Bằng Điều Khiển Từ Xa

Chế độ điều khiển từ xa được hủy bỏ tự động nếu không có ảnh nào được chụp trước thời gian được chọn cho tùy chọn **Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)** trong menu cài đặt (☐ 208). Chế độ điều khiển từ xa cũng sẽ bị hủy bỏ nếu máy ảnh tắt hoặc tùy chọn chụp được đặt lại bằng **Đặt lại menu chụp** tùy chọn.

Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Trước khi chụp ảnh với đèn nháy trong chế độ bật lên bằng tay (☐ 89), nhấn nút  () để nâng đèn nháy và chờ chỉ báo  được hiển thị trong kính ngắm (☐ 38). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên sau khi nút nhả cửa trập trên ML-L3 được nhấn. Nếu cần phải dùng đèn nháy, máy ảnh sẽ chỉ phản ứng với nút nhả cửa trập ML-L3 khi đèn nháy đã sạc điện. Trong chế độ bật lên tự động, đèn nháy sẽ bắt đầu sạc khi chế độ điều khiển từ xa được chọn; một khi đèn nháy đã được sạc, nó sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.

Các Chế Độ P, S, A, và M

Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Các chế độ P, S, A, và M đưa ra mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính:

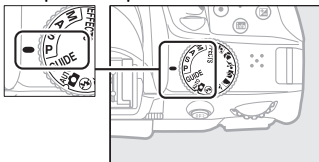


Chế độ		Mô tả
P	Tự động được lập trình (📖 99)	Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh cài đặt máy ảnh. Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu.
S	Tự động ưu tiên cửa trập (📖 101)	Sử dụng để đóng băng hoặc làm mờ chuyển động. Người dùng chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để có kết quả tốt nhất.
A	Tự động ưu tiên độ mở ống kính (📖 103)	Sử dụng để làm mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau. Người dùng chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập để có kết quả tốt nhất.
M	Bằng tay (📖 105)	Người dùng kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Đặt tốc độ cửa trập thành "Bulb" hoặc "Time" cho phơi sáng thời gian dài.

Chế Độ P (Tự Động Được Lập Trình)

Chế độ này được khuyên dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp.

Đĩa lệnh chế độ



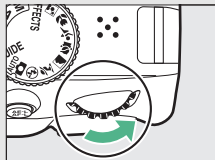
Để chụp ảnh ở chế độ tự động được lập trình, xoay đĩa lệnh chế độ sang **P**.

Chương Trình Linh Động

Ở chế độ **P**, có thể chọn các kết hợp khác nhau giữa tốc độ cửa trập và độ mở ống kính bằng cách xoay đĩa lệnh ("chương trình linh động").

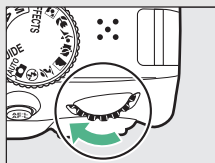
Xoay đĩa lệnh sang phải để có độ mở ống kính lớn (số f thấp) và tốc độ cửa trập nhanh, sang trái để có độ mở ống kính nhỏ (số f cao) và tốc độ cửa trập chậm. Tất cả các kết hợp đều tạo ra độ phơi sáng giống nhau.

Xoay phải để làm mờ các chi tiết nền hoặc đóng băng chuyển động.



Đĩa lệnh

Xoay trái để tăng độ sâu trường hoặc che mờ chuyển động.



Trong khi chương trình linh động đang hoạt động, chỉ báo **P** (**P_L**) xuất hiện trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin. Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đĩa lệnh đến khi không hiển thị chỉ báo, chọn chế độ khác hoặc tắt máy ảnh.

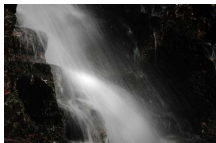


Chế Độ S (Tự động ưu tiên cửa trập)

Chế độ này cho phép bạn kiểm soát tốc độ cửa trập: chọn tốc độ cửa trập nhanh để “đóng băng” chuyển động, tốc độ cửa trập chậm để gợi chuyển động bằng cách làm mờ đối tượng chuyển động. Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ mở ống kính cho tiếp xúc tối ưu.



Tốc độ cửa trập nhanh (ví dụ $1/1600$ giây) sẽ đóng băng chuyển động.

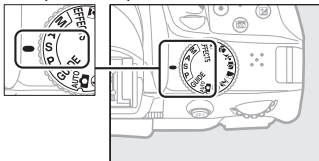


Tốc độ cửa trập chậm (ví dụ 1 giây) sẽ che mờ chuyển động.

Để chọn tốc độ cửa trập:

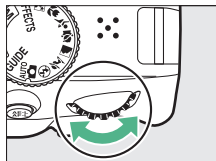
- 1** Xoay đĩa lệnh chế độ sang **S**.

Đĩa lệnh chế độ



2 Chọn tốc độ cửa trập.

Xoay đĩa lệnh để chọn tốc độ cửa trập mong muốn: xoay phải cho tốc độ nhanh hơn, xoay trái cho tốc độ chậm hơn.



Đĩa lệnh



Chế Độ A (Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính)

Trong chế độ này, bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính để kiểm soát độ sâu của trường (khoảng cách ở phía trước và phía sau đối tượng chính có vẻ được lấy nét). Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập cho phơi sáng tối ưu.



Độ mở ống kính lớn (số f thấp, ví dụ như $f/5.6$) che mờ chi tiết ở phía trước và phía sau đối tượng chính.

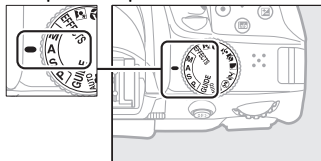


Độ mở ống kính nhỏ (số f cao ví dụ $f/22$) sẽ lấy nét cả nền trước và nền sau.

Chọn độ mở ống kính:

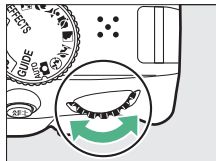
1 Xoay đĩa lệnh chế độ sang A.

Đĩa lệnh chế độ



2 Chọn độ mở ống kính.

Xoay đĩa lệnh sang trái để có độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), sang phải để có độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).



Đĩa lệnh

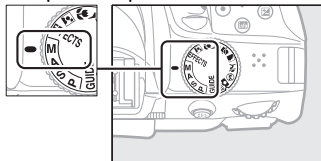


Chế Độ M (Bằng tay)

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Tốc độ cửa trập của “Bulb” và “Time” có cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng chuyển động, sao, cảnh đêm hoặc pháo hoa (📖 107).

-
- 1** Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.

Đĩa lệnh chế độ



2 Chọn độ mở ống kính và tốc độ cửa trập.

Kiểm tra chỉ báo phơi sáng (xem bên dưới), điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Tốc độ cửa trập được chọn bằng cách xoay đĩa lệnh (sang phải cho tốc độ nhanh hơn, sang trái cho tốc độ chậm hơn). Để điều chỉnh khẩu độ, giữ nhấn nút  (⊗) trong khi xoay đĩa lệnh (sang trái cho độ mở ống kính lớn hơn/số f thấp hơn và sang phải cho độ mở ống kính nhỏ hơn/số f cao hơn).

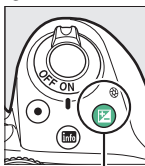
Tốc độ cửa trập



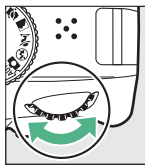
Đĩa lệnh



Độ mở ống kính



Nút  (⊗)



Đĩa lệnh



Chỉ Báo Phơi Sáng

Nếu thấu kính loại E hoặc G được gắn vào (□ 252) và chọn tốc độ cửa trập khác với “Bóng đèn” hoặc “Thời gian” (□ 107), chỉ báo phơi sáng trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin cho biết ảnh sẽ được phơi sáng quá ít hay quá nhiều tại các cài đặt hiện tại.

Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng $\frac{1}{3}$ EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
		

Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn các tốc độ cửa trập sau cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa.

- **Bóng đèn (b, L, b):** Cửa trập vẫn nhả khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống hết cỡ. Sử dụng giá ba chân để tránh bị che mờ.
- **Thời gian (- -):** Bắt đầu phơi sáng bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập trên máy ảnh hoặc trên điều khiển từ xa tùy chọn. Cửa trập mở trong ba mươi phút hoặc cho tới khi nhấn nút lần thứ hai.

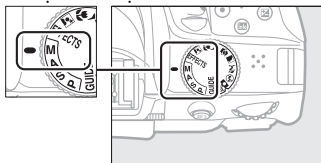


*Thời gian phơi sáng:
35 giây
Độ mở ống kính : f/25*

Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để ngăn chặn ánh sáng đi vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hay gây nhiễu phơi sáng, bạn nên che nắp thị kính bằng tay hoặc các vật khác như nắp thị kính tùy chọn (☐ 268) trước khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm (☐ 68). Để tránh bị hết nguồn trước khi phơi sáng xong, sử dụng pin sạc đầy. Lưu ý rằng độ nhiễu (điểm sáng, điểm ảnh sáng gần cách ngẫu nhiên, hay sương mù) có thể có trong phơi sáng thời gian dài.

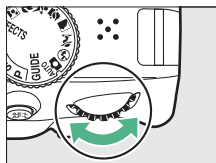
- 1** Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.

Đĩa lệnh chế độ



- 2** Chọn tốc độ cửa trập.

Xoay đĩa lệnh để chọn tốc độ cửa trập
Bóng đèn (bulb).



Đĩa lệnh

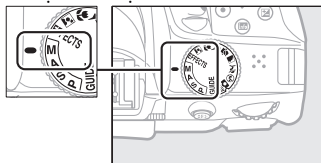


- 3** Chụp ảnh.

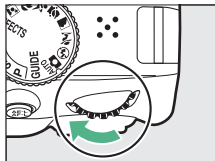
Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập trên máy ảnh xuống hết cỡ. Nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập sau khi phơi sáng xong.

- 1 Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.**

Đĩa lệnh chế độ



- 2 Chọn tốc độ cửa trập.**
Xoay đĩa lệnh sang trái để chọn tốc độ cửa trập của "Thời gian" (- -).



Đĩa lệnh



- 3 Mở cửa trập.**
Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập ở máy ảnh hoặc điều khiển từ xa tùy chọn theo cách tương tự.

- 4 Đóng cửa trập.**
Lặp lại thao tác thực hiện trong Bước 3.

Điều Khiển Từ Xa ML-L3

Nếu bạn sử dụng điều khiển từ xa ML-L3, chọn một trong các chế độ điều khiển từ xa sau đây như mô tả trên trang 95: **Ⓐ 2s (Chế độ từ xa trễ (ML-L3))** hoặc **Ⓑ (C.độ từ xa p.ứ nhanh (ML-L3))**. Lưu ý rằng hình ảnh sẽ được chụp ở chế độ “Thời gian” ngay cả khi “Bóng đèn”/Ⓐ 2s được chọn cho tốc độ cửa trập. Phơi sáng bắt đầu khi nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa được nhấn và kết thúc sau 30 phút hoặc khi nút được nhấn một lần nữa.

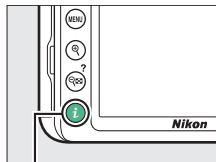
Phơi sáng

Đo sáng

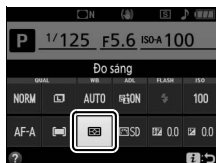
Chọn cách máy đặt phơi sáng.

Phương pháp	Mô tả
 Đo sáng ma trận	Tạo ra các kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống. Máy ảnh đo sáng khu vực rộng của khuôn hình và đặt phơi sáng theo phân phối tổng màu, màu sắc, thành phần và khoảng cách.
 Đo sáng cân bằng trung tâm	Đo sáng cổ điển cho chân dung. Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Khuyến dùng khi sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) hơn 1x.
 Đo sáng điểm	Chọn chế độ này để đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi nền sáng hơn hay tối hơn. Máy ảnh đo sáng điểm lấy nét hiện hành; sử dụng để đo đối tượng lệch tâm.

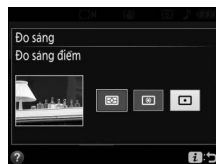
- 1** **Hiển thị tùy chọn đo sáng.**
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật phương pháp đo sáng hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



- 2** **Chọn phương pháp đo sáng.**
Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.



Đo Sáng Điểm

Nếu **[AF vùng tự động]** được chọn cho **Chế độ vùng AF** trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm (74), máy ảnh sẽ đo điểm lấy nét trung tâm.

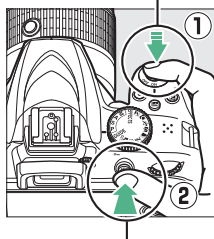
Khóa Tự Động Phơi Sáng

Sử dụng khóa tự động phơi sáng để sáng tác lại ảnh sau khi sử dụng  (**Đo sáng cân bằng trung tâm**) và  (**Đo sáng điểm**) để đo phơi sáng; lưu ý rằng khóa tự động phơi sáng không có sẵn ở chế độ  hoặc .

1 Khóa phơi sáng.

Định vị trí đối tượng vào điểm lấy nét được chọn và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và đối tượng được định vị tại điểm lấy nét, nhấn nút  () để khóa phơi sáng.

Nút nhả cửa trập



Nút  (AE-L/AF-L)

Trong khi khóa phơi sáng đang được bật, chỉ báo **AE-L** sẽ xuất hiện trong kính ngắm và màn hình.



2 Chỉnh lại ảnh.

Giữ nhấn nút  để chỉnh lại ảnh và chụp.



Điều Chỉnh Tốc Độ Cửa Chập và Độ Mở Ống Kính

Trong khi khóa phơi sáng được bật, có thể điều chỉnh các cài đặt sau đây mà không làm thay đổi giá trị đo phơi sáng:

Chế độ	Thiết lập
Tự động được lập trình	Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (chương trình linh động;  100)
Tự động ưu tiên cửa trập	Tốc độ cửa trập
Tự động ưu tiên độ mở ống kính	Độ mở ống kính

Không thể thay đổi phương pháp đo sáng trong khi khóa phơi sáng được bật.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn (📖 297). Nhìn chung, giá trị dương làm đối tượng sáng hơn trong khi giá trị âm làm đối tượng tối hơn. Điều này hiệu quả nhất khi được sử dụng với 📷 (**Đo sáng cân bằng trung tâm**) hoặc 📷 (**Đo sáng điểm**) (📖 111).



-1 EV

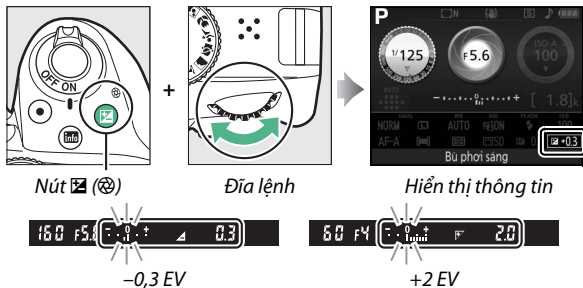


Không bù phơi sáng



+1 EV

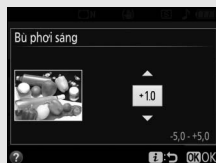
Để chọn giá trị bù phơi sáng, giữ nhấn nút  () và xoay đĩa lệnh cho đến khi giá trị mong muốn được chọn trong kính ngắm hoặc màn hình hiển thị thông tin.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ± 0 . Trong chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, bù phơi sáng không được đặt lại khi tắt máy ảnh. Trong chế độ cảnh và , bù phơi sáng sẽ được đặt lại khi chọn một chế độ khác hoặc tắt máy ảnh.

Hiển Thị Thông Tin

Cũng có thể truy cập các tùy chọn bù phơi sáng từ màn hình hiển thị thông tin (11).



Chế độ M

Trong chế độ **M**, bù phơi sáng chỉ ảnh hưởng đến chỉ báo phơi sáng.

Sử Dụng Đèn Nháy

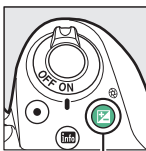
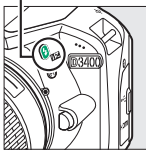
Khi đèn nháy được sử dụng, bù phơi sáng ảnh hưởng cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

Bù đèn nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Có thể tăng công suất đèn nháy để làm đối tượng chính trông sáng hơn, hoặc giảm đi để tránh những điểm nổi bật hoặc phản xạ không mong muốn (📖 299).

Giữ nhấn nút  () và  () và xoay đĩa lệnh cho đến khi giá trị mong muốn được chọn trong kính ngắm hoặc màn hình hiển thị thông tin. Nhìn chung, giá trị dương làm đối tượng chính sáng hơn trong khi giá trị âm làm tối hơn. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bình thường bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ± 0 . Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh được tắt (trong các chế độ cảnh, bù đèn nháy sẽ được thiết lập lại khi chế độ khác được chọn hoặc máy ảnh tắt).

Nút  ()

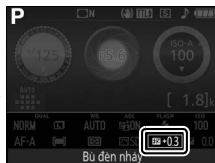


Nút  ()

+



Đĩa lệnh



Hiển thị thông tin



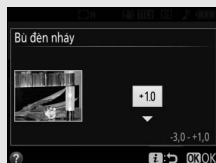
-0,3 EV



+1 EV

Hiển Thị Thông Tin

Cũng có thể truy cập chế độ đèn nháy từ màn hình hiển thị thông tin (📖 11).



Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Bù đèn nháy cũng sẵn có với các bộ đèn nháy tùy chọn hỗ trợ Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS; xem trang 262). Bù đèn nháy được chọn với bộ đèn nháy tùy chọn được thêm vào bù đèn nháy được chọn với máy ảnh.

Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng

D-Lighting Hoạt Động

D-Lighting Hoạt Động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và các chi tiết trong bóng, tạo ra các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng cho những cảnh có độ tương phản cao, ví dụ như khi chụp cảnh sáng ngoài trời qua cánh cửa hay cửa sổ, hoặc chụp các đối tượng bóng mờ vào một ngày nắng. Không nên dùng D-Lighting hoạt động trong chế độ **M**; hiệu quả nhất khi sử dụng với  (**Đo sáng ma trận**;  111) trong các chế độ khác.



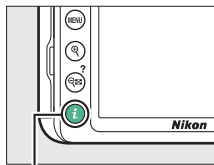
D-Lighting hoạt động: **Tắt**



D-Lighting hoạt động: **Bật**

1 **Hiển thị các tùy chọn D-Lighting Hoạt Động.**

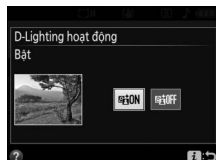
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật D-Lighting hoạt động trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.



Nút **i**



- 2** Chọn một tùy chọn.
Làm nổi bật **Bật** hoặc **Tắt** và nhấn **OK**.



✓ D-Lighting hoạt động

Với một số đối tượng, bạn có thể nhận thấy đồ bóng không đều, bóng tối xung quanh đối tượng sáng, hoặc quá sáng xung quanh đối tượng tối. D-Lighting hoạt động không có sẵn với phim.

✓ “D-Lighting hoạt động” So Với “D-Lighting”

D-Lighting hoạt động điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải động, trong khi đó tùy chọn **D-Lighting** trong menu sửa lại (□ 235) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.

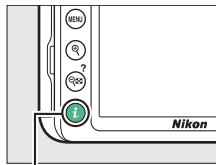
Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng; có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng:

Tùy chọn	Mô tả
AUTO Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Sáng chói	Sử dụng dưới ánh sáng chói.
 Huỳnh quang	Sử dụng với nguồn sáng được liệt kê trên trang 123.
 Ánh sáng mặt trời trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng trực tiếp.
 Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy.
 Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
 Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
PRE Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng hoặc sao chép cân bằng trắng từ ảnh hiện có (📖 126).

1 Hiển thị các tùy chọn cân bằng trắng.

Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật cài đặt cân bằng trắng hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn **OK**.

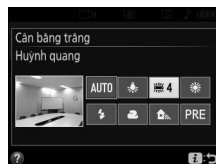


Nút **i**



2 Chọn một tùy chọn cân bằng trắng.

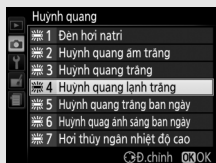
Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.



Menu Chụp

Có thể chọn cân bằng trắng cũng bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp (📷 190), cũng có thể được sử dụng để dò tinh chỉnh cân bằng trắng (📷 124) hoặc đo một giá trị thiết lập sẵn cho cân bằng trắng (📷 126).

Tùy chọn **Huỳnh quang** trong menu **Cân bằng trắng** có thể được sử dụng để chọn nguồn sáng từ các loại bóng đèn được hiện ra bên phải.



Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau tùy theo người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được gia nhiệt để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuộm màu xanh da trời. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

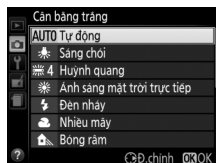
- 📷 (đèn khí natri): **2700 K**
- 📷 (huỳnh quang)/
📷 (huỳnh quang trắng ấm.):
3000 K
- 📷 (huỳnh quang trắng): **3700 K**
- 📷 (cân bằng trắng huỳnh quang): **4200 K**
- 📷 (cân bằng trắng ánh sáng trắng ban ngày huỳnh quang): **5000 K**
- 📷 (ánh sáng mặt trời trực tiếp): **5200 K**
- ⚡ (đèn nháy): **5400 K**
- ☁ (mây): **6000 K**
- 📷 (cân bằng trắng ánh sáng ban ngày huỳnh quang): **6500 K**
- 📷 (đèn khí thủy ngân nhiệt độ cao): **7200 K**
- 📷 (bóng râm): **8000 K**

Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng có thể được “dò tinh chỉnh” để bù cho sai khác trong màu của nguồn sáng hoặc để tạo ra đổ màu chủ ý cho ảnh. Cân bằng trắng được dò tinh chỉnh bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp.

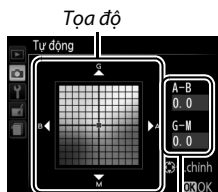
1 Hiện thị tùy chọn tinh chỉnh.

Làm nổi bật tùy chọn cân bằng trắng và nhấn $\odot$ (nếu **Huỳnh quang** được chọn, làm nổi bật loại ánh sáng mong muốn và nhấn $\odot$; lưu ý rằng dò tinh chỉnh không có sẵn với **Thiết lập sẵn bằng tay**).



2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để tinh chỉnh cân bằng trắng. Có thể tinh chỉnh cân bằng trắng trên trục (A) hồ phách – (B) xanh trời trong các bước 0,5 và trục (G) xanh lá cây – (M) đỏ sậm trong các bước 0,25. Trục ngang (hồ phách - xanh trời) tương ứng với nhiệt độ màu, trong khi trục dọc (xanh lá cây - đỏ sậm) có tác dụng tương tự như các bộ lọc bù màu tương ứng (CC). Trục ngang có gia số tương đương khoảng 5 đơn vị đo nhiệt độ màu, trục dọc có gia số khoảng 0,05 đơn vị mật độ khuếch tán.



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn $\odot$.

Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi cài đặt “ấm” như ☀ (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi “lạnh hơn” chứ trên thực tế sẽ không làm ảnh có màu xanh da trời.

“Đơn vị đo nhiệt độ màu”

Bất kỳ thay đổi nào được thực hiện trong nhiệt độ màu sẽ tạo ra khác biệt lớn hơn đối với màu ở nhiệt độ màu thấp so với ở nhiệt độ màu cao hơn. Ví dụ, thay đổi 1000 K sẽ dẫn tới thay đổi nhiều hơn ở màu 3000 K so với ở 6000 K. Đơn vị đo nhiệt độ màu được tính bằng cách nhân nghịch đảo nhiệt độ màu với 10^6 , là một thước đo nhiệt độ màu có tính tới sự thay đổi, và đó là đơn vị được sử dụng trong các bộ lọc bù nhiệt độ màu. Ví dụ:

- 4000 K–3000 K (chênh lệch 1000 K)=83 đơn vị đo nhiệt độ màu
- 7000 K–6000 K (chênh lệch 1000 K)=24 đơn vị đo nhiệt độ màu

Thiết Lập Săn Bằng Tay

Thiết lập săn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh. Có hai phương pháp để thiết lập cân bằng trắng thiết lập sẵn:

Phương pháp	Mô tả
Đo	Màu xám trung tính hoặc màu trắng được đặt dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong ảnh cuối cùng và cân bằng trắng được máy ảnh đo (xem dưới đây).
Sử dụng ảnh	Cân bằng trắng được sao chép từ ảnh trên thẻ nhớ (130).

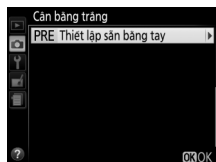
■ Đo Giá Trị Cho Cân Bằng Trắng Cài Đặt Trước

1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu xám hay trắng trung tính dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng.

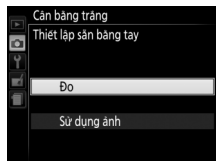
2 Hiện thị các tùy chọn cân bằng trắng.

Làm nổi bật **Cân bằng trắng** trong menu chụp và nhấn  để hiển thị tùy chọn cân bằng trắng. Làm nổi bật **Thiết lập săn bằng tay** và nhấn .



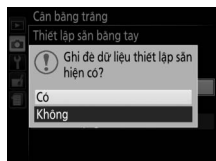
3 Chọn Đo.

Làm nổi bật **Đo** và nhấn .

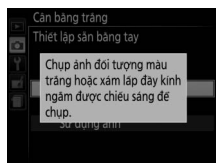


4 Chọn Có.

Menu như bên phải sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn **OK**.



Máy ảnh sẽ vào chế độ đo thiết lập sẵn.



Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, **P-E** (PRE) nhấp nháy sẽ xuất hiện trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin.



5 Đo cân bằng trắng.

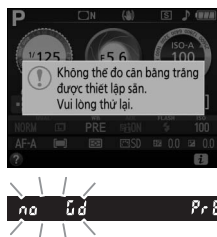
Trước khi các chỉ báo ngừng nhấp, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy kính ngắm và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.



6 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo giá trị cân bằng trắng, thông báo bên phải sẽ được hiển thị và **Ưđ** sẽ nhấp nháy trên kính ngắm và máy ảnh sẽ trở về chế độ chụp. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin và **no Ưđ** nhấp nháy sẽ xuất hiện trên kính ngắm. Trở lại Bước 5 và đo cân bằng trắng lần nữa.



✓ Đo Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Nếu không thực hiện hoạt động nào trong khi màn hình hiển thị nhấp nháy, chế độ đo trực tiếp sẽ kết thúc trong khoảng thời gian được chọn cho tùy chọn **Tự động hẹn giờ tắt** trong menu cài đặt (□ 207).

✓ Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; khi chụp trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ± 0 (□ 106).

✓ Các Phương Pháp Khác để Đo Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Đổi vào chế độ đo thiết lập sẵn (xem bên trên) sau khi chọn cân bằng trắng thiết lập sẵn trên màn hình hiển thị thông tin (□ 122), nhấn **OK** trong vài giây. Nếu cân bằng trắng được gán vào nút **Fn** (□ 214), chế độ cân bằng trắng thiết lập sẵn có thể được kích hoạt bằng cách nhấn giữ nút **Fn** một vài giây sau khi chọn cân bằng trắng thiết lập sẵn với nút **Fn** và đĩa lệnh.

✓ Bảng màu xám

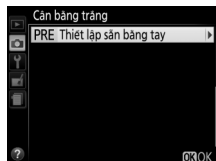
Để có kết quả chính xác hơn, đo cân bằng trắng bằng cách dùng bảng màu xám chuẩn.

■ Sao Chép Cân Bằng Trắng từ Ảnh

Tuân theo các bước bên dưới để sao chép giá trị cho cân bằng trắng từ ảnh trên thẻ nhớ.

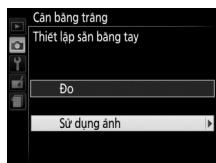
1 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.

Làm nổi bật **Cân bằng trắng** trong menu chụp và nhấn  để hiển thị tùy chọn cân bằng trắng. Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn .



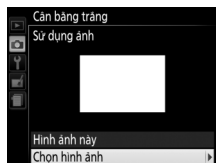
2 Chọn Sử dụng ảnh.

Làm nổi bật **Sử dụng ảnh** và nhấn .



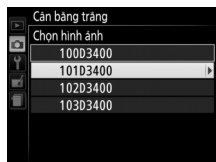
3 Chọn Chọn hình ảnh.

Làm nổi bật **Chọn hình ảnh** và nhấn  (để bỏ qua các bước còn lại và sử dụng hình ảnh được chọn cuối cùng cho cân bằng trắng thiết lập sẵn, chọn **Hình ảnh này**).



4 Chọn một thư mục.

Làm nổi bật thư mục chứa hình ảnh nguồn và nhấn .



5 Đánh dấu hình ảnh nguồn.

Để xem toàn khuôn hình hình ảnh được đánh dấu chọn, nhấn và giữ nút .



6 Sao chép cân bằng trắng.

Nhấn  để đặt cân bằng trắng thiết lập sẵn thành giá trị cân bằng trắng cho ảnh được làm nổi bật.

Picture Control

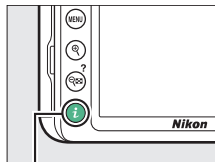
Picture Control là các kết hợp cài đặt xử lý hình ảnh thiết lập sẵn bao gồm làm sắc nét, độ trong, độ sáng, độ tương phản, độ bão hòa và màu sắc. Bạn có thể chọn Picture Control để phù hợp với cảnh hoặc tùy chỉnh cài đặt phù hợp với ý tưởng sáng tạo của mình.

Chọn Picture Control

Chọn Picture Control theo đối tượng hoặc loại cảnh.

Tùy chọn	Mô tả
 SD Tiêu chuẩn	Khuyến dùng cho mọi tình huống, tùy chọn này sử dụng xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng.
 NL Trung tính	Một lựa chọn tốt cho ảnh để xử lý hoặc sửa lại sau này, tùy chọn này sử dụng việc xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên.
 VI Sống động	Chọn tùy chọn này cho ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản. Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh.
 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da với kết cấu tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
 LS Phong cảnh	Tạo ra ảnh phong cảnh và cảnh quan thành phố sống động.
 FL Đồng đều	Chọn ảnh để sau này sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa nhiều. Chi tiết được giữ lại trên một phạm vi tông màu rộng, từ nổi bật sang bóng.

- 1** **Hiện thị tùy chọn Picture Control.**
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật Picture Control hiện tại và nhấn **OK**.



Nút **i**



- 2** **Chọn Picture Control.**
Làm nổi bật Picture Control và nhấn **OK**.



Sửa Đổi Picture Control

Có thể sửa đổi Picture Control để phù hợp với cảnh hoặc ý định sáng tạo của người dùng. Chọn kết hợp cân bằng các thiết lập bằng cách sử dụng **Điều chỉnh nhanh**, hoặc điều chỉnh bằng tay các thiết lập cá nhân.

1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật **Đặt Picture Control** trong menu chụp và nhấn . Làm nổi bật Picture Control mong muốn và nhấn .



2 Điều chỉnh cài đặt.

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật cài đặt mong muốn và nhấn  hoặc  để lựa chọn một giá trị với gia số 1, hoặc xoay đĩa lệnh để chọn giá trị với gia số 0,25 (📖 135). Lặp lại bước này cho đến khi đã điều chỉnh được mọi cài đặt, hoặc chọn một tổ hợp các cài đặt thiết lập sẵn bằng cách sử dụng đa bộ chọn để chọn **Điều chỉnh nhanh**. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút .



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn .

Các Picture Control được sửa đổi từ các cài đặt mặc định được chỉ báo bởi dấu hoa thị ("*").



■ Thiết Lập Picture Control

Tùy chọn		Mô tả
Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với Trung tính , Đơn sắc , hoặc các Picture Control Đồng đều .
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Controls)	Làm sắc nét	Kiểm soát độ sắc nét của đường nét. Chọn A để điều chỉnh độ sắc nét tự động theo các loại cảnh.
	Độ trong	Điều chỉnh độ rõ ràng bằng tay hoặc chọn A để cho máy ảnh tự động điều chỉnh độ rõ ràng. Phụ thuộc vào cảnh, bóng tối có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hay quảng sáng có thể xuất hiện xung quanh đối tượng tối ở một số cài đặt. Độ rõ nét không áp dụng cho phim.
	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay hoặc chọn A để cho máy ảnh tự động điều chỉnh độ tương phản.
	Độ sáng	Tăng hoặc giảm độ sáng mà không làm mất chi tiết trong phần phần tối sáng hoặc bóng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn A để điều chỉnh độ bão hòa tự động theo loại cảnh.
	Màu sắc	Điều chỉnh sắc thái.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc (□ 137).
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc (□ 137).

✓ "A" (Tự động)

Kết quả độ sắc nét, độ rõ ràng, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí và kích cỡ của đối tượng liên quan đến khung.

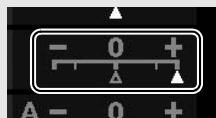
✓ Chuyển Đổi Giữa Bằng Tay và Tự động

Nhấn nút  để chuyển qua lại giữa cài đặt bằng tay và tự động (**A**) cho làm sắc nét, độ rõ ràng, độ tương phản, và độ bão hòa.



✓ Cài Đặt Trước Đó

Chỉ báo  trong màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho biết giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các cài đặt.



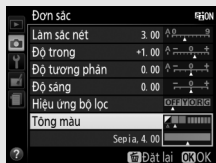
Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

Tùy chọn		Mô tả
Y	Vàng	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu cam tạo ra độ tương phản hơn màu vàng, màu đỏ tương phản hơn so với màu cam.
O	Cam	
R	Đỏ	
G	Xanh lá cây	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Tông màu (Chỉ Đơn Sắc)

Nhấn  khi đã chọn **Tông màu** sẽ hiển thị các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa với giá số 1, hoặc xoay đĩa lệnh để chọn giá trị với giá số 0,25. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (Đen và trắng).



Ghi Phim và Xem Phim

Ghi Phim

Có thể ghi phim trong chế độ xem trực tiếp.

1 Nhấn nút .

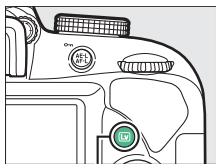
Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

Biểu tượng

Biểu tượng  (📖 10) cho biết không thể ghi phim.

Trước Khi Ghi

Cài đặt độ mở ống kính trước khi quay ở chế độ **A** hoặc **M** (📖 103, 105).



Nút 

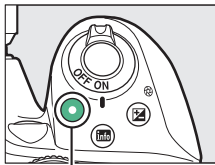
2 Lấy nét.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu và lấy nét. Lưu ý rằng số lượng các đối tượng có thể được phát hiện trong lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt sẽ giảm trong khi quay phim.



3 Bắt đầu quay.

Nhấn nút quay phim để bắt đầu ghi. Chỉ báo ghi và thời gian còn lại được hiển thị trong màn hình. Âm thanh được ghi thông qua micrô gắn sẵn (📖 2); hãy cẩn thận để không làm cản trở micrô trong khi ghi. Ngoại trừ chế độ **AUTO** và **☺**, phơi sáng có thể bị khóa bằng cách nhấn nút **AE-L** (**☑**) hoặc (📖 113) (trong chế độ phong cảnh **P**, **S**, **A**, và **M**) thay đổi lên tới ± 3 EV trong các bước $\frac{1}{3}$ EV bằng cách nhấn nút **⊕** (**⊗**) và xoay đĩa lệnh (📖 116; lưu ý rằng tùy vào độ sáng của đối tượng, những thay đổi của phơi sáng có thể không nhìn thấy được).



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi



Thời gian còn lại

4 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc ghi. Việc ghi phim sẽ tự động kết thúc khi đạt độ dài tối đa, hoặc thẻ nhớ đầy hay khi chọn chế độ khác.

5 Kết Thúc Xem Trực Tiếp.

Nhấn nút **⏏** để kết thúc xem trực tiếp.

Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Để kết thúc việc ghi phim, chụp ảnh và thoát xem trực tiếp, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ và giữ nguyên ở vị trí đó cho đến khi cửa trập nhả ra.

Độ Dài Tối Đa

Độ dài tối đa của từng tập tin phim là 4 GB (để biết thời gian ghi tối đa, xem trang 141); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, quay phim có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài này (📖 269).

Ghi Phim

Nhấp nháy, tạo dải hoặc biến dạng có thể dễ nhìn thấy trên màn hình và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri hoặc với đối tượng đang chuyển động, đặc biệt nếu máy ảnh được lướt ngang hay đối tượng di chuyển ngang với tốc độ cao qua khuôn hình (để biết thông tin về giảm nhấp nháy và tạo dải, xem **Giảm nhấp nháy**, 📖 213). Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Các vùng sáng có thể xuất hiện ở một số khu vực của khuôn hình với các dấu nháy và các nguồn sáng đứt đoạn khác hoặc nếu đối tượng được chiếu sáng trong thời gian ngắn bằng ánh sáng nhấp nháy hay nguồn sáng nhất thời phát sáng khác. Tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

Máy ảnh có thể ghi lại cả video và âm thanh; không che micrô trong quá trình ghi. Lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại tiếng ồn thấu kính trong khi lấy nét tự động và chống rung.

Không thể sử dụng chiếu sáng đèn nháy trong quá trình ghi phim.

Đo sáng ma trận được sử dụng bất kể chọn chế độ đo sáng nào. Tốc độ cửa trập và độ nhạy ISO được điều chỉnh tự động trừ khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim bằng tay** (📖 142) và máy ảnh ở chế độ **M**.

Cài Đặt Phim

Máy ảnh có các tùy chọn được liệt kê dưới đây.

- **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình và Chất lượng phim:**
Chiều dài tối đa thay đổi tùy theo các tùy chọn đã chọn.

Chất lượng phim	Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình ¹	Độ dài tối đa ²
Chất lượng cao	 1920×1080, 60p	10 phút
	 1920×1080, 50p	
	 1920×1080, 30p	
	 1920×1080, 25p	20 phút
	 1920×1080, 24p	
	 1280× 720, 60p	
	 1280× 720, 50p	
Bình thường	 1920×1080, 60p	20 phút
	 1920×1080, 50p	
	 1920×1080, 30p	
	 1920×1080, 25p	29 phút 59 giây
	 1920×1080, 24p	
	 1280× 720, 60p	
	 1280× 720, 50p	

¹ Giá trị liệt kê. Tốc độ khuôn hình thực tế cho 60p, 50p, 30p, 25p, và 24p lần lượt là 59,94, 50, 29,97, 25, và 23,976 khuôn hình trên một giây.

² Phim được ghi ở chế độ hiệu ứng nhỏ dài tới ba phút khi phát lại.

- **Micrô:** Bật hoặc tắt micrô gắn sẵn hoặc điều chỉnh độ nhạy micrô. Chọn **Độ nhạy tự động** để điều chỉnh độ nhạy tự động, **Tắt micrô** để tắt ghi âm; để chọn độ nhạy micrô bằng tay, chọn **Độ nhạy bằng tay** và chọn độ nhạy.

- **Giảm nhiễu do gió:** Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn cho micrô gắn sẵn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).
- **Cài đặt phim bằng tay:** Chọn **Bật** để cho phép điều chỉnh bằng tay tốc độ cửa trập và độ nhạy ISO khi máy ảnh ở chế độ **M**. Tốc độ cửa trập có thể được đặt ở các giá trị nhanh từ $\frac{1}{4000}$ giây; tốc độ thấp nhất thay đổi theo tốc độ khuôn hình: $\frac{1}{30}$ giây cho các khuôn hình 24p, 25p và 30p, $\frac{1}{50}$ giây cho 50p và $\frac{1}{60}$ giây cho 60p. Nếu tốc độ cửa trập không nằm trong phạm vi này khi bắt đầu xem trực tiếp, nó sẽ tự động được đặt sang giá trị được hỗ trợ và vẫn ở giá trị này khi kết thúc xem trực tiếp. Lưu ý rằng độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được chọn; máy ảnh không điều chỉnh độ nhạy ISO tự động khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** trong menu chụp (📖 193).

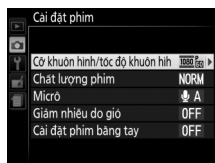
1 Chọn Cài đặt phim.

Nhấn nút **MENU** để hiển thị menu. Làm nổi bật **Cài đặt phim** trong menu chụp và nhấn **OK**.



2 Chọn tùy chọn phim.

Làm nổi bật mục mong muốn và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật một tùy chọn và nhấn **OK**.

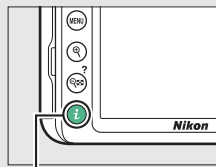


HDMI

Khi máy ảnh được gắn vào thiết bị video HDMI, thiết bị video sẽ hiển thị qua ống kính như minh họa ở bên phải. Nếu thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC, chọn **Tắt** cho tùy chọn Điều khiển thiết bị **HDMI** > **Điều khiển thiết bị** menu cài đặt (📖 185) trước khi chụp trong xem trực tiếp.

Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp

Xén phim có thể được xem trong xem trực tiếp bằng cách nhấn nút **Info** để chọn hiển thị “chỉ báo phim”, “ẩn các chỉ báo”, hoặc “lưới khuôn hình” (□ 8). Khi chỉ báo phim được hiển thị, bạn có thể truy cập các thiết lập cho phim sau đây bằng cách nhấn nút **i**: cỡ khuôn hình phim/chất lượng, cân bằng trắng (□ 121), độ nhạy micrô (□ 141), bù phơi sáng (□ 115), chế độ lấy nét (□ 70), chế độ vùng AF (□ 75), giảm nhiễu do gió (□ 142), Picture Control (□ 132). Nếu **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim > Cài đặt phim bằng tay** (□ 142) trong chế độ M, Độ nhạy ISO (□ 93) có thể được điều chỉnh ở nơi bù phơi sáng.



Nút **i**



Chọn **1920×1080, 60p** hoặc **1920×1080, 50p** để **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình** (□ 141) giảm kích cỡ xén phim. Xem xén hiện ra trên màn hình.



*Hiển thị thông tin
(1920×1080, 60p/
1920×1080, 50p)*



Đang khi ghi

Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng  trong phát lại khuôn hình đầy (📺 152). Nhấn  để bắt đầu phát lại; vị trí hiện tại của bạn được chỉ báo bằng thanh tiến trình phim.

Biểu tượng  Độ dài



Vị trí hiện tại/tổng độ dài



Thanh tiến độ phim

Hướng dẫn

Âm lượng

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát		Tiếp tục phát lại khi bộ phim bị tạm dừng hoặc trong quá trình tua lại/tua đi.
Tua đi/tua lại		Tốc độ tăng lên mỗi khi nhấn, từ 2x đến 4x đến 8x đến 16x; nhấn liên tục để bỏ qua đến phần bắt đầu hoặc kết thúc phim (khuôn hình đầu tiên được thể hiện bằng  ở góc trên bên phải màn hình, khuôn hình cuối cùng được thể hiện bằng ). Nếu phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi phim từng khuôn hình một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Bắt đầu phát lại chuyển động chậm		Nhấn  trong khi dừng phim để bắt đầu phát lại chuyển động chậm.

Để	Sử dụng	Mô tả
Bỏ qua 10 giây		Xoay đĩa lệnh để bỏ qua trước hoặc sau 10 giây.
Chỉnh âm lượng		Nhấn  để tăng âm lượng,  (?) để giảm.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn  hoặc  để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

Chỉnh Sửa Phim

Xén cảnh phim để tạo ra các bản sao chỉnh sửa phim hoặc lưu khuôn hình ở dạng ảnh tĩnh JPEG.

Tùy chọn	Mô tả
 Chọn điểm bắt đầu/kết thúc	Tạo bản sao từ chỗ cảnh quay không mong muốn đã được bỏ.
 Lưu khuôn hình được chọn	Lưu khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh.

Cắt Xén Phim



Để tạo bản sao cắt xén của phim:

1 Hiện thị khuôn hình phim đầy.

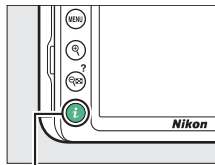
2 Tạm dừng phim ở khuôn hình bắt đầu mới.

Phát lại phim như mô tả trên trang 144, nhấn  để bắt đầu và tiếp tục phát lại và  để tạm dừng và nhấn phím  hoặc  hoặc xoay đĩa lệnh để xác định vị trí khuôn hình mong muốn. Vị trí tương đối của bạn trong phim có thể được xác định chắc chắn từ thanh tiến độ phim. Tạm dừng phát lại khi chạy tới khuôn hình bắt đầu mới.



Thanh tiến độ phim

- 3 Chọn Chọn điểm bắt đầu/kết thúc.**
Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật **Chọn điểm bắt đầu/kết thúc** và nhấn **OK**.

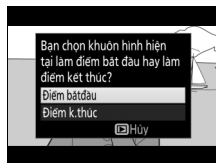


Nút **i**



- 4 Chọn Điểm bắt đầu.**

Để tạo bản sao bắt đầu từ khuôn hình hiện tại, làm nổi bật **Điểm bắt đầu** và nhấn **OK**. Các khuôn hình trước khuôn hình hiện tại sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao trong Bước 9.



Điểm bắt đầu

5 Xác nhận điểm bắt đầu mới.

Nếu khuôn hình mong muốn hiện không được hiển thị, nhấn ⏮ hoặc ⏭ để đi tiếp hoặc tua lại (để bỏ qua trước hoặc sau 10 giây, hãy xoay đĩa lệnh).



6 Chọn điểm kết thúc.

Nhấn **⏮** (⏮) để chuyển từ công cụ chọn điểm bắt đầu (⏮) sang điểm kết thúc (⏭) và sau đó chọn khuôn hình cuối như mô tả trong Bước 5. Các khuôn hình ở sau khuôn hình được chọn sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao trong Bước 9.



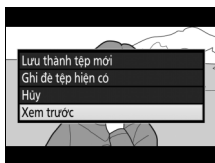
Điểm kết thúc

7 Tạo bản sao.

Khi khuôn hình mong muốn đã được hiển thị, nhấn ⏮.

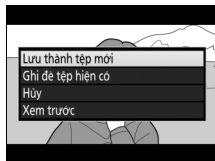
8 Xem trước phim.

Để xem trước bản sao, làm nổi bật **Xem trước** và nhấn **OK** (để ngừng xem trước và trở về menu các tùy chọn lưu, nhấn **⏮**). Để bỏ bản sao hiện tại và chọn điểm bắt đầu hoặc điểm kết thúc mới như mô tả trong các trang trước, làm nổi bật **Hủy** và nhấn **OK**; để lưu bản sao, chuyển sang Bước 9.



9 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Lưu thành tệp mới** và nhấn **OK** để lưu bản sao thành tệp mới. Để thay tệp phim gốc bằng bản sao đã chỉnh sửa, làm nổi bật **Ghi đè tệp hiện có** và nhấn **OK**.



✓ Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Bản sao có cùng ngày giờ tạo với bản gốc.

✍ Xóa Bỏ Cảnh Mở Đầu Hoặc Kết Thúc

Để chỉ xóa bỏ cảnh mở đầu phim, chuyển sang Bước 7 mà không nhấn nút **AE-L** (**On**) trong Bước 6. Để chỉ xóa bỏ cảnh kết thúc phim, chọn **Điểm k.thúc** trong Bước 4, chọn khuôn hình kết thúc và chuyển sang Bước 7 mà không nhấn nút **AE-L** (**On**) trong Bước 6.

Lưu Khuôn Hình Đã Chọn

Để lưu bản sao khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh:

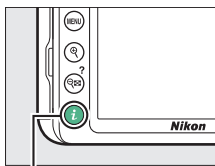
1 Tạm dừng phim trên khuôn hình mong muốn.

Phát phim như mô tả trên trang 144, nhấn **OK** để bắt đầu và tiếp tục phát lại và nhấn **STOP** để tạm dừng. Tạm dừng phim tại khuôn hình bạn muốn sao chép.

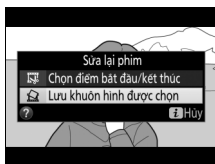


2 Chọn Lưu khuôn hình được chọn.

Nhấn nút **i**, sau đó làm nổi bật **Lưu khuôn hình được chọn** và nhấn **OK**.



Nút **i**



3 Tạo bản sao tĩnh.

Nhấn  để tạo bản sao tĩnh của khuôn hình hiện tại.



4 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn  để tạo bản sao JPEG chất lượng cao ( 84) của khuôn hình đã chọn.



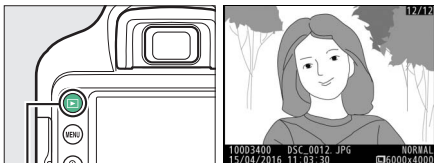
Lưu khuôn hình được chọn

Phim JPEG tĩnh được tạo với tùy chọn **Lưu khuôn hình được chọn** không thể sửa lại được. Phim JPEG tĩnh thiếu một số loại thông tin ảnh ( 156).

Phát Lại và Xóa

Phát Lại Khuôn Hình Đầy

Để phát lại ảnh, nhấn nút . Ảnh mới nhất sẽ được hiển thị ở màn hình.



Nút 

Để	Sử dụng	Mô tả
Xem thêm ảnh		Nhấn  để xem ảnh theo thứ tự được lưu,  để xem ảnh theo thứ tự ngược lại.
Xem thông tin ảnh bổ sung		Thay đổi thông tin ảnh được hiển thị ( 156).
Trở về chế độ chụp	 / 	Nhấn nút  hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.
Phát phim		Nếu hình ảnh hiện thời được đánh dấu là  để cho biết đó là phim, nhấn  để bắt đầu phát lại phim ( 144).

Phát Lại Hình Thu Nhỏ

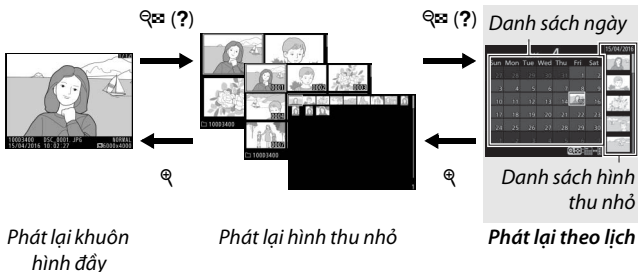
Để hiển thị ảnh trong “tờ tiếp xúc” với 4, 9 hay 72 ảnh, nhấn nút  (?).



Để	Sử dụng	Mô tả
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn hoặc đĩa lệnh để làm nổi bật hình ảnh.
Xem hình ảnh được làm nổi bật		Nhấn  để hiển thị ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Trở về chế độ chụp		Nhấn nút  hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.

Phát Lại Theo Lịch

Để xem hình được chụp vào ngày được chọn, nhấn nút  (?) khi 72 hình ảnh được hiển thị.



Hoạt động được thể hiện dựa vào việc con trỏ xuất hiện trên danh sách ngày hay danh sách ảnh thu nhỏ:

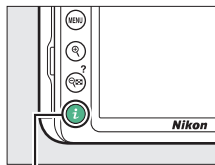
Để	Sử dụng	Mô tả
Hoán đổi giữa danh sách ngày và danh sách ảnh thu nhỏ	 (?) 	Nhấn nút  (?) hoặc  trong danh sách ngày để đặt con trỏ trong danh sách hình thu nhỏ. Nhấn  (?) lần nữa để quay về danh sách ngày.
Thoát để phát lại hình thu nhỏ/ Phóng to hình được làm nổi bật		Danh sách ngày: Thoát sang phát lại 72 khuôn hình. Danh sách hình thu nhỏ: Nhấn và giữ nút  để phóng to hình ảnh được làm nổi bật.
Làm nổi bật ngày/Làm nổi bật hình ảnh		Danh sách ngày: Làm nổi bật ngày. Danh sách hình thu nhỏ: Làm nổi bật hình ảnh.
Hoán đổi phát lại khuôn hình đầy		Danh sách hình thu nhỏ: Xem ảnh được làm nổi bật.
Trở về chế độ chụp	 / 	Nhấn nút  hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.

Nút **i**

Nhấn nút **i** trong khi khuôn hình đầy, tùy chọn hiển thị phát lại hình thu nhỏ hoặc theo lịch được liệt kê bên dưới. Làm nổi bật mục và nhấn **OK** để hiển thị các tùy chọn.

- **Xếp hạng:** Xếp hạng ảnh hiện tại (📖 169).
- **Sửa lại (chỉ ảnh):** Sử dụng tùy chọn trong menu sửa lại (📖 227) để tạo ra bản sao chỉnh sửa của bức ảnh hiện tại.
- **Sửa lại phim (chỉ phim):** Chỉnh sửa phim bằng cách sử dụng tùy chọn trong menu chỉnh sửa phim (📖 146). Phim cũng có thể được chỉnh sửa bằng cách nhấn nút **i** khi phát lại phim bị tạm dừng.
- **Chọn để gửi đến t.bị t.minh/bỏ chọn (chỉ ảnh):** Chọn hình ảnh để tải lên thiết bị thông minh.

Để thoát menu nút **i** và trở lại phát lại, nhấn lại nút **i**.

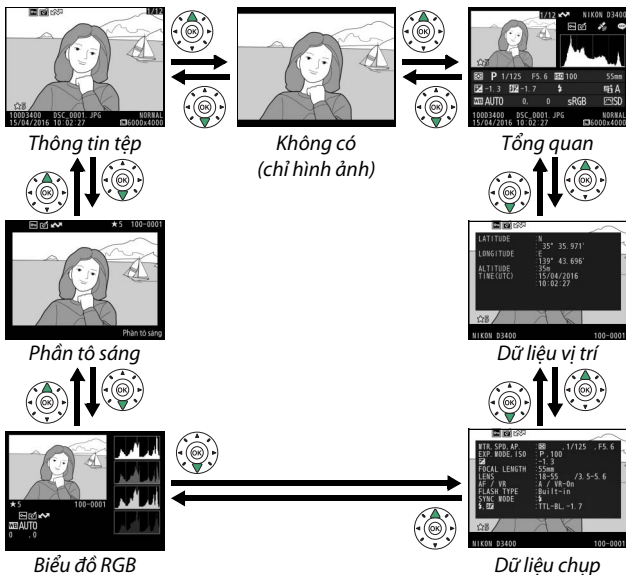


Nút **i**

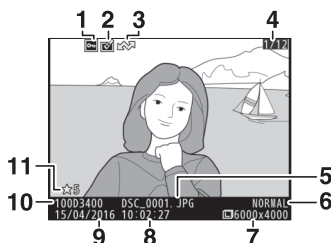


Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đề trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy. Nhấn  hoặc  để duyệt qua thông tin ảnh như minh họa bên dưới. Lưu ý rằng “chỉ hình ảnh”, dữ liệu chụp, biểu đồ RGB, làm nổi bật và dữ liệu tổng quan chỉ được hiển thị nếu tùy chọn tương ứng được chọn cho **Tùy chọn hiển thị phát lại** (📖 187). Dữ liệu vị trí chỉ được hiển thị nếu được nhúng trong ảnh (📖 221).



■■ Thông Tin Tập



1	Trạng thái bảo vệ	168	7	Kích cỡ hình ảnh	86
2	Chỉ báo sửa lại	228	8	Thời gian ghi	25, 205
3	Tải lên đánh dấu	155, 189	9	Ngày ghi	25, 205
4	Số khuôn hình/tổng số ảnh		10	Tên thư mục	219
5	Tên tập tin.....	221	11	Xếp hạng	169
6	Chất lượng hình ảnh	84			

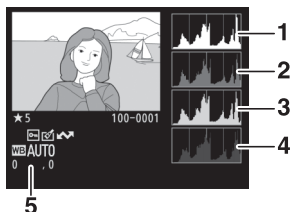
■■ Làm nổi bật*



1	Phần tô sáng hình ảnh	2	Số thư mục—số khuôn hình
---	-----------------------------	---	--------------------------------

* Vùng nhấp nháy cho biết phần tô sáng (các vùng có thể bị phơi sáng quá nhiều).

■ ■ Biểu Đồ RGB



- | | |
|--|--|
| <p>1 Biểu đồ (kênh RGB). Trong tất cả các biểu đồ, trục ngang chỉ độ sáng điểm ảnh, trục thẳng đứng chỉ số điểm ảnh.</p> <p>2 Biểu đồ (kênh màu đỏ)</p> <p>3 Biểu đồ (kênh màu xanh lá cây)</p> | <p>4 Biểu đồ (kênh màu xanh trời)</p> <p>5 Cân bằng trắng121
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng124
Thiết lập sẵn bằng tay126</p> |
|--|--|

Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to ảnh khi biểu đồ đang hiển thị, nhấn **Q**. Sử dụng nút **Q** và **Q** (?) để phóng to thu nhỏ và cuộn hình với đa bộ chọn. Biểu đồ sẽ được cập nhật để hiển thị các dữ liệu cho phần hình ảnh thấy được trên màn hình.



Biểu đồ

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những gì hiển thị trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là một số biểu đồ mẫu:

Nếu hình ảnh chứa các đối tượng có phạm vi độ sáng rộng, sự phân phối của các tông màu sẽ tương đối cân bằng.



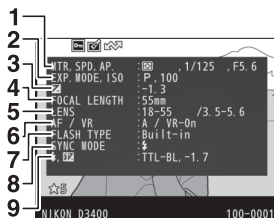
Nếu hình ảnh tối, tông màu sẽ được phân phối dịch sang trái.



Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Tăng bù phơi sáng sẽ dịch sự phân phối tông màu sang phải, và nếu giảm bù phơi sáng thì phân phối sẽ dịch sang trái. Biểu đồ sẽ cung cấp ý kiến tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng xung quanh khiến cho ảnh khó nhìn thấy được trên màn hình.



10

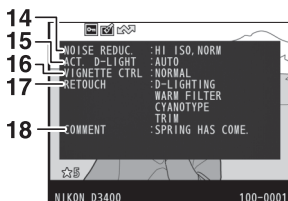
1	Đo sáng.....	111	7	Loại đèn nháy	197, 262
	Tốc độ cửa trập.....	98		Chế độ bộ điều khiển ²	
	Độ mở ống kính.....	98	8	Chế độ đèn nháy	88, 90
2	Chế độ chụp.....	32, 48, 51, 98	9	Điều khiển đèn nháy	197
	Độ nhạy ISO ¹	93		Bù đèn nháy	117
3	Bù phơi sáng	115	10	Tên máy ảnh	
4	Tiêu cự.....	261			
5	Dữ liệu thấu kính				
6	Chế độ lấy nét	69			
	Thấu kính VR (chống rung) ²				
		17, 198			

- 1 Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.
- 2 Hiển thị duy nhất trong bức ảnh chụp với các phụ kiện hỗ trợ chức năng này.



11	Cân bằng trắng.....	121	12	Không gian màu.....	194
	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng		13	Picture Control *	132
		124			
	Thiết lập sẵn bằng tay.....	126			

* Các mục hiển thị thay đổi theo Picture Control được chọn.



14	Giảm nhiễu.....	195	17	Lịch sử sửa lại.....	227
15	D-Lighting Hoạt Động *	119	18	Bình luận hình ảnh	211
16	Điều chỉnh họa tiết.....	195			

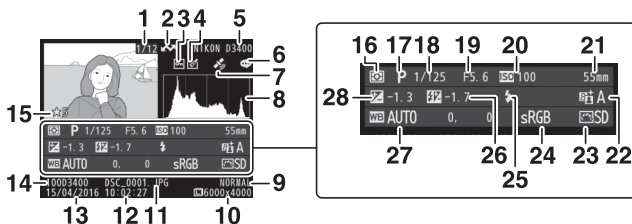
* **AUTO** được hiển thị nếu chụp ảnh khi bật D-Lighting Hoạt Động.



19 Tên của nhiếp ảnh gia *212 **20** Người giữ bản quyền *212

* Thông tin bản quyền chỉ được hiển thị nếu được ghi khi chụp ảnh cùng bằng tùy chọn **Thông tin bản quyền** trong menu cài đặt.

■ Dữ Liệu Tổng Quan



1	Số khuôn hình/tổng số ảnh	16	Đo sáng.....	111	
2	Tải lên đánh dấu.....	155, 189	17	Chế độ chụp.....	32, 48, 51, 98
3	Trạng thái bảo vệ.....	168	18	Tốc độ cửa trập.....	98
4	Chỉ báo sửa lại.....	228	19	Độ mở ống kính.....	98
5	Tên máy ảnh	20	Độ nhạy ISO ¹	93	
6	Chỉ báo nhận xét ảnh.....	211	21	Tiêu cự.....	261
7	Chỉ báo dữ liệu vị trí.....	221	22	D-Lighting hoạt động ²	119
8	Biểu đồ thể hiện sự phân phối tông màu trong hình ảnh ( 159).	23	Picture Control.....	132	
9	Chất lượng hình ảnh.....	84	24	Không gian màu.....	194
10	Kích cỡ hình ảnh.....	86	25	Chế độ đèn nháy.....	88, 90
11	Tên tập tin.....	221	26	Bù đèn nháy.....	117
12	Thời gian ghi.....	25, 205		Chế độ bộ điều khiển ³	
13	Ngày ghi.....	25, 205	27	Cân bằng trắng.....	121
14	Tên thư mục.....	219		Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	124
15	Xếp hạng.....	169		Thiết lập sẵn bằng tay.....	126
			28	Bù phơi sáng.....	115

- 1 Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.
- 2 **AUTO** được hiển thị nếu chụp ảnh khi bật D-Lighting Hoạt Động.
- 3 Hiển thị duy nhất trong bức ảnh chụp với các phụ kiện hỗ trợ chức năng này.

■ ■ *Dữ Liệu Vị Trí*

Kinh độ, vĩ độ và dữ liệu vị trí khác được cung cấp bởi và thay đổi tùy theo thiết bị thông minh (📖 221). Trong trường hợp phim, dữ liệu cho biết vị trí khi bắt đầu ghi.

Xem Gần: Thu Phóng Phát Lại

Nhấn nút  để phóng to ảnh hiển thị phát lại khuôn hình đầy hoặc ảnh đang được làm nổi bật trong phát lại hình thu nhỏ hay phát lại theo lịch. Các hoạt động sau có thể thực hiện trong khi thu phóng đang có hiệu lực:

Để	Sử dụng	Mô tả
Phóng to hoặc thu nhỏ	 /  (?)	Nhấn  để phóng to tối đa khoảng 38× (ảnh lớn), 28× (ảnh vừa) hay 19× (ảnh nhỏ). Nhấn  (?) để thu nhỏ. Khi phóng to ảnh, sử dụng đa bộ chọn để xem các vùng ảnh không nhìn thấy trong màn hình. Giữ nhấn đa bộ chọn để cuộn đều đến vùng khác của khuôn hình.
Xem các vùng khác của hình ảnh		Cửa sổ định hướng xuất hiện nhanh khi tỉ lệ thu phóng thay đổi; vùng nhìn thấy hiện thời trên màn hình được chỉ định bởi khung màu vàng. Tỉ lệ thu phóng được hiển thị trên thanh ở cuối cửa sổ định hướng, khi tỉ lệ thu phóng là 100% thì thanh hiển thị màu xanh. 
Xén hình ảnh		Để xén hình ảnh theo vùng hiện thấy trên màn hình, nhấn  và chọn Xén (🗂 166).
Phóng to khuôn mặt		Để phóng to khuôn mặt do máy ảnh nhận diện, nhấn  và chọn Thu phóng khuôn mặt (🗂 167). Tùy chọn này là có sẵn chỉ khi nhận diện được khuôn mặt. Nếu nhận diện được khuôn mặt khi màn hình hiển thị biểu đồ RGB (🗂 158) được phóng to, Thu phóng khuôn mặt sẽ có trong menu nút  (Tuy nhiên, sẽ không có Xén).

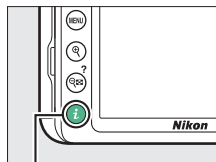
Đề	Sử dụng	Mô tả
Xem hình ảnh khác		Xoay đĩa lệnh để xem các ảnh khác ở cùng một vị trí với tỷ lệ thu phóng hiện tại. Thu phóng phát lại bị hủy khi phim được hiển thị.
Hủy thu phóng		Hủy thu phóng và trở về phát lại khuôn hình đầy.
Thay đổi trạng thái bảo vệ	AE-L AF-L ()	Xem trang 168 để biết thêm thông tin.

■ Xén Ảnh

Làm theo các bước bên dưới để xén ảnh được hiển thị trong khi thu phóng phát lại đến vùng hiện thấy trên màn hình.

1 Nhấn **i**.

Sau khi điều chỉnh thu phóng và cuộn ảnh cho đến khi chỉ vùng bạn muốn giữ nhìn thấy trên màn hình, nhấn nút **i**.



Nút **i**

2 Chọn Xén.

Làm nổi bật **Xén** và nhấn .



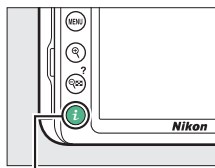
3 Chọn Hoàn tất.

Làm nổi bật **Hoàn tất** và nhấn  để tạo bản sao đã xén chỉ chứa phần hình ảnh được hiển thị trên màn hình.



■ ■ Thu Phóng Khuôn Mặt

Để phóng to khuôn mặt do máy ảnh nhận diện, nhấn nút **i** trong màn hình hiển thị thu phóng và sau đó làm nổi bật **Thu phóng khuôn mặt** và nhấn **OK**.



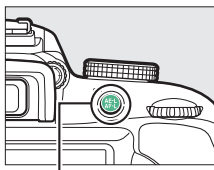
Nút **i**

Đối tượng hiện tại được chỉ báo bằng khuôn hình trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn **Q** hoặc **Q** (?) để phóng to hoặc thu nhỏ, hoặc sử dụng đa bộ chọn để xem các khuôn mặt khác.



Bảo Vệ Ảnh Khi Bị Xóa

Nhấn nút AE-L/AF-L (O-) để bảo vệ ảnh hiện tại khỏi bị xóa tình cờ. Không thể xóa được các tập tin được bảo vệ được đánh dấu bằng biểu tượng  bằng cách sử dụng nút  hay lựa chọn **Xóa** trong menu phát lại. Lưu ý rằng hình ảnh sẽ được bảo vệ sẽ bị xóa khi định dạng thẻ nhớ (📖 201). Để bỏ bảo vệ khỏi ảnh để có thể xóa, hiển thị hoặc làm nổi bật ảnh sau đó nhấn nút AE-L/AF-L (O-)



Nút AE-L/AF-L (O-)



Hủy Bỏ Bảo Vệ Cho Tất Cả Ảnh

Để hủy bỏ bảo vệ cho tất cả các ảnh trong thư mục hay cho thư mục được chọn trong menu **Thư mục phát lại** (📖 187), nhấn AE-L/AF-L (O-) và  cùng nhau cho khoảng hai giây trong khi phát.

Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Cũng có thể xem xếp hạng ảnh trong ViewNX-i và Capture NX-D. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

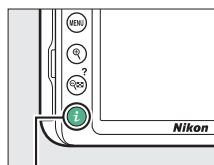
Xếp hạng Từng Ảnh

1 Chọn hình ảnh.

Hiển thị hoặc làm nổi bật hình ảnh.

2 Hiển thị các tùy chọn phát lại.

Nhấn nút **i** để hiển thị các tùy chọn phát lại.



Nút **i**

3 Chọn Xếp hạng.

Làm nổi bật **Xếp hạng** và nhấn **▶**.



4 Chọn một xếp hạng.

Nhấn **◀** hoặc **▶** để chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn **✱** để đánh dấu hình ảnh cho việc xóa sau này. Nhấn **OK** để hoàn thành hoạt động.

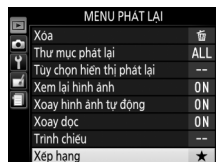


Xếp Hạng Nhiều Ảnh

Sử dụng tùy chọn **Xếp hạng** trong menu phát lại để xếp hạng nhiều ảnh.

1 Chọn Xếp hạng.

Làm nổi bật **Xếp hạng** trong menu phát lại và nhấn .



2 Xếp hạng ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh (để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật hiện tại, nhấn và giữ nút ) và giữ nút  (?) được nhấn, nhấn  hoặc  để lựa chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn  để đánh dấu ảnh để xóa sau. Nhấn  để hoàn thành hoạt động.



Xóa Ảnh

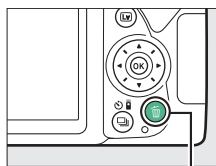
Để xóa ảnh hiện tại, nhấn nút . Để xóa nhiều ảnh được chọn, tất cả ảnh chụp trong ngày được chọn, hay tất cả ảnh trong thư mục phát lại, sử dụng tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại. Khi đã xóa, ảnh không thể khôi phục lại. Lưu ý rằng không thể xóa ảnh được bảo vệ.

Trong Khi Phát Lại

Nhấn nút  để xóa ảnh hiện tại.

1 Nhấn nút .

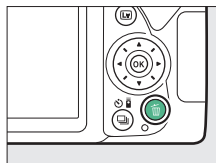
Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



Nút 

2 Nhấn nút lần nữa.

Để xóa ảnh, nhấn nút  lần nữa. Để thoát mà không xóa ảnh, nhấn nút .



Phát Lại Theo Lịch

Trong quá trình phát lại theo lịch, bạn có thể xóa tất cả ảnh trong ngày được chọn bằng cách làm nổi bật ngày trong danh sách ngày và nhấn nút  ( 154).

Menu Phát Lại

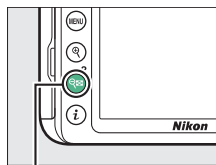
Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại có các tùy chọn sau. Lưu ý rằng tùy thuộc vào số lượng ảnh mà có thể yêu cầu phải xóa bớt.

Tùy chọn	Mô tả
 Đã chọn	Xóa ảnh đã chọn.
 Chọn ngày	Xóa tất cả ảnh chụp trong ngày đã chọn (📅 173).
ALL Tất cả	Xóa tất cả các ảnh trong thư mục hiện thời được chọn cho phát lại (📅 187).

■ **Đã chọn: Xóa Ảnh Đã Chọn**

1 Chọn ảnh đã làm nổi bật.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh và nhấn nút  (?) để chọn hoặc hủy chọn (để xem toàn màn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút ). Ảnh đã chọn được đánh dấu bởi biểu tượng . Lặp lại như mong muốn để chọn thêm ảnh.



Nút  (?)



2 Nhấn để hoàn thành hoạt động.

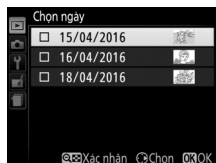
Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn .



■ Chọn Ngày: Xóa Ảnh Được Chụp Vào Ngày Đã Chọn

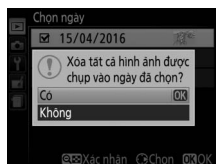
1 Chọn ngày.

Làm nổi bật ngày và nhấn  để chọn tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật. Các ngày đã chọn được chỉ báo bằng các dấu chọn. Lặp lại như mong muốn để chọn thêm ngày; để bỏ chọn một ngày, làm nổi bật ngày đó và nhấn .



2 Nhấn để hoàn thành hoạt động.

Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn .



Trình Chiếu Slide

Tùy chọn **Trình chiếu** trên menu phát lại được sử dụng để hiển thị trình chiếu slide của các bức ảnh trong thư mục phát lại hiện tại (📖 187).

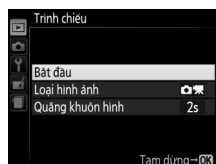
1 Chọn Trình chiếu.

Làm nổi bật **Trình chiếu** trong menu trình chiếu slide và nhấn 🎵.



2 Bắt đầu trình chiếu slide.

Làm nổi bật **Bắt đầu** trong menu trình chiếu slide và nhấn ⏹.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang trình chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/về trước		Nhấn ⬅️ để trở lại khuôn hình trước, ➡️ để sang khuôn hình tiếp theo.
Xem thông tin ảnh bổ sung		Thay đổi thông tin ảnh được hiển thị (📖 156).
Tạm dừng		Tạm ngừng trình chiếu. Chọn Bắt đầu lại để khôi phục lại.
Tăng/giảm âm lượng	🔊/🔇 (?)	Nhấn 🔊 trong khi phát lại phim để tăng âm lượng, 🔇 (?) để giảm.
Thoát sang chế độ phát lại	▶️	Kết thúc trình chiếu và trở lại chế độ phát lại.

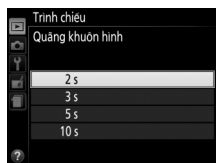
Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Bắt đầu lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để trở lại menu phát lại.



Tùy chọn trình chiếu slide

Trước khi bắt đầu trình chiếu, bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong menu trình diễn để chọn hình ảnh hiển thị theo loại hoặc đánh giá và lựa chọn từng hình ảnh được hiển thị trong bao lâu.

- **Loại hình ảnh:** Chọn từ **Hình ảnh tĩnh** và **phim**, **Chỉ hình ảnh tĩnh**, **Chỉ phim**, và **Theo xếp hạng**. Chỉ bao gồm hình ảnh có xếp hạng được chọn, làm nổi bật **Theo xếp hạng** và nhấn . Một danh sách xếp hạng sẽ được hiển thị; làm nổi bật xếp hạng và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn ảnh có các đánh giá được làm nổi bật để đưa vào trình chiếu slide. Các xếp hạng đã chọn được chỉ báo bằng dấu chọn. Nhấn  để thoát khi chọn được xếp hạng mong muốn.
- **Quãng khuôn hình:** Chọn thời gian hình ảnh tĩnh được hiển thị.



Kết nối

Cài đặt ViewNX-i

Để chỉnh sửa hình ảnh và tải lên và xem ảnh, hãy tải về bản cài đặt ViewNX-i mới nhất từ trang web sau đây và làm theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành cài đặt. Cần có kết nối Internet. Đối với các yêu cầu hệ thống và các thông tin khác, hãy xem trang web của Nikon cho khu vực của bạn.

<http://downloadcenter.nikonimglib.com/>



Capture NX-D

Sử dụng phần mềm Capture NX-D của Nikon để chỉnh sửa hình ảnh hoặc thay đổi các cài đặt cho ảnh NEF (RAW) và lưu ở các định dạng khác. Có thể tải về Capture NX-D về từ:

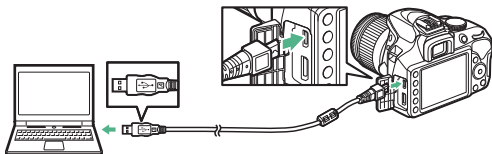
<http://downloadcenter.nikonimglib.com/>

Sao Chép Ảnh vào Máy Tính

Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn bạn đã cài đặt ViewNX-i (📖 177).

1 Kết nối cáp USB.

Sau khi tắt máy ảnh và đảm bảo rằng một thẻ nhớ trong máy, kết nối cáp USB (có bán riêng) như hình vẽ và sau đó bật máy ảnh.



✓ Cục Chia USB

Kết nối máy ảnh trực tiếp vào máy tính; không kết nối cáp qua cục chia USB hay qua bàn phím.

✓ Sử Dụng Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Để đảm bảo việc truyền dữ liệu không bị gián đoạn, hãy chắc chắn pin sạc máy ảnh đã được sạc đầy.

✓ Cáp Kết Nối

Hãy chắc là máy ảnh đã tắt khi kết nối hoặc ngắt kết nối với cáp khớp nối. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

2 Bắt đầu thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX-i.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

✓ Trong Lúc Truyền

Không tắt máy ảnh hoặc ngắt kết nối cáp USB trong quá trình truyền dữ liệu.

📌 Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

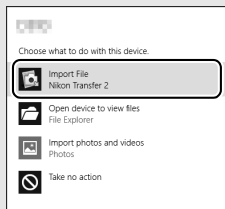
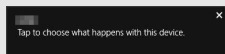
- 1 Dưới **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và video)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Một hội thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn Nikon Transfer 2 và nhấp vào **OK (Đồng ý)**.



- 2 Nhấp đúp 📁.

📌 Windows 10 và Windows 8.1

Windows 10 và Windows 8.1 có thể hiển thị nhắc AutoPlay khi máy ảnh được kết nối. Gõ hoặc nhấp vào hộp thoại và sau đó gõ hoặc nhấp **Nikon Transfer 2** để chọn Nikon Transfer 2.



📌 OS X

Nếu Nikon Transfer 2 không bắt đầu tự động, xác nhận rằng máy ảnh được kết nối và sau đó khởi chạy Image Capture (một ứng dụng cùng với OS X) và chọn Nikon Transfer 2 vì ứng dụng mở khi phát hiện máy ảnh.

3 Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)**.

Các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)

4 Chấm dứt kết nối.

Khi chuyển giao hoàn tất, bật máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB.

Để Biết Thêm Thông Tin

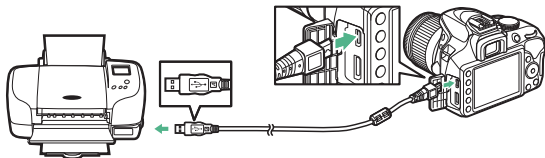
Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX-i.

In Ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge (📖 303) được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh sử dụng cáp USB (có bán riêng). Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



Khi máy ảnh và máy in được bật, màn hình khởi động máy sẽ hiện lên trong màn hình, theo sau là hiển thị phát lại PictBridge.

✓ Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn được ảnh NEF (RAW) (📖 84) để in. Bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) có thể được tạo bằng cách sử dụng tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (📖 230).

✓ Tạo Dấu Vết Ngày

Nếu bạn chọn **Bật** để **In ngày** trong menu PictBridge khi in ảnh chứa thông tin ngày tháng được chụp bằng cách sử dụng **Nhãn ngày** trong menu cài đặt (📖 202), ngày sẽ xuất hiện hai lần. Tuy nhiên, ngày tạo dấu vết có thể được cất khỏi nếu ảnh được xén hay in mà không có viền.

In Từng Ảnh Một

1 Hiện thị ảnh mong muốn.

Nhấn  hoặc  để xem thêm ảnh. Nhấn nút  để phóng to trên khuôn hình hiện tại (📖 165; nhấn  để thoát khỏi chế độ thu phóng). Để xem sáu hình ảnh cùng lúc, nhấn nút  (?). Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật các bức ảnh, hoặc nhấn  để hiển thị khuôn hình đầy bức ảnh được làm nổi bật.

2 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Nhấn  để hiển thị các mục sau, sau đó nhấn  hoặc  để làm nổi bật mục và nhấn  để xem tùy chọn (chỉ tùy chọn được cung cấp bởi máy in hiện tại được liệt kê; để sử dụng tùy chọn mặc định, chọn **Máy in mặc định**). Sau đó chọn một tùy chọn, nhấn  để quay lại menu cài đặt máy in.

Tùy chọn	Mô tả
Cỡ trang	Chọn kích cỡ trang.
Số bản	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi in từng ảnh một. Nhấn  hoặc  để lựa chọn số lượng bản sao (tối đa 99).
Đường viền	Chọn tạo khuôn hình ảnh đường viền trắng.
In ngày	Chọn để in thời gian và ngày tháng ghi trên hình ảnh.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi in từng ảnh một. Để thoát khỏi chương trình mà không xén ảnh, làm nổi nút Không xén và nhấn nút  . Để xén ảnh hiện tại, làm nổi nút Xén và nhấn  . Hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; nhấn  để tăng kích thước xén,  (?) để giảm, và sử dụng đa bộ chọn sang vị trí xén. Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm xuống nếu hình xén nhỏ được in ở kích thước lớn.

3 Bắt đầu in.

Lựa chọn **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy bỏ trước khi tắt cả các bản sao được in, nhấn .

In Nhiều Ảnh

1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút **MENU** trong màn hình phát lại PictBridge.

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn .

- **Chọn in:** Chọn hình ảnh để in. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật hình ảnh (để xem đã nêu bật hình ảnh toàn màn hình, bấm và giữ nút ) và giữ nhấn nút  (?), nhấn  hoặc  để lựa chọn số lượng bản in. Để bỏ chọn một hình ảnh, thiết lập số lượng bản in là không.
 - **Chọn ngày:** In một bản sao của tất cả các ảnh đã chụp vào ngày lựa chọn. Nhấn  hoặc  để làm nổi bật ngày và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn. Để xem các bức ảnh được chụp vào ngày được chọn, nhấn  (?). Sử dụng đa bộ chọn để cuộn qua các bức ảnh, hoặc nhấn giữ  để xem toàn màn hình bức ảnh hiện tại. Nhấn  (?) lần nữa để quay về hộp thoại lựa chọn ngày.
 - **Bản in danh mục:** Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 3. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa nhiều hơn 256 ảnh, chỉ có 256 ảnh đầu tiên sẽ được in. Một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu kích thước trang được lựa chọn ở bước 3 là quá nhỏ cho một bản in danh mục.
-

3 Điều chỉnh cài đặt máy in.

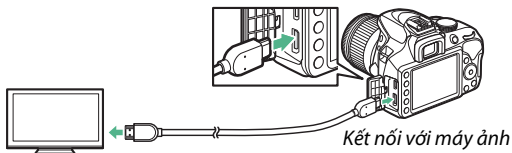
Điều chỉnh cài đặt máy in như được mô tả trong Bước 2 trên trang 182.

4 Bắt đầu in.

Lựa chọn **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy bỏ trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn .

Xem Ảnh Trên TV

Cáp Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao (High-Definition Multimedia Interface, HDMI) (📖 268) tùy chọn (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị video có độ nét cao. Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI.



*Kết nối với thiết bị có độ nét cao
(chọn cáp kết nối cho thiết bị HDMI)*

Chỉnh thiết bị sang kênh HDMI, sau đó bật máy ảnh và nhấn nút . Trong khi phát lại, hình ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình TV. Lưu ý rằng các mép của hình ảnh có thể không được hiển thị.

Âm Lượng Phát Lại

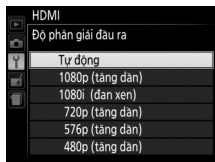
Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng điều khiển của TV, không sử dụng được điều khiển của máy ảnh.

Phát Lại Trên TV

Nên sử dụng bộ đổi điện AC (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

■ Chọn Độ Phân Giải Đầu Ra

Để chọn định dạng cho hình ảnh xuất ra các thiết bị HDMI, chọn **HDMI > Độ phân giải đầu ra** trong menu cài đặt máy ảnh (📖 199). Nếu **Tự động** được chọn, máy ảnh sẽ tự động chọn định dạng thích hợp.



■ Điều khiển máy ảnh với điều khiển từ xa TV

Nếu **Bật** được chọn cho **HDMI > Điều khiển thiết bị** trong menu cài đặt (📖 199) khi máy ảnh được kết nối với TV có hỗ trợ HDMI-CEC và cả máy ảnh và TV được bật, có thể sử dụng điều khiển từ xa TV thay cho đa bộ chọn máy ảnh và nút **OK** trong khi phát lại toàn khuôn hình và trình chiếu slide. Nếu **Tắt** được lựa chọn, không thể dùng điều khiển từ xa TV để điều khiển máy ảnh, nhưng máy ảnh có thể được sử dụng để chụp ảnh và quay phim trong chế độ xem trực tiếp.

🔧 Thiết Bị HDMI-CEC

HDMI-CEC (High-Definition Multimedia Interface–Consumer Electronics Control) là tiêu chuẩn cho phép các thiết bị HDMI được dùng để điều khiển thiết bị ngoại vi được kết nối. Khi máy ảnh kết nối với một thiết bị HDMI-CEC, **CEC** sẽ xuất hiện trong kính ngắm ở số phơi sáng còn lại.

🔧 1920 × 1080 60p/50p

Chọn **1920×1080, 60p** hoặc **1920×1080, 50p** cho **Cài đặt phim > Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình** có thể gây ra những thay đổi trong độ phân giải và tốc độ khuôn hình của đầu ra dữ liệu tới các thiết bị HDMI trong quá trình ghi.

🔧 HDMI > Độ Phân Giải Đầu Ra

Phim không thể được phát ra ở độ phân giải **1920×1080, 60p** hoặc **1920×1080, 50p**. Một số thiết bị có thể không hỗ trợ cài đặt **Độ phân giải đầu ra** là **Tự động**.

Menu Máy Ảnh

▶ Menu Phát Lại: Quản Lý Hình Ảnh

Để hiển thị menu phát lại, nhấn **MENU** và chọn tab  (menu phát lại).



Tùy Chọn Menu Phát Lại

Menu phát lại có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mặc định	
Xóa	—	172
Thư mục phát lại	Tất cả	187
Tùy chọn hiển thị phát lại	—	187
Xem lại hình ảnh	Bật	188
Xoay hình ảnh tự động	Bật	188
Xoay dọc	Bật	189
Trình chiếu		
Loại hình ảnh	Hình ảnh tĩnh và phim	174
Quăng khuôn hình		
Xếp hạng	—	170
Chọn để gửi thiết bị thông minh	—	189

Thư mục phát lại

Nút MENU →  menu phát lại

Chọn một thư mục để phát lại:

Tùy chọn	Mô tả
D3400	Hình ảnh trong tất cả các thư mục được tạo ra với D3400 sẽ được hiển thị trong khi phát lại.
Tất cả	Hình ảnh trong tất cả các thư mục sẽ hiển thị trong khi phát lại.
Hiện tại	Chỉ các ảnh trong thư mục được chọn hiện tại cho Thư mục lưu trữ trong menu cài đặt (📖 219) mới được hiển thị trong quá trình phát lại.

Tùy chọn hiển thị phát lại

Nút MENU →  menu phát lại

Chọn thông tin có sẵn trong hiển thị thông tin ảnh phát lại (📖 156). Nhấn  hoặc  để làm nổi bật hình ảnh và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn. Các mục đã chọn được chỉ báo bằng các dấu chọn. Để trở về menu phát lại, nhấn .



Xem lại hình ảnh

Nút MENU →  menu phát lại

Chọn để ảnh được tự động hiển thị trong màn hình ngay sau khi chụp. Nếu **Tắt** được chọn, ảnh chỉ có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút .

Xoay hình ảnh tự động

Nút MENU →  menu phát lại

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX-i hay trong Capture NX-D. Các hướng sau được ghi:



*Hướng phong cảnh
(rộng)*



*Máy ảnh xoay 90° theo
chiều kim đồng hồ*



*Máy ảnh xoay 90°
ngược chiều kim đồng
hồ*

Hướng máy ảnh không được ghi lại khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

Xoay dọc

Nút MENU →  menu phát lại

Nếu **Bật** được chọn, hình ảnh “cao” (hướng chân dung) sẽ được tự động xoay để hiển thị trong màn hình (hình ảnh được chụp với **Tắt** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** sẽ vẫn được hiển thị theo hướng phong cảnh). Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Chọn để gửi thiết bị thông minh

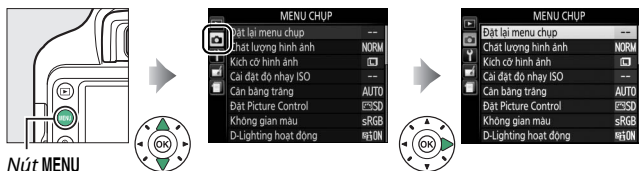
Nút MENU →  menu phát lại

Chọn hình ảnh để tải lên thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

Tùy chọn	Mô tả
Chọn (các) hình ảnh	Đánh dấu hình ảnh để tải lên thiết bị thông minh.
Bỏ chọn tất cả	Bỏ các đánh dấu tải lên khỏi tất cả các hình ảnh.

Menu Chụp: Các Tùy Chọn Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn tab  (menu chụp).



Tùy Chọn Menu Chụp

Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn		Mặc định	
Đặt lại menu chụp		—	192
Chất lượng hình ảnh		JPEG bình thường	84
Kích cỡ hình ảnh		Lớn	86
Cài đặt độ nhạy ISO			
Độ nhạy ISO	P, S, A, M	100	93
	Các chế độ khác	Tự động	
Điều khiển tự động độ nhạy ISO		Bật	193
Độ nhạy tối đa		25600	
Tốc độ cửa trập tối thiểu		Tự động	
Cân bằng trắng		Tự động	121
Huỳnh quang		Huỳnh quang lạnh trắng	123
Đặt Picture Control		Tiêu chuẩn	132
Không gian màu		sRGB	194
D-Lighting hoạt động		Bật	119
Giảm nhiễu		Bật	195
Điều chỉnh họa tiết		Bình thường	195

Tùy chọn		Mặc định	
Điều khiển biến dạng tự động		Tắt	196
Chế độ lấy nét			
Kính ngắm		AF phần phụ tự động	69
Xem trực tiếp/phim		AF phần phụ đơn	70
Chế độ vùng AF			
Kính ngắm	 ,  ,  , 	AF điểm đơn	74
		AF vùng động	
	Các chế độ khác	AF vùng tự động	
Xem trực tiếp/ phim	 ,  ,  , 	AF ưu tiên khuôn mặt	75
		AF vùng bình thường	
	Các chế độ khác	AF vùng rộng	
Đèn trợ giúp AF gần sẵn		Bật	196
Đo sáng		Đo sáng ma trận	111
Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gần sẵn/ Đèn nháy tùy chọn		TTL	197
Chống rung quang học *		Bật	198
Cài đặt phim			
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình		1920×1080, 60p	141, 142
Chất lượng phim		Bình thường	
Micro		Độ nhạy tự động	
Giảm nhiễu do gió		Tắt	
Cài đặt phim bằng tay		Tắt	

* Chỉ hoạt động với thấu kính hỗ trợ mục này.

Chú ý: Tùy thuộc vào cài đặt máy ảnh, một số mục có thể chuyển sang màu xám và không có sẵn.

Đặt lại menu chụp

Nút MENU →  menu chụp

Chọn **Có** để đặt lại cài đặt menu chụp.

Đặt Lại Các Tùy Chọn Chụp

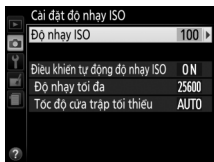
Việc chọn **Có** cho **Đặt lại menu chụp** cũng khôi phục cài đặt Picture Control về các giá trị mặc định (📖 134) và đặt lại như sau:

Tùy chọn	Mặc định	
Chế độ nhả		
	Liên tục	62
Các chế độ khác	Khuôn hình đơn	
Điểm lấy nét	Giữa	76
Chương trình linh động	Tắt	100
Giữ nút  (ON)	Tắt	215
Chế độ đèn nháy		
 AUTO,  ,  ,  , VI, POP, 	Tự động	87, 89
	Tự động đồng bộ chậm	
	Tắt đèn nháy	
P, S, A, M	Đèn nháy làm đầy	
Bù phơi sáng	Tắt	115
Bù đèn nháy	Tắt	117

Cài đặt độ nhạy ISO

Nút MENU →  menu chụp

Điều chỉnh độ nhạy ISO (📖 93).



■ ■ Điều Khiển Tự Động Độ Nhạy ISO

Tùy chọn này chỉ sử dụng được với thấu kính loại E và G (📖 253) khi máy ảnh ở chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**. Nếu chọn **Tắt**, độ nhạy ISO sẽ vẫn cố định ở giá trị do người dùng đã chọn (📖 93). Khi chọn **Bật**, độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu ở giá trị mà người dùng chọn. Giá trị cực đại cho độ nhạy ISO có thể được chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Độ nhạy tối đa** trong menu **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** (chọn các giá trị thấp hơn để tránh bị nhiễu (điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng), nhưng lưu ý rằng nếu người dùng chọn độ nhạy ISO cao hơn giá trị cho **Độ nhạy tối đa**, thì giá trị do người dùng chọn sẽ được sử dụng; giá trị tối thiểu của độ nhạy ISO tự động được tự động đặt sang ISO 100). Trong chế độ **P** và **A**, chỉ có thể điều chỉnh được độ nhạy nếu thiếu phơi sáng sẽ xảy ra ở tốc độ cửa trập được chọn cho **Tốc độ cửa trập tối thiểu** ($1/2000$ –30 giây, hoặc **Tự động** ở các chế độ **S** và **M**, độ nhạy sẽ được điều chỉnh cho phơi sáng tối ưu ở tốc độ cửa trập do người dùng chọn). Nếu chọn **Tự động**, máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập tối thiểu dựa trên tiêu cự của thấu kính. Tốc độ cửa trập chậm hơn sẽ chỉ được sử dụng nếu không đạt được phơi sáng tối ưu ở giá trị độ nhạy ISO được chọn cho **Độ nhạy tối đa**.

Khi chọn **Bật** kính ngắm hiện **ISO AUTO** và màn hình hiển thị thông tin **ISO-A**. Các chỉ báo này nhấp nháy khi độ nhạy thay đổi so với giá trị mà người sử dụng chọn.



Độ Nhạy Tối Đa/Tốc Độ Cửa Trập Tối Thiểu

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được kích hoạt, biểu đồ độ nhạy ISO và tốc độ cửa trập trong màn hình hiển thị thông tin hiển thị độ nhạy tối đa và tốc độ cửa trập tối thiểu.



Tốc độ cửa trập tối thiểu

Điều Khiển Tự Động Độ Nhạy ISO

Lưu ý rằng độ nhạy ISO có thể được tự động tăng lên khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng kết hợp với các chế độ đèn nháy đồng bộ chậm (sẵn có với đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn được liệt kê trên trang 262), có thể ngăn máy ảnh không chọn tốc độ cửa trập thấp. Điều khiển độ nhạy ISO tự động chỉ có trong chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL (☐ 197, 262); trong các chế độ khác, giá trị được chọn cho **Độ nhạy ISO** sẽ được sử dụng cho các hình ảnh được chụp với đèn nháy gắn sẵn, bộ đèn nháy tùy chọn.

Không gian màu

Nút MENU →  menu chụp

Không gian màu xác định gam màu có thể sử dụng cho việc tái tạo màu. **sRGB** được khuyến khích cho mục đích in và hiển thị bình thường, **Hệ màu RGB của Adobe**, với gam màu rộng hơn, thì nên dùng xuất bản chuyên nghiệp và in ấn thương mại. Bất kể tùy chọn nào được chọn, phim sẽ được ghi lại ở dạng sRGB.

Hệ màu RGB của Adobe

Để tái tạo màu chính xác, hình ảnh sử dụng hệ màu RGB của Adobe cần có các ứng dụng, màn hình và máy in có tính năng hỗ trợ quản lý màu sắc.

Không Gian Màu

ViewNX-i và Capture NX-D tự động chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này. Không đảm bảo kết quả với phần mềm bên thứ ba.

Giảm nhiễu

Nút MENU →  menu chụp

Chọn **Bật** để giảm nhiễu (các điểm sáng, điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, hoặc sương mù). Giảm nhiễu có hiệu quả ở tất cả các độ nhạy ISO, nhưng dễ nhận thấy nhất ở các giá trị cao hơn. Thời gian cần thiết để xử lý ở tốc độ cửa trập chậm hơn khoảng 1 giây gần như gấp đôi; trong quá trình xử lý, “**Job nr**” sẽ nhấp nháy trên kính ngắm và không thể chụp ảnh. Giảm nhiễu sẽ không thể được thực hiện nếu tắt máy ảnh trước khi hoàn thành việc xử lý.



Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu sẽ chỉ được thực hiện theo yêu cầu; lượng giảm nhiễu ít hơn lượng được thực hiện khi chọn **Bật**.

Điều chỉnh họa tiết

Nút MENU →  menu chụp

“Độ tối góc ảnh” là làm giảm độ sáng ở các mép ảnh. **Điều chỉnh họa tiết** giảm tạo họa tiết đối với thấu kính loại E và G (📖 253). Hiệu ứng của nó thay đổi tùy theo thấu kính và nhận thấy rõ nhất ở độ mở ống kính tối đa. Chọn từ **Cao**, **Bình thường**, **Thấp**, và **Tắt**.

Điều Chỉnh Họa Tiết

Tùy thuộc vào cảnh, điều kiện chụp, và loại thấu kính, ảnh JPEG có thể có nhiễu (sương mù) hoặc các biến thể về độ sáng ngoại vi, trong khi Picture Controls đặt trước đã được sửa đổi từ các cài đặt mặc định có thể không mang lại hiệu quả mong muốn. Chụp ảnh thử nghiệm và xem kết quả trên màn hình. Kiểm soát độ tối góc ảnh không áp dụng cho phim (📖 138) hoặc hình ảnh được chụp với thấu kính có hỗ trợ định dạng FX.

Điều khiển biến dạng tự động

Nút MENU →  menu chụp

Chọn **Bật** để giảm hiện tượng cong đường biên hình khi chụp với thấu kính góc rộng và để giảm biến dạng đệm chốt khi chụp với thấu kính dài (lưu ý rằng mép của khu vực nhìn thấy trong kính ngắm có thể được cắt khỏi bức ảnh cuối và thời gian cần để xử lý hình ảnh trước khi ghi có thể tăng thêm). Tùy chọn này không áp dụng đối với phim và chỉ sẵn có với thấu kính loại E và G (không gồm thấu kính mắt cá, và các thấu kính khác); kết quả không được đảm bảo với các thấu kính khác.

Sửa lại: Điều Khiển Biến Dạng

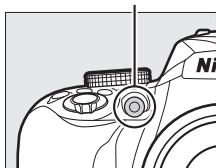
Để biết thêm thông tin vào việc tạo bản sao của hình ảnh hiện tại được giảm cong biên hình và biến dạng đệm chốt, xem trang 237.

Đèn trợ giúp AF gắn sẵn

Nút MENU →  menu chụp

Chọn cho phép đèn trợ giúp AF gắn sẵn sáng hoặc không để hỗ trợ việc lấy nét khi chiếu sáng yếu.

Đèn chiếu trợ giúp AF



Tùy chọn	Mô tả
Bật	Đèn chiếu trợ giúp AF sáng khi chiếu sáng yếu (thêm thông tin xem trang 284).
Tắt	Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét. Máy ảnh không thể lấy nét bằng việc sử dụng lấy nét tự động khi chiếu sáng yếu.

Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn/Đèn nháy tùy chọn

Nút MENU →  menu chụp

Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn ở chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**. Khi bộ đèn nháy tùy chọn SB-500, SB-400, hoặc SB-300 được lắp và bật, tùy chọn này thay đổi sang **Đèn nháy tùy chọn** và được sử dụng để chọn chế độ đèn nháy cho bộ đèn nháy tùy chọn.

Tùy chọn	Mô tả
TTL 	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp ảnh.
 Băng tay	Chọn mức đèn nháy. Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có Số Hướng Dẫn khoảng 8 (m, ISO 100, 20 °C).

Băng tay

Biểu tượng  nhấp nháy trên kính ngắm và  xuất hiện trong hiển thị thông tin khi **Băng tay** được chọn và nâng đèn nháy.



Điều Khiển Đèn Nháy TTL

Các loại điều khiển đèn nháy sau đây được hỗ trợ khi sử dụng thấu kính loại E hoặc G kết hợp với đèn nháy gắn sẵn (□ 87) hoặc bộ đèn nháy tùy chọn (□ 262).

- **Nạp Flash Đã Cân Bằng i-TTL cho SLR Kỹ Thuật Số:** Thông tin từ cảm biến RGB 420 điểm ảnh được dùng để điều chỉnh công suất đèn nháy để có độ cân bằng tự nhiên giữa đối tượng chính và nền.
- **Nạp Flash Tiêu Chuẩn i-TTL cho SLR Kỹ Thuật Số:** Công suất đèn nháy được điều chỉnh cho đối tượng chính; độ sáng của nền không được tính tới.

Điều khiển đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn được sử dụng với chức năng đo sáng điểm hoặc khi được chọn với bộ đèn nháy tùy chọn. Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số được sử dụng trong tất cả các trường hợp khác.

Chống rung quang học

Nút MENU →  menu chụp

Mục này chỉ được hiển thị với thấu kính hỗ trợ nó. Chọn **Bật** để bật chống rung, có hiệu lực bất kể khi nào nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (□ 309, 314, 318). Chọn **Tắt** để tắt chống rung.

Chỉ Báo Chống Rung

Chỉ báo chống rung xuất hiện khi hiển thị thông tin khi chọn **Bật** cho **Chống rung quang học**.



Y Menu Cài Đặt: Cài Đặt Máy Ảnh

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn Y (thẻ menu cài đặt).



Tùy Chọn Menu Cài Đặt

Menu cài đặt có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mặc định	
Tùy chọn đặt lại cài đặt	—	201
Định dạng thẻ nhớ	—	201
Nhãn ngày	Tắt	202
Mùi giờ và ngày ¹		
Đồng bộ với thiết bị thông minh	Tắt	205
Thời gian t.kiểm á.sáng ban ngày	Tắt	205
Ngôn ngữ (Language) ¹	—	205
Độ sáng màn hình	0	205
Định dạng hiển thị thông tin		
AUTO/SCENE/EFFECTS	Đồ họa	206
P/S/A/M	Đồ họa	
Tự động hiển thị thông tin	Bật	206
Tự động hẹn giờ tắt	Bình thường	207
Tự hẹn giờ		
Độ trễ tự hẹn giờ	10 s	208
Số lượng ảnh	1	

Tùy chọn	Mặc định	
Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)	1 phút	208
Khóa gương nâng lên để làm sạch ²	—	273
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt	—	209
Bình luận hình ảnh	—	211
Thông tin bản quyền	—	212
Bíp	Thấp	213
Giảm nhấp nháy	Tự động	213

Nút

Chỉ định nút Fn	Độ nhạy ISO	214
Chỉ định nút AE-L/AF-L	Khóa AE/AF	215
Nút nhả cửa trập AE-L	Tắt	215
Kích hoạt AF	Bật	215
Máy ngắm	Tắt	216
Vòng lấy nét bằng tay ở ch.độ AF ³	Bật	217
Chuỗi số tệp	Tắt	218
Thư mục lưu trữ	—	219
Đặt tên tệp	DSC	221

HDMI

Độ phân giải đầu ra	Tự động	185
Điều khiển thiết bị	Bật	

Dữ liệu vị trí

Tải xuống từ thiết bị thông minh	Không	221
Vị trí	—	
Chế độ máy bay	Tắt	222
Kết nối với thiết bị thông minh	—	222
Gửi đến t.bị th.minh (tđộg)	Tắt	223

Bluetooth

Kết nối mạng	Tắt	223
Thiết bị được ghép cặp	—	
Gửi trong khi tắt	Bật	

Tùy chọn	Mặc định	
Tải lên Eye-Fi ⁴	Bật	224
Dấu tuân thủ	—	225
Khóa nhà khe trống	Nhà bị khóa	226
Đặt lại tất cả cài đặt	—	226
Phiên bản vi chương trình	—	226

- 1 Mặc định thay đổi theo quốc gia mua.
- 2 Không thực hiện được khi pin sạc yếu.
- 3 Chỉ hoạt động với thấu kính hỗ trợ mục này.
- 4 Chỉ hoạt động khi gắn thẻ nhớ Eye-Fi tương thích ( 224).

Chú ý: Tùy thuộc vào cài đặt máy ảnh, một số mục có thể chuyển sang màu xám và không có sẵn.

Tùy chọn đặt lại cài đặt

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn **Có** để đặt lại tất cả thiết lập menu cài đặt trừ **Múi giờ và ngày**, **Ngôn ngữ (Language)**, **Thư mục lưu trữ**, và **Bluetooth** > **Thiết bị được ghép cặp** về mặc định được liệt kê ở trên.

Định dạng thẻ nhớ

Nút MENU →  menu cài đặt

Thẻ nhớ phải được định dạng trước khi sử dụng lần đầu tiên hay sau khi được định dạng ở các thiết bị khác. Định dạng thẻ theo mô tả bên dưới.

Định Dạng Thẻ Nhớ

Việc định dạng thẻ nhớ sẽ xóa vĩnh viễn bất kỳ dữ liệu nào có trên đó. Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành ( 178).

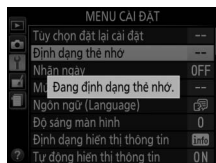
1 Làm nổi bật Có.

Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn **OK**.



2 Nhấn **OK**.

Thông báo sẽ được hiển thị khi định dạng thẻ. *Không tháo thẻ nhớ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng xong.*



Nhấn ngày

Nút MENU → **Y** menu cài đặt

Chọn thông tin ngày tháng được tạo dấu vết trên ảnh khi chụp. Không thể thêm hoặc gỡ nhãn ngày khỏi ảnh hiện tại.

Tùy chọn	Mô tả
Tắt	Thời gian và ngày không xuất hiện trên ảnh.
DATE Ngày	Ngày hoặc thời gian và ngày được tạo dấu vết trên ảnh được chụp
DATE Ngày và giờ	trong khi tùy chọn này đang hoạt động.
 Bộ đếm ngày	Ảnh mới được tạo dấu vết với dấu thời gian, cho biết số ngày giữa ngày chụp và ngày được chọn (☞ 203).

Tại các cài đặt khác **Tắt**, tùy chọn được lựa chọn được thể hiện bằng biểu tượng **DATE** trên màn hình hiển thị thông tin.

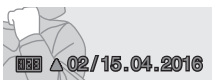
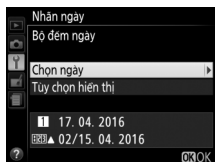


Nhân Ngày

Ngày được ghi theo thứ tự trong menu **Múi giờ và ngày** (📖 205). Dữ liệu ghi vào có thể được cắt bỏ hoặc làm cho không đọc được trong bản sao được tạo ra khi sửa lại hình ảnh (📖 227). Ngày không xuất hiện trên hình ảnh NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG.

■ **Bộ Đếm Ngày**

Các bức ảnh được chụp trong khi tùy chọn này đang hoạt động được tạo dấu vết với số ngày còn lại cho đến ngày tương lai hoặc số ngày đã qua kể từ ngày trong quá khứ. Sử dụng tùy chọn này để theo dõi sự phát triển của trẻ hoặc đếm ngược số ngày đến sinh nhật hay đám cưới.



*Ngày tương lai
(còn hai ngày)*



*Ngày trong quá khứ
(đã qua hai ngày)*

Máy ảnh có ba khe để chứa ngày.

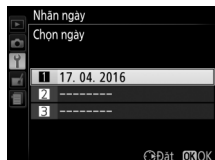
1 **Nhập ngày đầu tiên.**

Lần đầu tiên bạn chọn **Bộ đếm ngày**, bạn sẽ được nhắc nhập ngày cho khe đầu tiên. Nhập ngày sử dụng đa bộ chọn và nhấn **OK** để thoát vào danh sách ngày.



2 Nhập thêm ngày hoặc chỉnh sửa ngày hiện tại.

Để đổi ngày hoặc lưu trữ thêm ngày, làm nổi bật khe, nhấn  và nhập ngày.

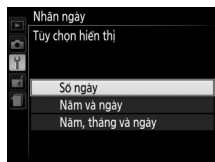


3 Chọn ngày tháng.

Làm nổi bật khe trong danh sách ngày và nhấn .

4 Chọn định dạng bộ đếm ngày.

Làm nổi bật **Tùy chọn hiển thị** và nhấn , sau đó làm nổi bật định dạng ngày và nhấn .



5 Thoát menu bộ đếm ngày.

Nhấn  để thoát khỏi menu bộ đếm ngày.

Múi giờ và ngày

Nút MENU →  menu cài đặt

Thay đổi múi giờ, đồng bộ đồng hồ với đồng hồ trên thiết bị thông minh, đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, và bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

Tùy chọn	Mô tả
Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh (□□ 25).
Đồng bộ với thiết bị thông minh	Chọn cập nhật đồng hồ máy ảnh sang giờ (Múi Giờ Quốc Tế, hoặc UTC), múi giờ, tiêu chuẩn hoặc thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày do thiết bị thông minh cung cấp.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, và năm.
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ.

Ngôn ngữ (Language)

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn ngôn ngữ cho menu máy ảnh và các thông báo.

Độ sáng màn hình

Nút MENU →  menu cài đặt

Nhấn  hoặc  để chọn độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ sáng, thấp hơn để giảm độ sáng.

Định dạng hiển thị thông tin

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn định dạng hiển thị thông tin ( 6). Định dạng có thể được lựa chọn riêng cho tự động, cảnh, và các chế độ hiệu ứng đặc biệt và chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

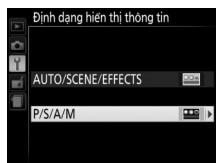


Cổ điển



Đồ họa

- 1 Chọn tùy chọn chế độ chụp.
Làm nổi bật **AUTO/SCENE/EFFECTS** hoặc **P/S/A/M** và nhấn .



- 2 Lựa chọn thiết kế.
Làm nổi bật một ảnh và nhấn .



Tự động hiển thị thông tin

Nút MENU →  menu cài đặt

Nếu **Bật** được chọn, hiển thị thông tin sẽ xuất hiện sau khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Nếu chọn **Tắt**, có thể xem màn hình hiển thị thông tin bằng cách nhấn nút .

Tự động hẹn giờ tắt

Nút MENU →  menu cài đặt

Tùy chọn này xác định khoảng thời gian màn hình bật nếu không thực hiện hoạt động nào trong khi hiển thị và phát lại menu (**Phát lại/menu**), trong khi hiển thị ảnh trên màn hình sau khi chụp (**Xem lại hình ảnh**), và trong quá trình xem trực tiếp (**Xem trực tiếp**), và khoảng thời gian hẹn giờ chờ, kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin bật khi không thực hiện hoạt động nào (**Hẹn giờ chờ**). Chọn độ trễ tự động tắt ngắn hơn để giảm tiêu hao pin sạc.

Tùy chọn	Mô tả (tất cả các thời gian là gần đúng)				
SHORT Ngắn NORM Bình thường LONG Dài	Tự động hẹn giờ tắt được đặt thành các giá trị sau đây:				
		Phát lại/ menu	Xem lại hình ảnh	Xem trực tiếp	Hẹn giờ chờ
	Ngắn	20 giây	4 giây	5 phút	4 giây
	Bình thường	5 phút	4 giây	10 phút	8 giây
	Dài	10 phút	20 giây	20 phút	1 phút
 Tùy chọn	Chọn các độ trễ riêng cho Phát lại/menu , Xem lại hình ảnh , Xem trực tiếp và Hẹn giờ chờ . Khi thiết lập xong, nhấn  .				

Tự Động Hẹn Giờ Tắt

Màn hình và kính ngắm sẽ không tự động tắt khi kết nối máy ảnh với máy tính hay máy in qua USB.

Tự hẹn giờ

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn chiều dài độ trễ nhả cửa trập và số bức ảnh được chụp.

- **Độ trễ tự hẹn giờ:** Chọn độ dài thời gian độ trễ nhả cửa trập.
- **Số lượng ảnh:** Nhấn  và  để chọn số lần chụp mỗi lần nhấn nút nhả cửa trập (từ 1 đến 9; nếu chọn giá trị khác 1, ảnh sẽ được chụp cách nhau 4 giây).

Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn khoảng thời gian máy ảnh đợi tín hiệu từ điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn trước khi hủy chế độ nhả từ xa. Chọn các khoảng thời gian ngắn hơn để sử dụng pin sạch được lâu hơn. Thiết lập này chỉ áp dụng trong chụp ảnh bằng kính ngắm.

Ảnh tham chiếu bụi hình ảnh tắt

Nút MENU →  menu cài đặt

Thu được dữ liệu tham chiếu cho tùy chọn Ảnh Bỏ Bụi trong Capture NX-D (để biết thêm thông tin, tham khảo trợ giúp trực tuyến của Capture NX-D).

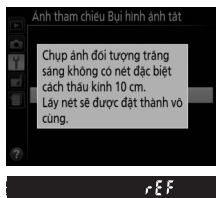
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt chỉ có khi thấu kính loại E hoặc G được gắn trên máy ảnh. Nên dùng thấu kính có tiêu cự ít nhất 50 mm. Khi sử dụng một thấu kính thu phóng, phóng to hết cỡ.

1 Chọn Bắt đầu.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn . Để thoát mà không đòi hỏi dữ liệu bụi hình ảnh tắt, nhấn MENU.



Thông báo hiện ra ở bên phải sẽ được hiển thị và "rEF" sẽ xuất hiện trên kính ngắm.



2 Tạo khuôn hình một đối tượng màu trắng trong kính ngắm.

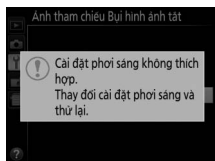
Với thấu kính khoảng mười xentimet từ một đối tượng trắng không có đặc điểm, đủ sáng, lấy khuôn hình sao cho đối tượng lấp đầy kính ngắm và nhấn nửa chừng nút nhả của trập.

Trong chế độ lấy nét tự động, lấy nét sẽ tự động được cài ở vô tận; trong chế độ lấy nét bằng tay, đặt lấy nét sang vô tận tự động.

3 Yêu cầu dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi.

Nhấn hết cỡ nút nhỏ của trập để lấy dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi. Màn hình sẽ tắt khi nút nhỏ của trập được nhấn.

Nếu đối tượng tham chiếu quá sáng hoặc quá tối, máy ảnh không lấy được dữ liệu tham chiếu Bụi Hình Ảnh Tắt và thông báo sẽ hiển thị ở bên phải. Chọn một đối tượng tham chiếu khác và lặp lại quá trình từ Bước 1.



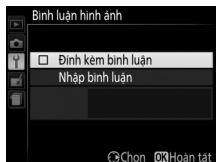
✓ Dữ Liệu Tham Chiếu Ảnh Bỏ Bụi

Ảnh chụp bởi các thấu kính khác nhau hay độ mở ống kính khác nhau có thể dùng chung dữ liệu tham chiếu. Không thể xem hình ảnh tham chiếu bằng phần mềm hình ảnh trên máy tính. Mẫu lưới sẽ hiển thị khi hình ảnh tham chiếu được xem trên máy ảnh.



Thêm bình luận cho ảnh mới vừa chụp. Có thể coi các bình luận như siêu dữ liệu trong ViewNX-i hoặc Capture NX-D. Bình luận cũng xem được trên trang dữ liệu chụp trong phần hiển thị thông tin ảnh (📖 161). Gồm các tùy chọn sau:

- **Nhập bình luận:** Nhập bình luận như mô tả bên dưới. Phần bình luận có độ dài lên đến 36 ký tự.
- **Đính kèm bình luận:** Chọn mục này để đính kèm bình luận cho tất cả các ảnh tiếp theo. **Đính kèm bình luận** có thể được bật hay tắt bằng cách làm nổi bật và nhấn ⏮. Sau khi chọn thiết lập mong muốn, nhấn ⓧ để thoát.



✍ Nhập Văn Bản

Hộp thoại bên phải sẽ hiển thị khi nhập văn bản được yêu cầu. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ký tự mong muốn trong khu vực bàn phím và nhấn ⓧ để chèn ký tự được làm nổi bật vào vị trí con trỏ hiện tại (lưu ý rằng nếu một ký tự được nhập khi trường đầy, ký tự cuối cùng trong trường sẽ bị xóa). Để xóa ký tự tại vị trí con trỏ hiện tại, nhấn nút ⏮. Để di chuyển con trỏ sang vị trí mới, xoay đĩa lệnh. Để hoàn thành mục và trở về menu trước đó, nhấn ⓧ. Để thoát khỏi mà không hoàn thành mục văn bản, nhấn MENU.

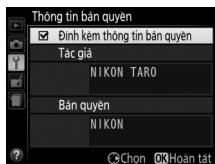
Khu vực hiển thị văn bản



Vùng bàn phím

Thêm thông tin bản quyền cho ảnh vừa chụp. Thông tin bản quyền được hiển thị ở trang dữ liệu chụp trong hiển thị thông tin ảnh và có thể xem ở dạng siêu dữ liệu trong ViewNX-i hoặc trong Capture NX-D. Gồm các tùy chọn sau:

- **Tác giả:** Nhập tên nhiếp ảnh gia như mô tả ở trang 211. Độ dài tên nhiếp ảnh gia có thể lên đến 36 ký tự.
- **Bản quyền:** Nhập tên người nắm giữ bản quyền như mô tả ở trang 211. Độ dài tên người giữ bản quyền có thể lên đến 54 ký tự.
- **Đính kèm thông tin bản quyền:** Chọn tùy chọn này để đính kèm thông tin bản quyền cho tất cả ảnh tiếp theo. **Đính kèm thông tin bản quyền** quyền bằng cách làm nổi bật và nhấn . Sau khi chọn thiết lập mong muốn, nhấn  để thoát.



Thông Tin Bản Quyền

Để tránh giả mạo tên tác giả hay người giữ bản quyền, phải đảm bảo là không chọn **Đính kèm thông tin bản quyền** và trường **Tác giả** và **Bản quyền** được để trống trước khi đưa hoặc chuyển máy ảnh cho người khác. Nikon không chịu trách nhiệm pháp lý cho bất kỳ thiệt hại hay tranh chấp nào từ việc sử dụng tùy chọn **Thông tin bản quyền**.

Bíp

Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn cường độ (**Cao** hoặc **Thấp**) của tiếng bíp phát ra khi máy ảnh lấy nét và trong chế độ tự hẹn giờ và điều khiển từ xa. Chọn **Tắt** để ngăn tiếng bíp phát ra.

Cài đặt hiện tại được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin:  được hiển thị khi bật tiếng bíp,  khi tắt tiếng bíp.



Giảm nhấp nháy

Nút MENU →  menu cài đặt

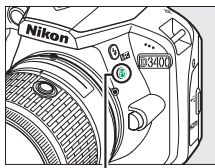
Giảm nhấp nháy và dài khi chụp dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc thuỷ ngân trong khi xem trực tiếp (📖 39) hoặc quay phim (📖 138). Chọn **Tự động** để cho phép máy ảnh tự động chọn tần số chính xác hoặc làm cho tần số phù hợp với tần số của nguồn điện AC cục bộ bằng tay.

Giảm Nhấp Nháy

Nếu **Tự động** không mang đến kết quả mong muốn và nếu bạn không chắc chắn về tần số của nguồn điện cục bộ, hãy thử cả hai tùy chọn 50 và 60 Hz và chọn một tùy chọn mang lại kết quả tốt nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hay **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f cao hơn) trước khi xem trực tiếp. Lưu ý rằng không thể giảm nhấp nháy khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim > Cài đặt phim bằng tay** (📖 142) trong chế độ **M**.

■ Chỉ Định Nút Fn

Chọn vai trò do nút **Fn** đảm nhiệm.

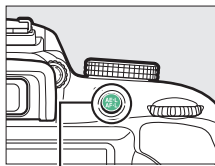


Nút Fn

	Tùy chọn	Mô tả
QUAL	Chất lượng/ cỡ hình ảnh	Nhấn nút Fn và xoay đĩa lệnh để chọn chất lượng và cỡ hình ảnh (□ 84).
ISO	Độ nhạy ISO	Nhấn nút Fn và xoay đĩa lệnh để chọn độ nhạy ISO (□ 93).
WB	Cân bằng trắng	Nhấn nút Fn và xoay đĩa lệnh để chọn cân bằng trắng (chỉ các chế độ P , S , A , và M ; □ 121).
	D-Lighting hoạt động	Nhấn nút Fn và xoay đĩa lệnh để chọn D-Lighting hoạt động (chỉ các chế độ P , S , A , và M ; □ 119).

■ Chỉ Định Nút AE-L/AF-L

Chọn vai trò do nút AE-L/AF-L (O- π) đảm nhiệm.



Nút AE-L/AF-L (O- π)

Tùy chọn	Mô tả
AE Khóa AE/AF	Lấy nét và phơi sáng sẽ khóa khi nhấn nút AE-L/AF-L (O- π).
AE Chỉ khóa AE	Khóa phơi sáng trong khi nhấn nút AE-L/AF-L (O- π).
AE Khóa AE (Giữ)	Khóa phơi sáng khi nhấn nút AE-L/AF-L (O- π) và duy trì khóa cho đến khi nhấn nút lần thứ hai hoặc thời gian hẹn giờ chờ hết hạn.
AF Chỉ khóa AF	Khóa lấy nét trong khi nhấn nút AE-L/AF-L (O- π).
AF-ON AF-ON	Nút AE-L/AF-L (O- π) khởi tạo việc lấy nét tự động.

■ Nút Nhả Cửa Trập AE-L

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

■ Kích Hoạt AF

Chọn cách máy ảnh lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

Chọn **Bật** để sử dụng chỉ báo phơi sáng để xác định máy ảnh có được lấy nét chính xác trong chế độ lấy nét bằng tay hay không (📖 81; lưu ý rằng chức năng này không sẵn có trong chế độ chụp **M**, khi chỉ báo phơi sáng cho biết đối tượng có được phơi sáng chính xác hay không).

Chỉ báo	Mô tả
	Đối tượng lấy nét.
	Điểm lấy nét gần như ở phía trước đối tượng.
	Điểm lấy nét nằm hẳn phía trước đối tượng.
	Điểm lấy nét gần như nằm sau đối tượng.
	Điểm lấy nét nằm hẳn phía sau đối tượng.
	Máy ảnh không thể xác định lấy nét chính xác.

Sử Dụng Máy Ngắm Điện Tử

Máy ngắm điện tử yêu cầu thấu kính có độ mở ống kính f/5.6 hoặc nhanh hơn. Không thể đạt được kết quả mong muốn trong các trường hợp máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 72). Máy ngắm điện tử không sẵn có trong khi xem trực tiếp.

Vòng lấy nét bằng tay ở ch.độ AF

Nút MENU →  menu cài đặt

Mục này chỉ được hiển thị với thấu kính hỗ trợ nó. Chọn **Bật** cho phép sử dụng vòng lấy nét thấu kính để lấy nét bằng tay khi máy ảnh trong chế độ lấy nét tự động; điều này được gọi là “lấy nét tự động với ghi đề bằng tay” (M/A). Sau khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để lấy nét, giữ nút nhấn nửa chừng và điều chỉnh lấy nét bằng vòng lấy nét. Để lấy nét lại bằng lấy nét tự động, nhắc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập và sau đó lại nhấn nửa chừng. Để ngăn ngừa vòng lấy nét thấu kính được sử dụng cho lấy nét bằng tay khi máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động, chọn **Tắt**.

Chuỗi số tập

Nút MENU →  menu cài đặt

Khi chụp ảnh, máy ảnh đặt tên tệp bằng cách cộng một vào số cuối cùng của tệp trước. Tùy chọn này điều khiển liệu việc đánh số tệp có tiếp tục từ số cuối cùng được sử dụng hay không khi tạo một thư mục mới, thẻ nhớ được định dạng, hoặc khi lắp một thẻ nhớ mới vào máy ảnh.

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Khi một thư mục mới được tạo, thẻ nhớ được định dạng lại, hoặc một thẻ nhớ mới được lắp vào máy ảnh, việc đánh số tệp tiếp tục từ số cuối cùng được dùng hoặc từ số tệp lớn nhất ở thư mục hiện thời, lấy số lớn hơn. Nếu một tấm ảnh được chụp khi thư mục hiện thời chứa ảnh có số 9999, thì một thư mục mới sẽ tự động được tạo và việc đánh số tệp sẽ bắt đầu lại từ 0001.
Tắt	Việc đánh số tệp được đặt lại ở 0001 khi một thư mục mới được tạo, thẻ nhớ được định dạng lại, hoặc một thẻ nhớ mới được lắp vào máy ảnh. Chú ý rằng một thư mục mới được tạo tự động nếu ảnh được chụp khi thư mục hiện thời chứa 999 tấm ảnh.
Đặt lại	Như với Bật , ngoại trừ bức ảnh được chụp tiếp theo được chỉ định số tập tin bằng cách cộng một vào số tập tin lớn nhất ở thư mục hiện thời. Nếu thư mục trống, việc đánh số tập tin sẽ được đặt lại từ 0001.

Chuỗi Số Tệp

Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhà cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn **Đặt lại** cho **Chuỗi số tệp** và sau đó định dạng lại thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.

Chọn thư mục sẽ chứa các ảnh sau đó.

■ Chọn Thư Mục theo Số Thư Mục

1 Chọn Chọn thư mục theo số.

Làm nổi bật **Chọn thư mục theo số** và nhấn .

2 Chọn số thư mục.

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật số, nhấn  hoặc  để thay đổi. Nếu một thư mục với số được lựa chọn đã tồn tại thì biểu tượng , , hoặc  sẽ hiển thị bên trái của số thư mục:

-  : Thư mục trống rỗng.
-  : Thư mục đã đầy một phần.
-  : Thư mục chứa 999 ảnh hoặc một ảnh được đánh số 9999. Không thể chứa thêm ảnh vào thư mục này.

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn  để hoàn thành hoạt động và quay trở lại menu chụp (để thoát mà không chọn thư mục lưu trữ, nhấn nút MENU). Nếu một thư mục có số chỉ định chưa tồn tại, thì thư mục mới sẽ được tạo. Các bức ảnh sau đó sẽ được lưu trữ trong thư mục được lựa chọn, trừ khi nó đã đầy.

- 1 Chọn Chọn thư mục từ danh sách.**
Làm nổi bật **Chọn thư mục từ danh sách** và nhấn .



- 2 Làm nổi bật thư mục.**
Nhấn  hoặc  để làm nổi bật thư mục.

- 3 Chọn thư mục được làm nổi bật.**
Nhấn  để chọn thư mục được làm nổi bật và trở về menu chính. Các bức ảnh sau đó sẽ được lưu trữ trong thư mục được chọn.

Số Thư Mục và Số Tệp

Nếu thư mục hiện hành được đánh số là 999 và chứa 999 hình ảnh hoặc một ảnh được đánh số 9999, nhà cửa trập sẽ bị vô hiệu hóa và không chụp thêm được ảnh. Để tiếp tục chụp, tạo thư mục với số nhỏ hơn 999, hoặc chọn một thư mục hiện tại có số nhỏ hơn 999 và ít hơn 999 hình ảnh.

Thời Gian Khởi Động

Có thể cần thêm thời gian cho máy ảnh khởi động nếu thẻ nhớ chứa nhiều tệp hoặc thư mục.

Đặt tên tệp

Nút MENU →  menu cài đặt

Hình ảnh được lưu bằng cách sử dụng tên tệp tin bao gồm “DSC_” hoặc, trong trường hợp hình ảnh sử dụng không gian màu hệ màu RGB của Adobe (📖 194), “_DSC”, theo sau là một số có bốn chữ số và mở rộng ba ký tự (ví dụ “DSC_0001.JPG”). Tùy chọn **Đặt tên tệp** được dùng để chọn ba chữ để thay phần “DSC” của tên tệp tin. Để biết thông tin về chỉnh sửa tên tệp tin, xem trang 211.

Phần mở rộng

Có các mở rộng sau được sử dụng: “.NEF” cho hình ảnh NEF (RAW), “.JPG” cho hình ảnh JPEG, “.MOV” cho phim, và “.NDF” cho dữ liệu tham chiếu bỏ bụi. Trong mỗi cặp bức ảnh được chụp ở cài đặt chất lượng hình ảnh NEF (RAW) + JPEG, hình ảnh NEF và JPEG có tên tệp giống nhau nhưng phần mở rộng khác nhau.

Dữ liệu vị trí

Nút MENU →  menu cài đặt

Điều chỉnh cài đặt dữ liệu vị trí khi máy ảnh được kết nối với thiết bị thông minh.

Tùy chọn	Mô tả
Tải xuống từ thiết bị thông minh	Chọn Có để tải xuống dữ liệu vị trí từ điện thoại thông minh và nhúng chúng trong ảnh được chụp trong hai giờ tới. Không thể lấy dữ liệu vị trí nếu máy ảnh tắt hoặc hẹn giờ chờ đã hết hạn.
Vị trí	Xem dữ liệu vị trí được cung cấp bởi thiết bị thông minh (các mục được hiển thị khác nhau theo thiết bị). Dữ liệu cho phim là dữ liệu được báo cáo khi bắt đầu ghi.

Chế độ máy bay

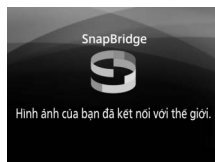
Nút MENU →  menu cài đặt

Chọn **Bật** để tắt chức năng không dây của thẻ Eye-Fi và Kết nối Bluetooth với thiết bị thông minh.

Kết nối với thiết bị thông minh

Nút MENU →  menu cài đặt

Điều chỉnh cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh.



Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- **Trộm cắp dữ liệu:** Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- **Truy cập trái phép:** Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

Gửi đến t.bị th.minh (tđộng)

Nút MENU →  menu cài đặt

Nếu chọn **Bật**, các ảnh mới sẽ tự động được tải lên thiết bị thông minh (nếu máy ảnh hiện không được kết nối với thiết bị thông minh, ảnh sẽ được đánh dấu để tải lên và được tải lên lần thiết lập kết nối không dây tới). Phim không được tải lên.

Tải Lên Đánh Dấu

Có thể đánh dấu không quá 1000 ảnh một lần tải lên.

Trước khi thay đổi xếp hạng ảnh được đánh dấu để tải lên, chọn **Tắt** cho **Bluetooth** > **Kết nối mạng** hoặc tắt không dây bằng cách chọn **Bật** cho **Chế độ máy bay**.

Bluetooth

Nút MENU →  menu cài đặt

Liệt kê thiết bị được ghép cặp và điều chỉnh cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh.

Tùy chọn	Mô tả
Kết nối mạng	Bật hoặc tắt Bluetooth.
Thiết bị được ghép cặp	Xem thiết bị được ghép cặp.
Gửi trong khi tắt	Chọn Tắt để ngừng phát không dây khi tắt máy ảnh hoặc hẹn giờ hết hạn.

Tùy chọn này chỉ được hiển thị khi một thẻ nhớ Eye-Fi (có riêng từ các nhà cung cấp thứ ba) được gắn vào máy ảnh. Chọn **Bật** để tải ảnh lên từ vùng được chọn trước. Lưu ý rằng ảnh sẽ không được tải lên nếu độ mạnh tín hiệu không đủ. Trước khi tải lên qua Eye-Fi, chọn **Tắt** cho **Chế độ máy bay** (☐ 222) và **Bluetooth > Kết nối mạng** (☐ 223).

Kiểm tra tất cả các thiết bị không dây và chọn **Tắt** nơi mà các thiết bị không dây bị cấm.

Thẻ Eye-Fi

Thẻ Eye-Fi có thể phát ra tín hiệu mạng không dây khi chọn **Tắt**. Biểu tượng  được hiển thị khi **Tắt** được chọn cho biết máy ảnh không thể điều khiển được thẻ Eye-Fi (☐ 291); tắt máy ảnh và tháo thẻ.

Chọn các giá trị lâu hơn cho **Tự động hẹn giờ tắt > Hẹn giờ chờ** trong menu cài đặt khi sử dụng thẻ Eye-Fi.

Xem hướng dẫn kèm theo thẻ Eye-Fi, và nếu có bất kỳ thắc mắc nào vui lòng liên hệ trực tiếp nhà sản xuất. Có thể dùng máy ảnh để bật tắt thẻ Eye-Fi, nhưng có thể không hỗ trợ các chức năng Eye-Fi khác.

Chế Độ Máy Bay (☐ 222)

Việc bật chế độ máy bay tắt tải lên Eye-Fi. Để bắt đầu lại tải lên Eye-Fi, chọn **Tắt** cho **Chế độ máy bay** trước khi chọn **Bật** cho **Tải lên Eye-Fi**.

Khi gắn một thẻ Eye-Fi vào, tình trạng của nó được chỉ định bởi một biểu tượng trên màn hình hiển thị:

- : Tắt tải lên Eye-Fi.
- : Bật tải lên Eye-Fi nhưng hình ảnh không có sẵn để tải.
-  (tĩnh): Bật tải lên Eye-Fi, chờ đợi để bắt đầu tải.
-  (động): Bật tải lên Eye-Fi, đang tải dữ liệu.
- : Lỗi — máy ảnh không thể kiểm soát thẻ Eye-Fi. Nếu  nhấp nháy xuất hiện trong kính ngắm, kiểm tra để cập nhật vi chương trình thẻ Eye-Fi; nếu lỗi vẫn còn sau khi vi chương trình thẻ đã được cập nhật, hãy lắp thẻ khác hoặc định dạng thẻ trong máy ảnh sau khi sao chép ảnh trong đó sang máy tính hoặc thiết bị lưu trữ khác. Nếu chỉ báo  không nhấp nháy, có thể chụp được ảnh bình thường nhưng bạn có thể không thay đổi được cài đặt Eye-Fi.



Thẻ Eye-Fi Được Hỗ Trợ

Một số thẻ có thể không sẵn có tại một số quốc gia hay khu vực; tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết thêm thông tin. Thẻ Eye-Fi chỉ được sử dụng tại quốc gia mua. Hãy đảm bảo là vi chương trình thẻ Eye-Fi được cập nhật phiên bản mới nhất.

Dấu tuân thủ

Nút MENU →  menu cài đặt

Xem tập hợp các tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ.

Khóa nhả khe trống

Nút MENU →  menu cài đặt

Nếu **Nhả bị khóa** được chọn, nút nhả cửa trập chỉ được bật khi có thể nhớ được lắp vào máy ảnh. Chọn **Cho phép nhả** cho phép cửa trập được nhả ra khi không có thẻ nhớ nào được lắp, dù không bức ảnh nào được ghi lại (tuy nhiên chúng vẫn được hiển thị trên màn hình ở chế độ mẫu).

Đặt lại tất cả cài đặt.

Nút MENU →  menu cài đặt

Đặt lại tất cả cài đặt trừ **Ngôn ngữ (Language)**, **Múi giờ và ngày**, và **GUIDE** tùy chọn chế độ về các giá trị mặc định (📖 190, 192, 201). Thông tin bản quyền, bình luận hình ảnh, và các mục nhập khác người dùng tạo ra cũng được đặt lại. Thận trọng khi sử dụng tùy chọn này: ngay khi đặt lại các cài đặt, chỉ có thể khôi phục giá trị gốc thông qua điều chỉnh riêng bằng tay đối với từng mục bị ảnh hưởng.

Phiên bản vi chương trình

Nút MENU →  menu cài đặt

Xem phiên bản vi chương trình máy ảnh hiện hành.

Menu Sửa Lại: Tạo Bản Sao Sửa Lại

Để hiển thị menu sửa lại, nhấn **MENU** và chọn thẻ  (menu sửa lại).



Tùy Chọn Menu Sửa Lại

Các tùy chọn trong menu sửa lại dùng để tạo các bản sao đã được xén hoặc chỉnh sửa của ảnh hiện tại. Menu sửa lại chỉ hiển thị khi một thẻ nhớ chứa ảnh được cài vào máy ảnh.

Tùy chọn		Tùy chọn	
 Xử lý NEF (RAW)	230	 Đơn sắc	240
 Xén	232	 Lớp phủ hình ảnh	241
 Định cỡ lại	233	 Đường nét màu	243
 D-Lighting	235	 Minh họa ảnh	244
 Sửa lại nhanh	236	 Phác thảo màu	244
 Điều chỉnh mắt đỏ	236	 Hiệu ứng thu nhỏ	245
 Làm thẳng	237	 Màu tuyển chọn	246
 Điều khiển biến dạng	237	 Bức họa	248
 Điều khiển phối cảnh	238	 Sửa lại phim	146
 Mắt cá	238	 Đặt cạnh nhau để so sánh*	249
 Hiệu ứng bộ lọc	239		

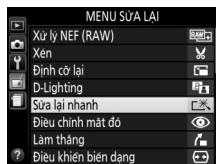
* Chỉ có nếu menu sửa lại được hiển thị bằng cách nhấn **i** và chọn **Sửa lại** khi hình ảnh sửa lại hoặc gốc được hiển thị trong khi phát lại khuôn hình đầy.

Tạo Bản Sao Sửa Lại

Để tạo một bản sao chỉnh sửa:

1 Hiển thị tùy chọn chỉnh sửa.

Làm nổi bật mục mong muốn trong menu sửa lại và nhấn .



2 Chọn ảnh.

Làm nổi bật hình ảnh và nhấn  (để xem hình ảnh làm nổi bật toàn màn hình, nhấn và giữ nút .



Sửa lại

Máy ảnh không thể hiển thị hay sửa lại ảnh tạo bởi thiết bị khác. Nếu ảnh được ghi ở thiết lập chất lượng hình ảnh NEF (RAW) + JPEG ( 84), các tùy chọn sửa lại chỉ áp dụng cho bản sao RAW.

3 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

Để biết thêm thông tin, xem phần dành cho mục được chọn. Để thoát mà không cần tạo bản sao sửa lại, nhấn MENU.

4 Tạo một bản sao chỉnh sửa.

Nhấn  để tạo bản sao chỉnh sửa. Ngoại trừ trên trang thông tin ảnh “chỉ hình ảnh” ( 156), các bản sao đã sửa lại được thể hiện bằng biểu tượng .



Tạo Bản Sao Chỉnh Sửa Khi Phát Lại

Để tạo ra bản sao sửa lại của ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (□ 152), nhấn **i**, sau đó làm nổi bật **Sửa lại** và nhấn  và chọn tùy chọn sửa lại (không gồm **Lớp phủ hình ảnh**).

Chỉnh Sửa Bản Sao

Hầu hết các tùy chọn có thể được áp dụng cho các bản sao tạo ra nhờ sử dụng các tùy chọn sửa lại khác, mặc dù ngoại trừ **Lớp phủ hình ảnh** và **Sửa lại phim** > **Chọn điểm bắt đầu/kết thúc**, mỗi tùy chọn chỉ có thể áp dụng cho một lựa chọn (lưu ý rằng chỉnh sửa nhiều có thể gây ra mất mát các chi tiết). Các tùy chọn không thể áp dụng cho vùng hình ảnh hiện tại sẽ bị mờ và không dùng được.

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Ngoại trừ trường hợp bản sao được tạo bởi **Xén**, và **Định cỡ lại**, bản sao tạo ra từ hình JPEG có cùng cỡ và chất lượng với bản gốc, trong khi bản sao tạo ra từ ảnh NEF (RAW) được lưu thành ảnh JPEG chất lượng tốt.

Tạo các bản sao JPEG của ảnh NEF (RAW).

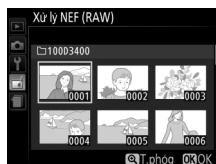
1 Chọn Xử lý NEF (RAW).

Làm nổi bật **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại và nhấn để hiển thị hội thoại chọn ảnh chỉ liệt kê những ảnh NEF (RAW) được chụp từ máy ảnh này.



2 Chọn ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh (để xem toàn khuôn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút). Nhấn để chọn bức ảnh được làm nổi bật và chuyển sang bước tiếp theo.



3 Chọn cài đặt cho bản sao JPEG.

Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới. Lưu ý rằng điều khiển cân bằng trắng và điều khiển độ tối góc ảnh không có với ảnh được tạo với chụp ghép hình (📖 241), và các hiệu ứng của bù phơi sáng có thể khác với hiệu ứng mong muốn khi ảnh được chụp.

Xử lý NEF (RAW)
Chất lượng hình ảnh

- EXE
- NORM ▶
- ☐ A
- ☐ 0.0
- ☐ SD

Chất lượng hình ảnh (📖 84)
Cỡ hình ảnh (📖 86)
Cân bằng trắng (📖 121)
Bù phơi sáng (📖 115)
Picture Control (📖 132)

Giảm nhiễu ISO cao

- ISO NR ON ▶
- sRGB
- ☐ N
- ☐ OFF

Giảm nhiễu ISO cao
Không gian màu (📖 194)
Điều chỉnh họa tiết (📖 195)
D-Lighting (📖 235)

4 Sao chép ảnh.

Làm nổi bật **EXE** và nhấn **OK** để tạo bản sao JPEG của ảnh được chọn. Để thoát ra mà không sao chép ảnh, nhấn nút **MENU**.



Xén

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn. Ảnh được chọn sẽ hiển thị với phần xén biểu hiện dưới màu vàng; tạo một bản sao đã xén như mô tả ở bảng bên dưới.



Để	Sử dụng	Mô tả
Tăng kích cỡ của phần xén		Nhấn nút  để tăng kích cỡ của phần xén.
Giảm kích cỡ của phần cắt	 (?)	Nhấn nút  (?) để giảm kích cỡ của phần xén.
Thay đổi tỉ lệ cạnh xén		và các hiệu ứng của bù phơi sáng có thể khác với hiệu ứng mong muốn khi ảnh được chụp.
Di chuyển phần xén		Sử dụng đa bộ chọn vị trí phần xén. Bấm và giữ để di chuyển nhanh phần xén đến vị trí mong muốn.
Tạo bản sao		Lưu bản xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

Cỡ Hình Ảnh

Kích cỡ bản sao (khác với kích cỡ xén và tỉ lệ cạnh) xuất hiện ở phía trên bên trái phần hiển thị xén.

Xem Bản Sao Đã Cắt

Thu phóng phát lại có thể không dùng được khi hiển thị bản sao đã cắt.

Xem Thêm

Xem trang 166 để biết thông tin về xén ảnh trong khi thu phóng phát lại.

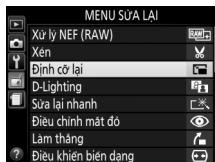
Định cỡ lại

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.

1 Chọn Định cỡ lại.

Để thay đổi lại kích thước ảnh được chọn, làm nổi bật **Định cỡ lại** trong menu sửa lại và nhấn .

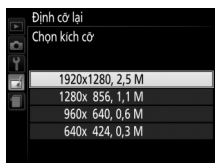


2 Chọn kích cỡ.

Làm nổi bật **Chọn kích cỡ** và nhấn .



Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn .

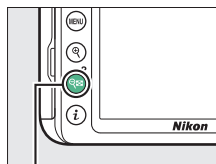


3 Chọn ảnh.

Làm nổi bật **Chọn hình ảnh** và nhấn .



Làm nổi bật các bức ảnh bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn nút  (?) để chọn hoặc hủy chọn (để xem toàn màn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút ). Ảnh được chọn được đánh dấu bởi biểu tượng . Nhấn  khi chọn xong.

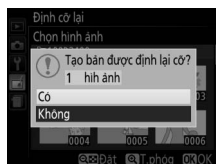


Nút  (?)



4 Lưu bản sao đổi kích cỡ.

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị. Làm nổi bật **Có** và nhấn  để lưu bản sao thay đổi kích cỡ.



Xem Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được khi thay đổi kích cỡ bản sao đang hiển thị.

D-Lighting

Nút MENU → menu sửa lại

D-Lighting chiếu sáng bóng đổ, lý tưởng cho ảnh tối hoặc ngược sáng.



Trước



D-Lighting
☐ **Chân dung** tắt

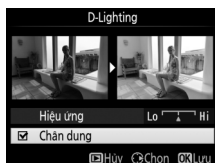


D-Lighting
☒ **Chân dung** tắt

Nhấn hoặc chọn số lượng của sửa chữa thực hiện; có thể xem trước hiệu ứng trong màn hình chỉnh sửa. Nhấn để sao chép ảnh.

■ “Chân dung”

Để bật hoặc tắt tùy chọn này, làm nổi bật **Chân dung** và nhấn . Khi bật **Chân dung**, máy ảnh sẽ áp dụng D-Lighting chỉ cho các đối tượng chân dung con người, làm nổi bật được tới ba đối tượng đó trong khi không gây tác động tới nền để tạo hiệu ứng giống như chụp được với thiết bị phản xạ.



D.tượng chụp ch.dung

Máy ảnh tự động chọn lên đến ba đối tượng cho D-Lighting chân dung (lưu ý rằng D-Lighting chân dung không thể được áp dụng cho các bức ảnh chụp với **Tắt** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** trong phát lại/menu; 188). Tùy thuộc vào sáng tác và cách các đối tượng được chụp, có thể không đạt được kết quả mong muốn; nếu bạn không hài lòng, gỡ bỏ dấu chọn ở **Chân dung**.

Sửa lại nhanh

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao với độ bão hòa và độ tương phản tăng. D-Lighting được sử dụng để tăng độ sáng vật thể tối hoặc thiếu ánh sáng.

Nhấn  hoặc  để chọn mức tăng. Nhấn  để sao chép ảnh.



Điều chỉnh mắt đỏ

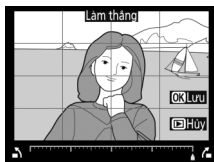
Nút MENU →  menu sửa lại

Tùy chọn này để sửa “mắt đỏ” do đèn nháy gây ra, và chỉ dùng được cho ảnh chụp sử dụng đèn nháy. Bức ảnh được chọn để khắc phục mắt đỏ có thể được xem trước trên màn hình hiển thị sửa lại. Xác nhận hiệu ứng của điều chỉnh đỏ mắt và nhấn  để tạo bản sao. Lưu ý rằng điều chỉnh mắt đỏ không phải lúc nào cũng cho kết quả như mong muốn và trong một số trường hợp hiếm hoi có thể được áp dụng cho một số phần của ảnh không bị ảnh hưởng bởi mắt đỏ; kiểm tra phần xem trước thật kỹ trước khi tiếp tục.

Làm thẳng

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao nắn thẳng của ảnh được chọn. Nhấn  để xoay hình theo chiều kim đồng hồ lên đến năm độ với gia số khoảng 0,25 độ, nhấn  để xoay ngược chiều kim đồng hồ (lưu ý là viền ảnh sẽ bị cắt để tạo khung bản sao). Nhấn  để lưu bản sao sửa lại.



Điều khiển biến dạng

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao với sự biến dạng ngoại biên giảm. Chọn **Tự động** để máy ảnh tự động chỉnh sửa biến dạng và sau đó điều chỉnh sử dụng đa bộ chọn, hoặc chọn **Bằng tay** để giảm biến dạng bằng tay (lưu ý rằng **Tự động** không dùng được với ảnh chụp sử dụng điều khiển biến dạng tự động; xem trang 196).



Nhấn  để giảm hiện tượng cong đường biên hình, nhấn  để giảm biến dạng đậm chốt (lưu ý rằng độ biến dạng càng lớn càng khiến nhiều đường viền bị cắt). Nhấn  để lưu bản sao sửa lại.

Tự động

Tự động này chỉ dùng với ảnh chụp với thấu kính loại E và G (không gồm, mắt cá, và các thấu kính khác); kết quả không được đảm bảo với các thấu kính khác.

Điều khiển phối cảnh

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao làm giảm hiệu ứng của phối cảnh tạo ra từ nền của một đối tượng cao. Sử dụng đa bộ chọn để điều chỉnh phối cảnh (lưu ý rằng điều khiển phối cảnh càng nhiều sẽ dẫn đến nhiều đường viền bị cắt ra). Nhấn **OK** để lưu bản sao sửa lại.



Trước

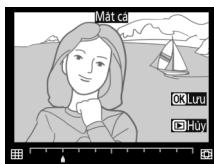


Sau

Mắt cá

Nút MENU →  menu sửa lại

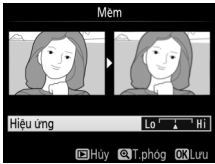
Tạo các bản sao đã được chụp bởi thấu kính mắt cá. Nhấn **+** để tăng hiệu ứng (còn để tăng lượng viền ảnh bị xén), nhấn **-** để giảm. Nhấn **OK** để lưu bản sao sửa lại.



Hiệu ứng bộ lọc

Nút MENU → menu sửa lại

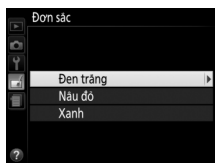
Sau khi điều chỉnh hiệu ứng bộ lọc như mô tả bên dưới, nhấn **OK** để sao chép ảnh.

Tùy chọn	Mô tả
Ánh sáng trời	Tạo hiệu ứng lọc ánh sáng trời, giảm bớt màu xanh cho ảnh. 
Bộ lọc ấm	Tạo một bản sao hiệu ứng bộ lọc tông màu ấm, tạo cho bản sao màu đỏ ấm. 
Chéo màn hình	Thêm các hiệu ứng ngôi sao cho nguồn sáng. • Số điểm: Chọn từ bốn, sáu, hoặc tám. • Số lượng bộ lọc: Chọn độ sáng của nguồn ánh sáng bị ảnh hưởng. • Góc bộ lọc: Chọn góc của điểm. • Độ dài các điểm: Chọn độ dài điểm. • Xác nhận: Xem trước hiệu ứng bộ lọc. Nhấn để xem trước bản sao khuôn hình đầy. • Lưu: Tạo một bản sao chỉnh sửa. 
Mềm	Thêm hiệu ứng bộ lọc mềm. Nhấn hoặc để chọn cường độ bộ lọc. 

Đơn sắc

Nút MENU → menu sửa lại

Bản sao ảnh có màu **Đen trắng**, **Nâu đỏ**, hoặc **Xanh** (xanh da trời và trắng đơn sắc).



Việc chọn **Nâu đỏ** hay **Xanh** sẽ hiển thị xem trước của ảnh được chọn; nhấn để tăng độ bão hòa màu, để giảm. Nhấn để tạo ra bản sao đơn sắc.



Tăng độ bão hòa

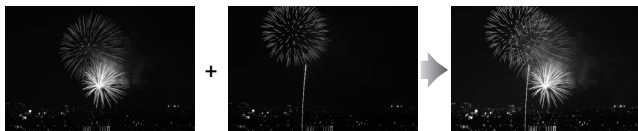


Giảm độ bão hòa

Lớp phủ hình ảnh

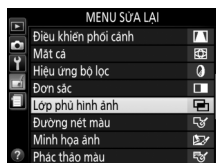
Nút MENU → menu sửa lại

Chụp chồng hình kết hợp hai ảnh NEF (RAW) hiện có để tạo thành một ảnh được lưu riêng với bản gốc; kết quả từ việc sử dụng dữ liệu RAW từ cảm biến hình ảnh tốt hơn đáng kể so với các ảnh chụp chồng hình từ ứng dụng tạo ảnh. Ảnh mới được lưu ở cài đặt chất lượng và cỡ ảnh hiện thời; trước khi tạo lớp phủ, cài đặt chất lượng và cỡ ảnh (📖 84, 86; tất cả tùy chọn đều dùng được). Để tạo một bản sao NEF (RAW), chọn chất lượng hình ảnh **NEF (RAW)**.



1 Chọn Lớp phủ hình ảnh.

Làm nổi bật **Lớp phủ hình ảnh** trong menu sửa lại và nhấn .

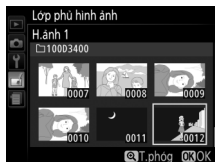


Hộp thoại như bên phải sẽ xuất hiện, với **H.ảnh 1** được làm nổi bật; nhấn để hiển thị danh sách ảnh NEF (RAW) tạo ra bởi máy ảnh này.



2 Chọn hình ảnh đầu tiên.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh đầu tiên trong lớp phủ. Để xem toàn màn hình hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút . Nhấn để chọn ảnh được làm nổi bật và trở về hiển thị xem trước.



3 Chọn hình ảnh thứ hai.

Ảnh được chọn sẽ xuất hiện là **H.ảnh 1**. Làm nổi bật **H.ảnh 2** và nhấn , sau đó chọn ảnh thứ hai như mô tả ở Bước 2.

4 Điều chỉnh tăng.

Chọn **H.ảnh 1** hay **H.ảnh 2** và tối ưu phơi sáng cho ảnh chụp chống hình bằng cách nhấn hoặc để chọn tăng từ giá trị giữa 0,1 và 2,0. Lặp lại cho hình ảnh thứ hai. Giá trị mặc định là 1,0; chọn 0,5 đến chia đôi hoặc 2,0 để tăng gấp đôi. Các hiệu ứng gia tăng có thể nhìn thấy trong cột **Xem trc.**



5 Xem trước chụp chống hình.

Để xem trước bố cục như hình bên phải, nhấn hoặc để đặt con trỏ vào cột Xem trc, sau đó nhấn hoặc để làm nổi bật **Lớp phủ** và nhấn (lưu ý rằng màu và độ sáng trong bản xem trước có thể khác với ảnh cuối cùng). Để lưu ảnh chụp chống hình mà không hiển thị bản xem trước, chọn **Lưu**. Để trở về Bước 4 và chọn ảnh mới để tăng điều chỉnh, nhấn (?).



6 Lưu lớp phủ.

Nhấn **OK** trong khi xem trước được hiển thị để lưu ảnh chụp chồng hình. Sau khi ảnh chụp chồng hình được tạo, ảnh kết quả sẽ được hiển thị khuôn hình đầy trên màn hình.



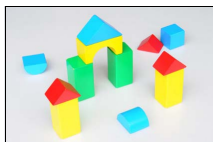
✓ Lớp Phủ Hình Ảnh

Lớp phủ có các thông tin hình ảnh tương tự như ảnh được chọn cho **H.ảnh 1**. Các bình luận hình ảnh hiện tại được gắn với ảnh chụp chồng hình khi nó được lưu; tất nhiên không sao chép được thông tin bản quyền.

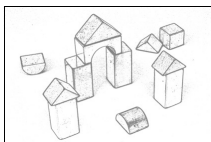
Đường nét màu

Nút MENU → menu sửa lại

Tạo một bản sao phác thảo của một bức ảnh để làm cơ sở cho việc sơn màu. Nhấn **OK** để lưu bản sao sửa lại.



Trước



Sau

Minh họa ảnh

Nút MENU →  menu sửa lại

Làm sắc nét đường nét và đơn giản hóa màu cho hiệu ứng áp phích. Nhấn  hoặc  để làm đường nét dày hơn hoặc mỏng hơn. Nhấn  để lưu bản sao sửa lại.



Trước



Sau

Phác thảo màu

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo một bản sao của một bức ảnh tương tự như một bản thảo bằng bút chì màu. Nhấn  hoặc  để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Đường nét** và nhấn  hoặc  để thay đổi. Có thể tăng độ sắc sảo để làm rõ hiệu ứng đơn sắc, trong khi đường nét có thể làm dày hơn hoặc mỏng đi. Đường nét dày hơn làm cho màu sắc bão hòa hơn. Nhấn  để lưu bản sao sửa lại.

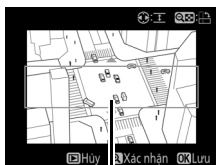


Hiệu ứng thu nhỏ

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo một bản sao thành một bức tranh tầm sâu. Chụp tốt nhất tại một điểm cao thuận lợi. Vùng sẽ được lấy nét trên bản sao được thể hiện bằng khuôn hình màu vàng.

Để	Nhấn	Mô tả
Chọn hướng		Nhấn  để chọn hướng vùng được lấy nét.
Chọn vùng lấy nét		Nếu vùng ảnh hưởng theo chiều rộng, nhấn  hoặc  để định vị khuôn hình thể hiện khu vực lấy nét của bản sao.
		Nếu vùng tác động có hướng dọc, nhấn  hoặc  để định vị khuôn hình thể hiện vùng lấy nét của bản sao.
Chọn kích cỡ		Nếu vùng tác động có hướng rộng, nhấn  hoặc  để chọn chiều cao.
		Nếu vùng tác động có hướng dọc, nhấn  hoặc  để chọn chiều rộng.
Tạo bản sao		Tạo bản sao.



Vùng lấy nét



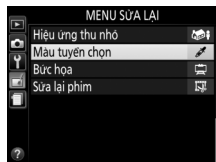
Màu tuyển chọn

Nút MENU → menu sửa lại

Tạo bản sao trong đó chỉ xuất hiện màu sắc được chọn.

1 Chọn Màu tuyển chọn.

Làm nổi bật **Màu tuyển chọn** trong menu sửa lại và nhấn .



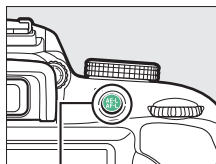
2 Chọn ảnh.

Làm nổi bật ảnh và nhấn (để xem ảnh làm nổi bật toàn màn hình, nhấn và giữ nút).



3 Chọn một màu.

Sử dụng đa bộ chọn để định vị con trỏ trên đối tượng và nhấn () để chọn màu cho đối tượng mà sẽ còn lại trên bản sao cuối cùng (máy ảnh có thể khó dò tìm màu không bão hòa; chọn màu bão hòa). Để phóng to ảnh để lựa chọn màu chính xác, nhấn . Nhấn (?) để thu nhỏ.



Nút ()

Màu được chọn



4 Làm nổi bật phạm vi màu.

Xoay đĩa lệnh để làm nổi bật phạm vi màu cho màu được chọn.



Phạm vi màu



5 Chọn phạm vi màu.

Nhấn hoặc để tăng hoặc giảm phạm vi màu sắc tương tự sẽ xuất hiện trong bức ảnh cuối cùng. Chọn từ các giá trị từ 1 đến 7; lưu ý rằng giá trị cao hơn có thể bao gồm màu sắc từ các màu khác.



6 Chọn thêm màu.

Để chọn màu bổ sung, xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một hộp màu khác trong ba hộp ở trên cùng màn hình hiển thị và lặp lại các Bước 3–5 để chọn màu khác. Lặp lại đối với màu thứ ba nếu muốn. Để bỏ chọn màu được làm nổi bật, nhấn (để loại bỏ tất cả các màu, nhấn và giữ . Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có**).



7 Lưu bản sao đã chỉnh sửa.

Nhấn để sao chép ảnh.



Bức họa

Nút MENU →  menu sửa lại

Tạo bản sao nhấn mạnh chi tiết và màu sắc để có hiệu ứng như tranh vẽ. Nhấn **OK** để lưu bản sao sửa lại.



Trước



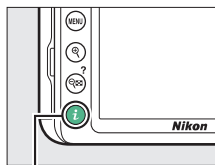
Sau

Đặt cạnh nhau để so sánh

So sánh bản sao sửa lại với ảnh gốc. Tùy chọn này chỉ có nếu menu sửa lại được hiển thị bằng cách nhấn nút **i** và chọn **Sửa lại** khi bản sao hoặc bản gốc được phát lại khuôn hình đầy.

1 Chọn ảnh.

Chọn bản sao sửa lại (hiển thị bằng biểu tượng ) hay một bức ảnh đã được sửa lại trong phát lại khuôn hình đầy. Nhấn **i**, sau đó làm nổi bật **Sửa lại** và nhấn .



Nút **i**



2 Chọn **Đặt cạnh nhau để so sánh**.

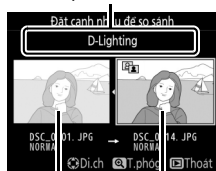
Làm nổi bật **Đặt cạnh nhau để so sánh** và nhấn .



3 So sánh bản sao với bản gốc.

Hình ảnh nguồn được hiển thị trên bên trái, bản sao chỉnh sửa ở bên phải, các tùy chọn dùng để tạo bản sao được liệt kê ở trên cùng của hiển thị. Nhấn hoặc để chuyển đổi giữa hình ảnh nguồn và bản sao sửa lại. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút . Nếu bản sao được tạo từ hai hình ảnh bằng cách sử dụng **Lớp phủ hình ảnh**, nhấn hoặc để xem ảnh nguồn khác. Nếu tồn tại nhiều bản sao cho hình ảnh nguồn hiện tại, nhấn hoặc để xem các bản sao khác. Nhấn để trở lại phát lại hình ảnh nổi bật được hiển thị.

Sử dụng tùy chọn này để tạo bản sao



Hình ảnh
nguồn

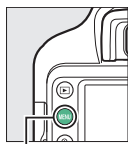
Bản sao
sửa lại

Đặt cạnh nhau để so sánh

Ảnh nguồn sẽ không được hiển thị nếu bản sao được tạo từ bức ảnh đã bị xóa từ khi đó hay được bảo vệ khi tạo bản sao (📖 168).

Cài Đặt Gần Đây

Để hiển thị thiết lập gần đây, nhấn **MENU** và chọn thẻ  (thiết lập gần đây).



Nút MENU



Menu cài đặt gần đây liệt kê 20 cài đặt được sử dụng gần đây nhất. Nhấn  hoặc  để làm nổi bật một tùy chọn và nhấn  để chọn.



Gỡ Mục khỏi Menu Cài Đặt Gần Đây

Để gỡ mục khỏi menu cài đặt gần đây, làm nổi bật mục và nhấn nút . Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; nhấn  để xóa mục đã chọn.

Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về các phụ kiện tương thích, việc vệ sinh và bảo quản máy ảnh, những việc cần làm khi máy hiển thị thông báo lỗi hoặc khi gặp sự cố trong quá trình sử dụng máy ảnh.

Các Thấu Kính Tương Thích

Các Thấu Kính CPU Tương Thích

Máy ảnh này hỗ trợ lấy nét tự động chỉ với các thấu kính AF-P và loại E và G AF-S. Thấu kính AF-S có tên bắt đầu với **AF-S** và thấu kính AF-P với **AF-P**; để biết thông tin về xác định loại thấu kính (D, E, G, hoặc CPU), xem trang 253. Lấy nét tự động không được hỗ trợ với các thấu kính lấy nét tự động (AF) khác. Bảng sau đây liệt kê các tính năng sẵn có với thấu kính tương thích trong chụp ảnh bằng kính ngắm:

Cài đặt máy ảnh Thấu kính ¹	Chế độ lấy nét			Chế độ chụp		Hệ thống đo sáng	
	AF	MF (với máy ngắm điện tử)	MF	M	Các chế độ khác		 
Thấu kính loại E	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓ ²
AF-S/AF-P NIKKOR Loại G	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓ ²
AF NIKKOR Loại G	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓ ²
Thấu kính loại D	—	✓	✓	✓ ³	—	—	—
Seri PC-E NIKKOR ^{4,5}	—	✓ ⁶	✓	✓	✓	✓	✓ ²
PC Micro 85mm f/2.8D ⁷	—	✓ ⁶	✓	✓ ³	—	✓	✓ ²
AF NIKKOR khác (ngoại trừ các loại thấu kính cho F3AF)	—	✓ ⁸	✓	✓ ³	—	—	—
AI-P NIKKOR	—	✓ ⁹	✓	✓ ³	—	—	—

1 Giả sử độ mở ống kính là f/5.6 hoặc nhanh hơn khi lắp bộ chuyển từ xa AF-S.

2 Chức năng đo sáng điểm sẽ đo điểm lấy nét đã chọn (□ 111).

3 Tắt chỉ báo phơi sáng.

- 4 Núm chuyển đổi của PC-E NIKKOR 24mm f/3.5D ED có thể tiếp xúc với thân máy khi ống kính được xoay.
 - 5 Việc chuyển đổi và/hoặc nghiêng thấu kính gây cản trở cho phơi sáng.
 - 6 Không thể được sử dụng trong trạng thái chuyển đổi hoặc nghiêng.
 - 7 Chỉ có thể đạt tiếp xúc tối ưu nếu thấu kính ở độ mở ống kính tối đa và thấu kính không bị chuyển đổi hoặc nghiêng.
 - 8 Khi phóng to hết cỡ các thấu kính AF 80–200mm f/2.8, AF 35–70mm f/2.8, AF 28–85mm f/3.5–4.5 (Mới) hoặc AF 28–85mm f/3.5–4.5 ở khoảng cách lấy nét tối thiểu, chỉ báo đang lấy nét (●) có thể được hiển thị khi hình ảnh trên màn hình đực trên kính ngắm không được lấy nét. Trước khi chụp, xác nhận rằng hình ảnh trong màn hình kính ngắm được lấy nét.
 - 9 Với độ mở ống kính cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
- Nhiều ở dạng đường thẳng có thể xuất hiện trong quá trình lấy nét tự động khi phim được ghi ở độ nhạy ISO cao. Sử dụng chức năng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét.

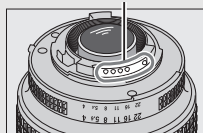
✓ Thấu Kính IX NIKKOR

Không thể sử dụng thấu kính IX NIKKOR. Cố lắp thấu kính IX NIKKOR có thể làm hỏng thấu kính hoặc máy ảnh.

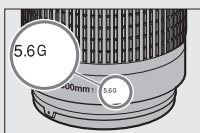
✍ Nhận Diện Thấu Kính CPU và Loại G, E và D

Các thấu kính CPU có thể được nhận biết qua sự hiện diện của các tiếp xúc CPU, các thấu kính loại G, E và D qua chữ cái trên đường biên của thấu kính. Loại thấu kính G và E không được trang bị với vòng mở thấu kính.

Tiếp xúc CPU

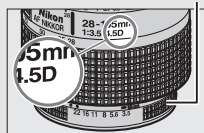


Thấu kính CPU



Thấu kính loại G hoặc E

Vòng độ mở ống kính



Thấu kính loại D

✍ Các thấu kính loại D

Thấu kính loại D chỉ có thể được sử dụng khi máy ảnh ở chế độ M. Việc chọn một chế độ khác sẽ tắt nhà cửa trập. Phải điều chỉnh độ mở ống kính bằng tay thông qua vòng độ mở ống kính thấu kính và không sử dụng hệ đo sáng máy ảnh và điều khiển đèn nháy i-TTL.

Các Thấu Kính Không CPU Tương Thích

Thấu kính không CPU chỉ có thể được sử dụng khi máy ảnh ở chế độ **M**. Việc chọn chế độ khác sẽ vô hiệu hóa nửa cửa trập. Phải điều chỉnh độ mở ống kính bằng tay thông qua vòng độ mở ống kính thấu kính và hệ đo sáng máy ảnh, điều khiển đèn nháy i-TTL và các tính năng khác đòi hỏi không sử dụng thấu kính CPU. Không thể sử dụng một số thấu kính không CPU; xem “Phụ Kiện Không Tương Thích và Thấu Kính Không CPU,” bên dưới.

Cài đặt máy ảnh Thấu kính/phụ kiện	Lấy nét			Chế độ	
	AF	MF (với máy ngắm điện tử)	MF	M	Các chế độ khác
NIKKOR hoặc Nikon thuộc Dòng E kiểu AI, AI đã được sửa đổi	—	✓ ¹	✓	✓ ²	—
Các thấu kính không AI	—	✓ ¹	✓	✓ ²	—
Medical NIKKOR 120mm f/4	—	✓	✓	✓ ^{2,3}	—
Reflex NIKKOR	—	—	✓	✓ ²	—
PC NIKKOR	—	✓ ⁴	✓	✓ ²	—
Bộ chuyển từ xa kiểu AI	—	✓ ⁵	✓	✓ ²	—
Phần Gắn Hộp Xếp Lấy Nét PB-6 ⁶	—	✓ ¹	✓	✓ ²	—
Các vòng mở rộng tự động (11A, 12, hoặc 13 thuộc dòng PK; PN-11)	—	✓ ¹	✓	✓ ²	—

- 1 Với độ mở ống kính cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
- 2 Không thể sử dụng chỉ báo phơi sáng.
- 3 Có thể được dùng với tốc độ cửa trập chậm hơn tốc độ đồng bộ đèn nháy một bước hoặc nhiều hơn.
- 4 Không thể được sử dụng trong trạng thái chuyển đổi hoặc nghiêng.
- 5 Với độ mở ống kính hiệu quả cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
- 6 Gắn theo hướng dọc (có thể được sử dụng theo hướng ngang sau khi đã gắn vào).

Các Phụ Kiện và Thấu Kính Không CPU Không Tương Thích

Những phụ kiện và thấu kính không CPU sau đây KHÔNG THỂ được dùng với D3400:

- Bộ chuyển từ xa TC-16A AF
- Các thấu kính yêu cầu bộ lấy nét AU-1 (400mm f/4.5, 600mm f/5.6, 800mm f/8, 1200mm f/11)
- Mắt cá (6mm f/5.6, 7,5mm f/5.6, 8mm f/8, OP 10mm f/5.6)
- 2,1cm f/4
- Vòng Mở Rộng K2
- 180–600mm f/8 ED (các số sê-ri 174041–174180)
- 360–1200mm f/11 ED (các số sê-ri 174031–174127)
- 200–600mm f/9.5 (các số sê-ri 280001–300490)
- Các thấu kính AF cho F3AF (AF 80mm f/2.8, AF 200mm f/3.5 ED, Bộ Chuyển Từ Xa AF TC-16)
- PC 28mm f/4 (số sê-ri 180900 hoặc đời trước nữa)
- PC 35mm f/2.8 (các số sê-ri 851001–906200)
- PC 35mm f/3.5 (loại cũ)
- Reflex 1000mm f/6.3 (loại cũ)
- Reflex 1000mm f/11 (các số sê-ri 142361–143000)
- Reflex 2000mm f/11 (các số sê-ri 200111–200310)

Chiếu Sáng Trợ Giúp AF

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động có phạm vi trong khoảng 0,5–3,0 m; khi sử dụng đèn chiếu, hãy sử dụng thấu kính có tiêu cự 18–200 mm và tháo nắp thấu kính. Chiếu sáng trợ giúp AF không sẵn có với các thấu kính sau đây:

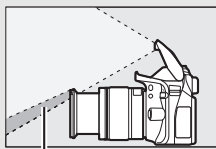
- AF-S NIKKOR 14–24mm f/2.8G ED
- AF-S NIKKOR 28–300mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S DX NIKKOR 55–300mm f/4.5–5.6G ED VR
- AF-S VR Zoom-Nikkor 70–200mm f/2.8G IF-ED
- AF-S NIKKOR 70–200mm f/2.8G ED VR II
- AF-S Zoom-Nikkor 80–200mm f/2.8D IF-ED
- AF-S NIKKOR 80–400mm f/4.5–5.6G ED VR
- AF-S VR Nikkor 200mm f/2G IF-ED
- AF-S NIKKOR 200mm f/2G ED VR II
- AF-S VR Zoom-Nikkor 200–400mm f/4G IF-ED
- AF-S NIKKOR 200–400mm f/4G ED VR II
- AF-S NIKKOR 200–500mm f/5.6E ED VR

Ở các khoảng dưới 1 m, các thấu kính sau đây có thể chặn đèn chiếu trợ giúp AF và cản trở việc lấy nét tự động khi ánh sáng yếu:

- AF-S DX NIKKOR 10–24mm f/3.5–4.5G ED
- AF-S NIKKOR 16–35mm f/4G ED VR
- AF-S Zoom-Nikkor 17–35mm f/2.8D IF-ED
- AF-S DX Zoom-Nikkor 17–55mm f/2.8G IF-ED
- AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S DX VR Zoom-Nikkor 18–200mm f/3.5–5.6G IF-ED
- AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II
- AF-S DX NIKKOR 18–300mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S NIKKOR 24–70mm f/2.8G ED
- AF-S NIKKOR 24–70mm f/2.8E ED VR
- AF-S VR Zoom-Nikkor 24–120mm f/3.5–5.6G IF-ED
- AF-S NIKKOR 24–120mm f/4G ED VR
- AF-S NIKKOR 28mm f/1.8G
- AF-S Zoom-Nikkor 28–70mm f/2.8D IF-ED
- AF-S NIKKOR 35mm f/1.4G
- AF-S NIKKOR 70–200mm f/4G ED VR
- AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR
- AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED
- AF-S NIKKOR 85mm f/1.4G
- AF-S NIKKOR 85mm f/1.8G
- AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED

✓ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn có thể được dùng với các ống kính có tiêu cự 18–300 mm, mặc dù trong một số trường hợp đèn nháy có thể không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng trong một số phạm vi hoặc tiêu cự bởi các phần bóng tạo ra bởi thấu kính (xem minh họa bên dưới), trong khi đó các thấu kính chặn tầm nhìn đối tượng của đèn giảm mắt đỏ có thể gây cản trở cho chức năng giảm mắt đỏ. Gỡ nắp thấu kính để tránh các phần bóng.



Bóng



Tạo họa tiết

Đèn nháy sử dụng ở phạm vi tối thiểu là 0,6 m và không thể được sử dụng ở phạm vi vĩ mô của thấu kính thu phóng chụp cận cảnh. Đèn nháy có thể không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng với các thấu kính sau khi ở trong phạm vi nhỏ hơn phạm vi được nêu phía dưới:

Thấu kính	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 10–24mm f/3.5–4.5G ED	24 mm	1,5 m
AF-S DX Zoom-Nikkor 12–24mm f/4G IF-ED	24 mm	1,0 m
AF-S NIKKOR 16–35mm f/4G ED VR	35 mm	1,0 m
AF-S DX NIKKOR 16–80mm f/2.8–4E ED VR	24 mm	1,0 m
	35–80 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 16–85mm f/3.5–5.6G ED VR	24–85 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S Zoom-Nikkor 17–35mm f/2.8D IF-ED	28 mm	1,0 m
	35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

Thấu kính	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX Zoom-Nikkor 17–55mm f/2.8G IF-ED	28 mm	1,5 m
	35 mm	1,0 m
	45–55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 18–35mm f/3.5–4.5G ED	24 mm	1,5 m
	28–35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF Zoom-Nikkor 18–35mm f/3.5–4.5D IF-ED	24 mm	1,0 m
	28–35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR, AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G	18 mm	1,0 m
	24–55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX Zoom-Nikkor 18–70mm f/3.5–4.5G IF-ED	18 mm	1,0 m
	24–70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR	18 mm	2,5 m
	24 mm	1,0 m
	35–105 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX Zoom-Nikkor 18–135mm f/3.5–5.6G IF-ED	18 mm	2,0 m
	24–135 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR	24 mm	1,0 m
	35–140 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX VR Zoom-Nikkor 18–200mm f/3.5–5.6G IF-ED, AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II	24 mm	1,0 m
	35–200 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18–300mm f/3.5–5.6G ED VR	35 mm	1,5 m
	50 mm	1,0 m
	105–300 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF Zoom-Nikkor 20–35mm f/2.8D IF	24 mm	2,5 m
	28 mm	1,0 m
	35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 24mm f/1.4G ED	24 mm	1,0 m
AF-S NIKKOR 24–70mm f/2.8G ED	35 mm	1,5 m
	50–70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

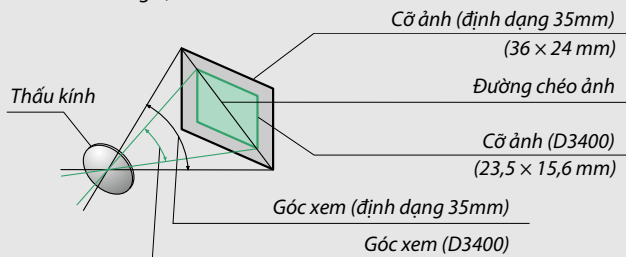
Tấu kính	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 24–70mm f/2.8E ED VR	50 mm	1,0 m
	70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S VR Zoom-Nikkor 24–120mm f/3.5–5.6G IF-ED	24 mm	1,0 m
	28–120 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 24–120mm f/4G ED VR	24 mm	1,5 m
	28 mm	1,0 m
	35–120 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S Zoom-Nikkor 28–70mm f/2.8D IF-ED	35 mm	1,5 m
	50–70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 28–300mm f/3.5–5.6G ED VR	28 mm	1,5 m
	35 mm	1,0 m
	50–300 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S VR Zoom-Nikkor 200–400mm f/4G IF-ED, AF-S NIKKOR 200–400mm f/4G ED VR II	200 mm	4,0 m
	250 mm	3,0 m
	300 mm	2,5 m
PC-E NIKKOR 24mm f/3.5D ED*	24 mm	3,0 m

* Khi không trong trạng thái dịch chuyển hoặc nghiêng.

Khi được sử dụng với AF-S NIKKOR 14–24mm f/2.8G ED, đèn nháy sẽ không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng trong mọi phạm vi.

Tính Toán Góc Xem

Kích thước vùng phơi sáng của máy ảnh 35mm là 36×24 mm. Ngược lại kích thước vùng phơi sáng của D3400 là $23,5 \times 15,6$ mm, đồng nghĩa với việc góc xem của máy ảnh 35mm cao hơn xấp xỉ 1,5 lần so với D3400. Tiêu cự tương đối của các thấu kính cho D3400 trong định dạng 35mm có thể được tính toán bằng cách nhân tiêu cự của thấu kính lên khoảng 1,5 lần.



Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)

Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo (CLS) nâng cao của Nikon có giao tiếp đã được cải tiến giữa máy ảnh và những bộ đèn nháy tương thích giúp cải thiện chức năng đèn nháy nhiếp ảnh. Đèn nháy gắn sẵn sẽ không nháy sáng khi một bộ đèn nháy tùy chọn được gắn vào.

■ Các Bộ Đèn Nháy Tương Thích Với CLS

Các chức năng sau có sẵn với các bộ đèn nháy tương thích với CLS:

			SB-5000	SB-910, SB-900, SB-800	SB-700	SB-600	SB-500	SU-800	SB-R200	SB-400	SB-300
Đèn nháy đơn	i-TTL	Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số ¹	✓	✓	✓	✓	✓	—	—	✓	✓
		Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số	✓ ²	✓ ²	✓	✓ ²	✓	—	—	✓	✓
	⊗A	Độ mở ống kính tự động	✓	✓ ³	—	—	—	—	—	—	—
	A	Tự động không TTL	— ⁴	✓ ³	—	—	—	—	—	—	—
	GN	Ưu tiên khoảng cách bằng tay	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	M	Bằng tay	✓	✓	✓	✓	✓ ⁵	—	—	✓ ⁵	✓ ⁵
	RPT	Đèn nháy lặp lại	✓	✓	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Năng Cao Quang Học	Điều khiển đèn nháy từ xa		✓	✓	✓	—	—	✓	—	—	—
	i-TTL	i-TTL	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	✓	—	✓	—	—	✓ ⁶	—	—	—
	⊗A	Độ mở ống kính tự động	✓	✓ ⁷	—	—	—	—	—	—	—
	A	Tự động không TTL	—	✓	—	—	—	—	—	—	—
	M	Bằng tay	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	RPT	Đèn nháy lặp lại	✓	✓	—	—	—	—	—	—	—

Đèn Không Dây Nâng Cao Quang Học			Tủ xa	i-TTL	i-TTL	SB-5000	SB-910, SB-900, SB-800	SB-700	SB-600	SB-500	SU-800	SB-R200	SB-400	SB-300
				[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	—	—
				⊗ A/A	Độ mở ống kính tự động/ Tự động không TTL	✓ ⁸	✓ ⁷	—	—	—	—	—	—	—
				M	Bằng tay	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	—	—
				RPT	Đèn nháy lặp lại	✓	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—
				Đèn Không Dây Nâng Cao Điều Khiển Bằng Radio					—	—	—	—	—	—
Giao Tiếp Thông Tin Màu (đèn nháy)					✓	✓	✓	✓	✓	—	—	✓	✓	
Giao Tiếp Thông Tin Màu (đèn LED)					—	—	—	—	✓	—	—	—	—	
Trợ giúp AF cho lấy nét tự động đa vùng					✓	✓	✓	✓	—	✓ ⁹	—	—	—	
Giảm mắt đỏ					✓	✓	✓	✓	✓	—	—	✓	—	
Chọn chế độ đèn nháy máy ảnh					—	—	—	—	✓	—	—	✓	✓	
Cập nhật vi chương trình bộ đèn nháy máy ảnh					✓	✓ ¹⁰	✓	—	✓	—	—	—	✓	

- 1 Không có sẵn với đo sáng điểm.
- 2 Cũng có thể được chọn với bộ đèn nháy.
- 3 Lựa chọn chế độ ⊗ A/A thực thi trên bộ đèn nháy bằng cách sử dụng thiết lập tùy chỉnh. Sẽ lựa chọn "A" nếu thấu kính không phải loại E hoặc G.
- 4 Sẽ lựa chọn "A" nếu thấu kính không phải loại E hoặc G.
- 5 Chỉ có thể được chọn với máy ảnh (□ 197).
- 6 Chỉ sử dụng được khi chụp ảnh cận cảnh.
- 7 Sẽ lựa chọn "A" nếu thấu kính không phải loại E hoặc G, bất kể chế độ đã chọn với bộ đèn nháy.
- 8 Lựa chọn ⊗ A và A tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn với đèn nháy chính.
- 9 Chỉ sử dụng được trong chế độ bộ điều khiển.
- 10 Có thể cập nhật vi chương trình cho SB-910 và SB-900 từ máy ảnh.

Bộ điều khiển đèn chớp không dây SU-800: Khi được gắn vào máy ảnh tương thích với CLS, SU-800 có thể được sử dụng như một bộ điều khiển từ xa cho các bộ đèn nháy SB-5000, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-500, hoặc SB-R200 trong tối đa ba nhóm. Bản thân SU-800 không được trang bị đèn nháy.

■ Các Bộ Đèn Nháy Khác

Những bộ phận đèn nháy có thể được dùng trong các chế độ tự động không TTL và bằng tay. Sử dụng với máy ảnh trong chế độ **S** hoặc **M** và tốc độ cửa trập $1/200$ giây hoặc chậm hơn được chọn.

Bộ đèn nháy	SB-80DX, SB-28DX, SB-28, SB-26, SB-25, SB-24	SB-50DX ¹	SB-30, SB-27 ² , SB-22S, SB-22, SB-20, SB-16B, SB-15	SB-23, SB-29 ³ , SB-21B ³ , SB-29S ³
Chế độ đèn nháy				
A Tự động không TTL	✓	—	✓	—
M Bằng tay	✓	✓	✓	✓
 Đèn nháy lặp lại	✓	—	—	—
REAR Đồng bộ màn phía sau ⁴	✓	✓	✓	✓

- 1 Chọn chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, hạ đèn nháy gắn sẵn, và chỉ sử dụng bộ đèn nháy tùy chọn.
- 2 Chế độ đèn nháy được tự động cài đặt thành TTL và chức năng nhả cửa trập bị tắt. Cài đặt bộ đèn nháy thành **A** (đèn nháy tự động không TTL).
- 3 Chức năng lấy nét tự động chỉ có sẵn với các thấu kính AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED và AF-S Micro NIKKOR 60mm f/2.8G ED.
- 4 Có sẵn khi máy ảnh được sử dụng để chọn chế độ đèn nháy.

Khớp nối đầu cắm đồng bộ AS-15

Khi khớp nối đầu cắm đồng bộ AS-15 (có bán riêng) được gắn vào ngàm gắn phụ kiện máy ảnh, các phụ kiện đèn nháy có thể được kết nối thông qua một cáp đồng bộ.

Chỉ Sử Dụng Các Phụ Kiện Đèn Nháy Nikon

Chỉ sử dụng các bộ đèn nháy Nikon. Việc sử dụng điện áp âm hoặc điện áp trên 250 V cho ngàm gắn phụ kiện không những có thể làm gián đoạn việc vận hành bình thường, mà còn làm tổn hại dòng điện đồng bộ của máy ảnh hoặc đèn nháy. Trước khi sử dụng một bộ đèn nháy Nikon không được nêu danh sách trong mục này, hãy liên hệ với một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để biết thêm thông tin.

✓ Lưu Ý Về Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Tham khảo tài liệu hướng dẫn Đèn chớp để có hướng dẫn cụ thể. Nếu bộ đèn nháy hỗ trợ CLS, tham khảo mục về máy ảnh SLR kỹ thuật số tương thích với CLS. D3400 không được nêu trong danh mục “SLR kỹ thuật số” trong các tài liệu hướng dẫn của SB-80DX, SB-28DX, và SB-50DX.

Nếu một bộ đèn nháy tùy chọn gắn trong các chế độ chụp khác với , , và , đèn nháy sẽ nháy sáng trong tất cả các lần chụp, ngay cả trong các chế độ mà đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng.

Chức năng điều khiển đèn nháy i-TTL có thể được sử dụng với độ nhạy ISO ở mức giữa 100 và 12800. Ở độ nhạy ISO cao, nhiễu (đường thẳng) có thể xuất hiện trong ảnh chụp với một số thiết bị đèn nháy tùy chọn; nếu điều này xảy ra thì chọn giá trị thấp hơn. Nếu chỉ báo sẵn sàng đèn nháy nháy sáng trong khoảng ba giây sau khi ảnh được chụp, đèn nháy đã bật sáng hết công suất và ảnh có thể bị thiếu sáng (chỉ thiết bị đèn nháy tương thích CLS; để biết thông tin về các chỉ báo phơi sáng và sạc đèn nháy trên các thiết bị khác, xem tài liệu hướng dẫn đi kèm với đèn nháy).

Khi một cặp đồng bộ 17, 28, hoặc 29 thuộc dòng SC được sử dụng cho chế độ chụp ảnh đèn nháy nằm ngoài máy ảnh, có thể không đạt được độ phơi sáng chuẩn xác trong chế độ i-TTL. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng chức năng đo sáng điểm để chọn chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn. Chụp một bức ảnh thử nghiệm và xem kết quả trên màn hình.

Trong chế độ i-TTL, sử dụng bảng đèn nháy hoặc ống nối này lên được cung cấp kèm với bộ đèn nháy. Không được sử dụng các bảng khác như bảng khuếch tán, vì điều này có thể tạo ra độ phơi sáng không chuẩn xác.

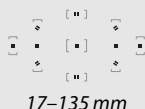
Nếu điều khiển trên các bộ đèn nháy tùy chọn SB-5000, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700 hoặc SB-600 hay bộ điều khiển Đèn Chớp không dây SU-800 được dùng để đặt bù đèn nháy,  sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.

SB-5000, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-500, à SB-400 cung cấp chức năng giảm mắt đỏ, trong khi đó SB-5000, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, và SU-800 cung cấp chức năng chiếu sáng trợ giúp AF với các hạn chế sau:

- **SB-5000:** Trong trường hợp thấu kính AF 24–135 mm, chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động chỉ có sẵn với các điểm lấy nét bên phải.



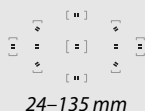
- **SB-910 và SB-900:** Trong trường hợp thấu kính AF 17–135 mm, chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động chỉ có sẵn với các điểm lấy nét bên phải.



- **SB-800, SB-600, và SU-800:** Trong trường hợp thấu kính AF 24–105 mm, chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động chỉ có sẵn với các điểm lấy nét bên phải.



- **SB-700:** Trong trường hợp thấu kính AF 24–135 mm, chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động chỉ có sẵn với các điểm lấy nét bên phải.



Tùy thuộc vào thấu kính được sử dụng và cảnh được ghi lại, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi đối tượng chưa được lấy nét, hoặc máy ảnh có thể không lấy nét được và nhả cửa trập sẽ bị tắt.

Các Phụ Kiện Khác

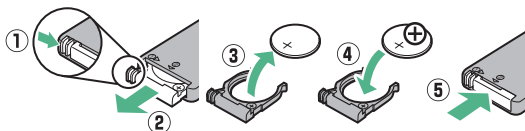
Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho D3400.

Các nguồn điện	• Pin Sạc Li-ion EN-EL14a (□ 12): Pin sạc EN-EL14a bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương. Cũng có thể sử dụng pin sạc EN-EL14. • Bộ Sạc Pin MH-24 (□ 12): Sạc pin sạc EN-EL14a và EN-EL14. • Đầu nối nguồn EP-5A, Bộ đổi điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện AC EH-5a và EH-5 cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5A để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a, hoặc EH-5; xem trang 270 để biết thông tin chi tiết.
Các bộ lọc	• Các bộ lọc dành cho nhiếp ảnh hiệu ứng đặc biệt có thể gây cản trở cho chức năng lấy nét tự động hoặc máy ngắm điện tử. • D3400 không thể được dùng với các bộ lọc phân cực tuyến tính. Thay vào đó hãy sử dụng các bộ lọc phân cực xoay được C-PL hoặc C-PL II. • Các bộ lọc NC được khuyến dùng để bảo vệ thấu kính. • Để tránh bóng ma, không nên sử dụng bộ lọc khi đối tượng được tạo khuôn hình theo hướng ngược với ánh sáng chói, hoặc khi nguồn sáng chói ở trong khuôn hình. • Chức năng đo sáng cân bằng trung tâm được khuyến dùng với các bộ lọc với các yếu tố phơi sáng (các yếu tố bộ lọc) trên 1 × (Y44, Y48, Y52, O56, R60, X0, X1, C-PL, ND2S, ND4, ND4S, ND8, ND8S, ND400, A2, A12, B2, B8, B12). Xem tài liệu hướng dẫn về bộ lọc để biết thêm chi tiết.

Các phụ kiện kính ngắm thị kính	• Nắp thị kính DK-5 (□ 68): Điều này ngăn cản ánh sáng đi vào qua kính không xuất hiện trong ảnh hoặc cản trở phơi sáng. • Thấu Kính Điều Chỉnh Thị Kính DK-20C: Các thấu kính có thể làm việc với các điốt loại -5, -4, -3, -2, 0, $+0,5$, $+1$, $+2$, và $+3 \text{ m}^{-1}$ khi máy ảnh điều khiển điều chỉnh điốt ở vị trí trung tính (-1 m^{-1}). Chỉ sử dụng thấu kính điều chỉnh thị kính khi không thể đạt được độ lấy nét mong muốn với bộ điều khiển điều chỉnh điốt gần sẵn ($-1,7$ đến $+0,5 \text{ m}^{-1}$). Thử thấu kính điều chỉnh thị kính trước khi mua để đảm bảo có thể đạt được độ lấy nét mong muốn. Hốc mắt cao su không thể được sử dụng với thấu kính điều chỉnh thị kính. • Kính Lúp DG-2: DG-2 khuếch đại cảnh được hiển thị phần trung tâm của kính ngắm giúp đạt độ chính xác cao hơn khi lấy nét. Cần Bộ nối thị kính (có bán riêng). • Bộ Nối Thị Kính DK-22: DK-22 được sử dụng khi gắn kính lúp DG-2. • Ống Ngắm Vuông Gắn Ngoài DR-6: DR-6 được gắn vuông góc với mắt kính của kính ngắm, cho phép xem hình ảnh trong kính ngắm từ các góc vuông góc với thấu kính (ví dụ, từ thẳng phía trên khi máy ảnh nằm ngang).
Nắp thân máy	Nắp Thân Máy BF-1B/Nắp Thân Máy BF-1A : Nắp thân máy giữ gương, màn hình kính ngắm, và cảm biến hình ảnh không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Nắp ngàm gắn phụ kiện	Nắp Ngàm Gắn Phụ Kiện BS-1 : Nắp bảo vệ ngàm gắn phụ kiện. Ngàm gắn phụ kiện được sử dụng cho các thiết bị đèn nháy tùy chọn.
Cáp USB	Cáp USB UC-E20 (□ 178, 181)
Cáp HDMI	Cáp HDMI HC-E1 (□ 184): Cáp HDMI có đầu nối C để kết nối với máy ảnh và một đầu nối A để kết nối với các thiết bị HDMI.

Điều khiển từ xa

Điều Khiển Từ Xa Không Dây ML-L3 (📖 95): ML-L3 sử dụng pin sạc 3 V CR2025.



Đẩy chốt nắp khoang pin sạc sang phải (①), luồn móng tay vào khe trống và mở nắp khoang pin (②). Hãy chắc chắn rằng pin sạc được lắp đúng hướng (④).

■ Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Máy ảnh hỗ trợ thẻ nhớ SD, SDHC và SDXC, bao gồm thẻ SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I. Nên dùng thẻ xếp hạng Tốc Độ SD Cấp 6 trở lên để ghi phim; sử dụng thẻ chậm hơn có thể khiến việc ghi bị gián đoạn. Khi chọn thẻ để dùng trong bộ đọc thẻ, đảm bảo chúng tương thích với thiết bị. Liên hệ với nhà sản xuất để biết thông tin về chức năng, vận hành, và giới hạn khi sử dụng.



📌 Phụ Kiện Tùy Chọn

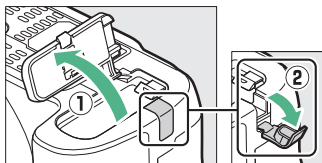
Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.

Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

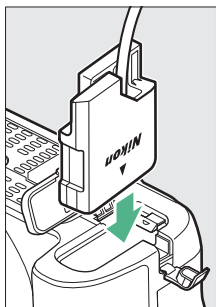
1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp khoang pin (①) và nắp đầu nối nguồn (②).



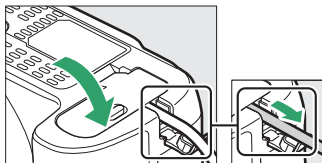
2 Lắp đầu nối nguồn EP-5A.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Hãy chắc chắn rằng đầu nối được lắp chặt.



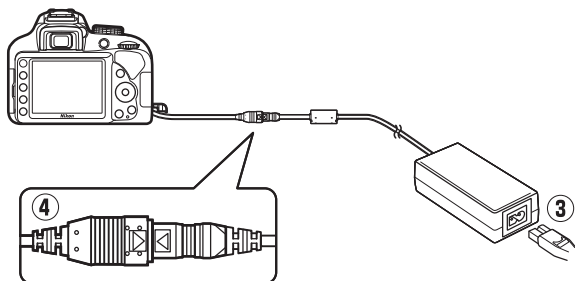
3 Đóng nắp khoang pin.

Đặt cáp đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp khoang pin.



4 Kết nối bộ đổi điện AC EH-5b.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (③) và cáp nguồn vào hốc DC (④). Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.



Chăm Sóc Máy Ảnh

Bảo Quản

Khi không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cuối ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên +50 °C hoặc dưới -10 °C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vãi vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.
Thấu kính, gương, và kính ngắm	Những chi tiết thủy tinh này rất dễ bị tổn hại. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một ít nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.

Không được sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.

Làm Sạch Cảm Biến Hình Ảnh

Nếu bạn nghi ngờ có đất hoặc bụi bẩn trong cảm biến hình ảnh xuất hiện trên ảnh, bạn có thể làm sạch cảm biến thủ công như mô tả bên dưới. Tuy nhiên, lưu ý rằng cảm biến cực kỳ mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nikon khuyến nghị rằng cảm biến chỉ nên được làm sạch bởi nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền.

1 Sạc pin sạc.

Cần một nguồn điện đáng tin cậy cho quá trình kiểm tra và làm sạch cảm biến hình ảnh. Hãy chắc chắn pin sạc đã được sạc đầy trước khi tiến hành.

2 Gỡ thấu kính.

Tắt máy ảnh và gỡ thấu kính.

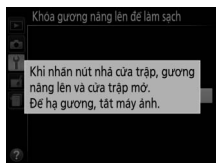
3 Chọn Khóa gương nâng lên để làm sạch.

Bật máy ảnh và làm nổi bật **Khóa gương nâng lên để làm sạch** trong menu cài đặt và nhấn  (lưu ý rằng tùy chọn này không có khi trạng thái pin sạc ở mức  hoặc thấp hơn).



4 Nhấn .

Thông báo hiện ra bên phải sẽ được hiển thị trên màn hình.



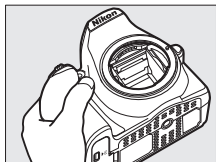
5 Nâng gương.

Nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Gương sẽ được nâng và màn trập sẽ mở, để lộ cảm biến hình ảnh.



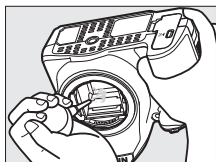
6 Kiểm tra cảm biến hình ảnh.

Giữ máy ảnh sao cho ánh sáng chiếu vào cảm biến hình ảnh, kiểm tra tìm bụi bẩn bên trong máy ảnh. Nếu không thấy vật từ bên ngoài lọt vào, đi đến Bước 8.



7 Làm sạch cảm biến.

Loại bỏ bụi và vải khỏi cảm biến bằng máy thổi. Không được sử dụng máy thổi có bàn chải, bởi vì phần lông cứng có thể làm tổn hại cảm biến. Các loại bụi bẩn không thể loại bỏ bằng máy thổi chỉ có thể được loại bỏ bởi nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền. Trong mọi trường hợp, bạn không được chạm vào hoặc lau chùi cảm biến.



8 Tắt máy ảnh.

Gương sẽ trở về vị trí hạ và màn trập sẽ đóng lại. Lắp lại thấu kính hoặc nắp thân máy.

Sử Dụng Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Màn trập rất mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nếu máy ảnh tắt nguồn trong khi gương đang được nâng, màn sẽ tự động đóng lại. Để tránh làm tổn hại màn, tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau:

- Không được tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện khi gương đang được nâng.
- Nếu pin sắp hết khi gương đang được nâng, một tiếng bíp sẽ vang lên và đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy để báo hiệu rằng màn trập sẽ đóng lại và gương sẽ được hạ xuống trong khoảng hai phút nữa. Kết thúc quá trình làm sạch hoặc kiểm tra ngay lập tức.

Vật Lạ Trên Cảm Biến Hình Ảnh

Vật lạ vào máy ảnh khi tháo hoặc thay ống kính hoặc nắp thân máy (hoặc trong những trường hợp rất hiếm là chất bôi trơn hoặc hạt nhỏ từ chính máy ảnh) có thể dính vào cảm biến hình ảnh và nó có thể xuất hiện trong ảnh được chụp ở một số điều kiện nhất định. Để máy ảnh khi không gắn thấu kính, nhớ lắp lại nắp thân máy được cung cấp kèm với máy ảnh, trước đó hãy cẩn thận loại bỏ hết bụi và các loại vật chất bên ngoài khác có thể đang bám vào phần gắn máy ảnh, phần gắn thấu kính, và nắp thân máy. Tránh lắp nắp thân máy hoặc thay đổi thấu kính trong môi trường bụi bặm.

Nếu vật lạ lọt vào cảm biến hình ảnh, làm sạch cảm biến thủ công (☐ 273), hoặc để nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền làm sạch cảm biến. Những bức ảnh bị ảnh hưởng bởi vật chất bên ngoài trong cảm biến có thể được sửa lại bằng cách sử dụng tùy chọn làm sạch ảnh có trong một số ứng dụng chỉnh sửa ảnh.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Nên kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Nên kiểm tra hoặc bảo dưỡng bất kỳ phụ kiện nào thường xuyên được sử dụng với máy ảnh, chẳng hạn như các ống kính, bộ đèn nháy tùy chọn khi kiểm tra và bảo dưỡng máy ảnh.

Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin Sạc: Cảnh báo

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Đề xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Tắt sản phẩm trước khi tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin sạc khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để không bị mất nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.

Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối bằng khăn thấm nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính và gương rất dễ bị tổn hại. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Xem “Làm sạch cảm biến hình ảnh” (□□ 273) để biết thông tin về làm sạch cảm biến hình ảnh.

Không được chạm vào màn trập: Màn trập rất mỏng và dễ bị tổn hại. Trong mọi trường hợp, bạn không được tì lên màn, chọc nó bằng các dụng cụ làm sạch, hoặc đưa nó ra các luồng gió mạnh từ máy thổi. Những hành động này có thể làm xước, biến dạng, hoặc rách màn.

Bảo Quản: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện để tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin sạc để tránh rò rỉ và bảo quản máy ảnh trong túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chống ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi bảo quản ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất.

Bảo quản pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp đậy đầu cắm trước khi cất pin sạc.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hưởng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn dju hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Pin sạc và bộ sạc: Pin sạc có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang xi-xiv của tài liệu hướng dẫn này. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc và bộ sạc:

- Chỉ sử dụng pin sạc được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin sạc tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạc sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin sạc.
- Tháo pin sạc ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp đậy đầu cắm. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin sạc hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin sạc trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin trước khi gỡ và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lắp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.

- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin sạc đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin sạc đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin sạc có thể tăng lên khi pin sạc được sử dụng. Cố gắng sạc pin sạc khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin sạc, và pin sạc có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin sạc nguội trước khi sạc.
- Sạc pin sạc trong nhà ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5 °C–35 °C. Không sử dụng pin sạc ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0 °C hoặc cao hơn 40 °C; không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Dung lượng có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin sạc từ 0 °C đến 15 °C và từ 45 °C đến 60 °C. Pin sạc sẽ không sạc được nếu nhiệt độ của nó dưới 0 °C hoặc trên 60 °C.
- Nếu đèn **CHARGE (SẠC)** nhấp nháy (khoảng tám lần một giây) trong quá trình sạc, xác nhận rằng nhiệt độ ở phạm vi phù hợp và sau đó rút phích cắm bộ sạc và tháo và lắp lại pin sạc. Nếu vấn đề vẫn còn, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin sạc và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.
- Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin sạc trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ để phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin sạc chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin sạc để bắt đầu sạc lại.
- Tiếp tục sạc pin sạc sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.
- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của pin sạc đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin sạc EN-EL14a mới.
- Chỉ sử dụng bộ sạc với pin sạc tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.

- Sạc pin sạc trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin sạc dự phòng được sạc đầy sẵn. Có thể khó mua được pin sạc thay thế trong thời gian ngắn tùy thuộc vào vị trí của bạn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin sạc có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin sạc trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin sạc dự phòng ở nơi ấm áp và hoán đổi pin sạc khi cần. Khi đã được làm ấm, viên pin sạc lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin sạc đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Cài Đặt Có Sẵn

Bảng sau là danh sách các cài đặt có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ. Lưu ý rằng sẽ không có sẵn một số cài đặt do tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn.

			P, S, A, M				VI, POP					
Độ nhạy ISO	—	—	✓	✓ ¹	✓ ¹	—	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
Cân bằng trắng	—	—	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Đặt Picture Control	—	—	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
D-Lighting hoạt động	— ²	— ²	✓	— ²	— ²	—	—	— ²	—	—	—	—
Giảm nhiễu	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ lấy nét (kính ngắm)	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ lấy nét (xem trực tiếp/phim)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ vùng AF (kính ngắm)	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	—	✓	✓
Chế độ vùng AF (Xem trực tiếp/phim)	—	—	✓	✓	✓	✓ ³	✓	✓ ³	✓ ³	—	✓ ³	✓
Đèn trợ giúp AF gần sẵn	✓	✓	✓	✓	—	—	✓	✓	✓	—	✓	✓
Đo sáng	—	—	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gần sẵn/Đèn nháy tùy chọn	—	—	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Cài đặt khác												
Bù đèn nháy	—	—	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—	—
Bù phơi sáng	—	—	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
Chế độ đèn nháy	✓	—	✓	✓	—	—	✓	✓	✓	—	—	—

1 Không có **Điều khiển tự động độ nhạy ISO**.

2 Đặt cố định tại chế độ **Bật**.

3 Chế độ AF theo dõi đối tượng không có sẵn.

Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy xem danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện ủy quyền của Nikon.

Pin sạc/Hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Chờ đợi việc ghi kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh không tắt, tháo và lắp lại pin sạc, hoặc nếu bạn đang sử dụng một bộ đổi điện AC, ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC. Lưu ý mặc dù bất kỳ dữ liệu hiện đang được ghi sẽ bị mất, dữ liệu đã được ghi sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện.

Máy ảnh mất nhiều thời gian để tắt: Máy ảnh đang thực hiện kiểm tra cảm biến hình ảnh. Không tháo pin sạc hoặc ngắt kết nối bộ đổi điện AC cho đến khi máy ảnh tắt.

Kính ngắm không thể lấy nét: Điều chỉnh lấy nét kính ngắm (☐ 26). Nếu điều này không khắc phục được vấn đề, chọn lấy nét tự động phần phụ đơn (AF-S; ☐ 69), lấy nét tự động điểm đơn ([*]; ☐ 74), và điểm lấy nét giữa, sau đó đóng khung đối tượng tương phản cao trong điểm lấy nét giữa và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để lấy nét máy ảnh. Khi máy ảnh lấy nét, sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt để đưa đối tượng vào vùng lấy nét rõ trong kính ngắm. Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh thêm lấy nét kính ngắm bằng cách sử dụng các thấu kính khắc phục quang (☐ 268).

Màn hình hiển thị tắt đột ngột: Chọn độ trễ lâu hơn cho **Tự động hẹn giờ tắt** (☐ 207).

Màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện trên màn hình: Nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Nếu màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện khi bạn nhấn ngón tay khỏi nút nhả cửa trập, xác nhận rằng đã chọn **Bật** cho **Tự động hiển thị thông tin** (☐ 206) và pin sạc đã sạc.

Màn hình hiển thị kính ngắm phản hồi chậm và mờ: Thời gian phản hồi và độ sáng của màn hình hiển thị thay đổi theo nhiệt độ.

Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh mất nhiều thời gian để khởi động: Xóa các tập tin hoặc thư mục.

Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:

- Thẻ nhớ bị khóa, đầy, hoặc chưa được lắp (□ 13, 292).
- **Nhả bị khóa** được chọn cho **Khóa nhả khe trống** (□ 226) và không lắp thẻ nhớ nào vào (□ 13).
- Đèn nháy gắn sẵn đang sặc (□ 38).
- Máy ảnh không thể lấy nét (□ 35).
- Thấu kính được lắp không phải loại E hoặc G và máy ảnh không ở chế độ **M** (□ 253).

Chỉ một bức ảnh được chụp mỗi lần nhấn nút nhả cửa trập trong chế độ chụp liên tục: Việc chụp liên tục không sẵn có nếu đèn nháy gắn sẵn nháy (□ 64, 87).

Ảnh cuối cùng lớn hơn vùng được hiển thị trên kính ngắm: Tầm phủ khuôn hình ngang và dọc của kính ngắm gần bằng 95%.

Ảnh không được lấy nét:

- Không thể sử dụng thấu kính được lắp với lấy nét tự động: lấy nét thủ công hoặc chuyển sang thấu kính có thể sử dụng với lấy nét tự động (□ 81, 253).
- Máy ảnh không thể lấy nét bằng lấy nét tự động: sử dụng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét (□ 72, 79, 81).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay: lấy nét bằng tay (□ 81).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa: Sử dụng nút  để khóa lấy nét khi tắt chế độ xem trực tiếp và chọn **AF-C** cho chế độ lấy nét hoặc khi chụp đối tượng di chuyển ở chế độ **AF-A** (□ 79).

Không thể chọn điểm lấy nét:

-  (**AF vùng tự động**; □ 74) được chọn: chọn chế độ vùng AF khác.
- Nhấn nút nhả cửa trập xuống nửa chừng để bắt đầu hẹn giờ chờ (□ 37).

Không thể chọn chế độ vùng AF: Chế độ lấy nét bằng tay đã được chọn (□ 69, 81).

Đèn chiếu trợ giúp AF không phát sáng:

- Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không phát sáng nếu **AF-C** được chọn cho chế độ lấy nét tự động (☐ 69) hoặc nếu chế độ lấy nét tự động phần phụ liên tục được chọn khi máy ảnh đang trong chế độ **AF-A**. Chọn chế độ **AF-S**. Nếu tùy chọn không phải (☐) (AF vùng tự động) được chọn cho chế độ vùng AF, chọn điểm lấy nét trung tâm (☐ 74, 76).
- Máy ảnh hiện đang trong chế độ xem trực tiếp.
- **Tắt** được chọn cho **Đèn trợ giúp AF gắn sẵn** (☐ 196).
- Đèn chiếu tự động tắt. Đèn chiếu có thể nóng dần với việc sử dụng liên tục; hãy đợi đèn nguội bớt.

Không thể thay đổi cỡ hình ảnh: Chất lượng hình ảnh được đặt ở NEF (RAW) (☐ 85).

Máy ảnh ghi ảnh chậm:

- Tùy thuộc vào điều kiện chụp và hiệu suất thẻ nhớ, đèn tiếp cận có thể sáng khoảng một phút sau khi kết thúc chụp ở chế độ nhả liên tục.
 - Tắt chế độ giảm nhiễu (☐ 195).
-

Nhiều (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Điểm sáng, có thể giảm các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, và vạch kẻ bằng cách giảm độ nhạy sáng ISO.
- Sử dụng tùy chọn **Giảm nhiễu** trong menu chụp để hạn chế đốm sáng hoặc sương mù xuất hiện trong ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (□ 195).
- Sương mù và đốm sáng có thể cho biết nhiệt độ bên trong máy ảnh cao do nhiệt độ môi trường xung quanh cao, phơi sáng lâu, hoặc các nguyên nhân tương tự: hãy tắt máy ảnh và chờ cho nguội trước khi tiếp tục chụp.
- Ở độ nhạy ISO cao, đường thẳng có thể xuất hiện trong ảnh chụp với một số thiết bị đèn nháy tùy chọn; nếu điều này xảy ra thì chọn giá trị thấp hơn.
- Ở độ nhạy ISO cao, bao gồm các giá trị cao được chọn với điều khiển tự động độ nhạy ISO, có thể giảm điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên bằng cách chọn bật **Giảm nhiễu** (□ 195).
- Ở độ nhạy ISO cao, có thể thấy có điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ rõ hơn ở ảnh phơi sáng thời gian dài, và ảnh chụp ở nhiệt độ môi trường cao hoặc với D-Lighting hoạt động được kích hoạt, **Đồng đều** được chọn cho **Đặt Picture Control** (□ 132) hoặc các giá trị cực đại được chọn cho các thông số Picture Control (□ 135).
- Trong chế độ **M**, có thể thấy có các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên rõ hơn ở ảnh chụp dưới ánh sáng thấp.

Máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn nút điều khiển từ xa nút nhả cửa trập:

- Thay pin sạc trong điều khiển từ xa (□ 269).
- Chọn chế độ nhả điều khiển từ xa (□ 95).
- Đèn nháy đang sạc (□ 38).
- Thời gian được chọn cho **Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)** (□ 208) đã qua.
- Ánh sáng chói đang cản trở điều khiển từ xa ML-L3.

Không có tiếng bíp:

- **Tắt** được chọn cho **Bíp** (□ 213).
- Máy ảnh đang trong chế độ nhả cửa trập tĩnh lặng (□ 65) hoặc đang quay phim (□ 138).
- **MF** hoặc **AF-C** được chọn khi chế độ lấy nét hay đối tượng di chuyển khi chọn **AF-A** (□ 69).

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch các phần phía trước và phía sau thấu kính. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, làm sạch cảm biến hình ảnh thủ công (□ 273) hoặc liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Ngày không được tạo dấu vết trên ảnh: Tùy chọn NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (□ 85, 202).

Phim được quay không có tiếng: Tắt micrô được chọn cho **Cài đặt phim > Micrô** (□ 141).

Xem trực tiếp kết thúc bất ngờ hoặc không bắt đầu: Xem trực tiếp có thể sẽ tự động kết thúc để tránh làm hỏng các mạch nội bộ của máy ảnh nếu:

- Nhiệt độ môi trường xung quanh cao
- Máy ảnh được sử dụng trong thời gian dài ở chế độ xem trực tiếp hoặc để quay phim
- Máy ảnh được sử dụng trong chế độ nhả liên tục trong thời gian dài.

Nếu xem trực tiếp không bắt đầu khi bạn bắt đầu xem trực tiếp, hãy đợi các mạch bên trong nguội và sau đó thử lại. Lưu ý rằng khi chạm vào máy ảnh có thể cảm thấy ấm, nhưng đây không phải là sự cố.

Ảnh giả xuất hiện trong khi xem trực tiếp: “Nhiều” (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) và màu không mong muốn có thể xuất hiện nếu bạn phóng to nhìn qua ống kính (□ 38) trong khi xem trực tiếp; ở chế độ phim, mức độ và sự phân phối các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, và điểm sáng bị ảnh hưởng bởi kích thước khuôn hình và tỷ lệ khuôn hình (□ 141). Các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc điểm sáng cũng có thể phát sinh do các mạch bên trong máy ảnh tăng nhiệt trong khi xem trực tiếp; thoát xem trực tiếp khi không sử dụng máy ảnh.

Hiện tượng nhấp nháy hoặc dải màu xuất hiện trong chế độ xem trực tiếp hoặc quay phim: Chọn một tùy chọn cho **Giảm nhấp nháy** phù hợp với tần số của nguồn cấp điện AC địa phương (□ 213).

Các dải màu sáng xuất hiện trong chế độ xem trực tiếp hoặc quay phim: Một tín hiệu đèn nhấp, đèn nhấp hoặc nguồn sáng khác đã được sử dụng trong thời gian ngắn trong chế độ xem trực tiếp hoặc quay phim.

Không thể chọn mục menu: Một số tùy chọn không có sẵn trong tất cả các chế độ.

Chụp (P, S, A, M)

Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:

- Thấu kính được lắp không phải loại E hoặc G: xoay đĩa lệnh chế độ máy ảnh sang **M** (☐ 105, 253).
- Đĩa lệnh chế độ được xoay tới **S** sau khi tốc độ cửa trập của “Bóng đèn” hoặc “Thời gian” được chọn trong chế độ **M**: chọn tốc độ cửa trập mới (☐ 101).

Phạm vi đầy đủ của tốc độ cửa trập không có sẵn:

- Đèn nháy đang được sử dụng (☐ 91).
- Khi chọn **Bật** cho **Cài đặt phim** > **Cài đặt phim bằng tay** trong menu chụp, phạm vi tốc độ cửa trập sẵn có thay đổi theo tốc độ khuôn hình (☐ 142).

Không thể chọn độ mở ống kính mong muốn: Phạm vi độ mở ống kính khác nhau theo loại thấu kính sử dụng.

Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh độ cân bằng trắng phù hợp với nguồn sáng (☐ 121).
- Điều chỉnh cài đặt **Đặt Picture Control** (☐ 132).

Không thể xác định độ cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (☐ 128).

Hình ảnh không thể được chọn làm nguồn cho chức năng cài đặt trước độ cân bằng trắng: Ảnh không được chụp bằng D3400 (☐ 130).

Hiệu ứng của Picture Control thay đổi theo từng hình ảnh khác nhau: **A** (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn cài đặt khác (☐ 136).

Không thể thay đổi chức năng đo sáng: Khóa tự động phơi sáng đang có hiệu lực (☐ 113).

Không thể sử dụng chức năng bù phơi sáng: Máy ảnh đang trong chế độ **M**. Chọn chế độ khác (☐ 98, 116).

Nhiều (các vùng đo hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Bật chế độ giảm nhiễu (☐ 195).

Phát Lại

Ảnh NEF (RAW) không được phát lại: Ảnh đã được chụp với chất lượng hình ảnh NEF (RAW) + JPEG (□ 84).

Không thể xem ảnh ghi lại bởi máy ảnh khác: Ảnh được ghi lại bằng các sản phẩm máy ảnh khác có thể được hiển thị không chính xác.

Một số bức ảnh không được hiển thị trong khi phát lại: Chọn **Tất cả** cho **Thư mục phát lại** (□ 187).

Ảnh có hướng chụp “Dọc” (chân dung) được hiển thị theo hướng “ngang” (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc** (□ 189).
- Ảnh được chụp với **Tất** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** (□ 188).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (□ 188, 189).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (□ 188).

Không thể xóa ảnh:

- Hình ảnh được bảo vệ: bỏ bảo vệ (□ 168).
- Thẻ nhớ bị khóa (□ 291).

Không thể sửa lại ảnh: Ảnh không thể được sửa thêm với máy ảnh này (□ 228).

Không thể chọn ảnh để in: Ảnh đang ở định dạng NEF (RAW). Chuyển ảnh vào máy tính và in bằng cách sử dụng Capture NX-D (□ 177). Có thể lưu ảnh NEF (RAW) ở định dạng JPEG bằng cách sử dụng **Xử lý NEF (RAW)** (□ 230).

Ảnh không được hiển thị trên TV: Dây cáp HDMI (□ 184) không kết nối đúng.

Máy ảnh không phản hồi với điều khiển từ xa của TV HDMI-CEC:

- Chọn **Bật** cho **HDMI > Điều khiển thiết bị** trong menu cài đặt (□ 185).
- Điều chỉnh cài đặt HDMI-CEC cho ti-vi như được mô tả trong tài liệu được cung cấp kèm với thiết bị.

Không thể chuyển ảnh sang máy tính: Hệ điều hành không tương thích với máy ảnh hoặc phần mềm chuyển. Sử dụng bộ đọc thẻ để sao chép ảnh sang máy tính (□ 177).

Máy tính hiển thị ảnh NEF (RAW) khác với máy ảnh: Phần mềm của hãng thứ ba không hiển thị hiệu ứng của Picture Controls, D-Lighting Hoạt Động, hoặc điều khiển tạo họa tiết. Sử dụng Capture NX-D (□ 177).

Bluetooth

Đèn tiếp cận thẻ nhớ (📖 36) chiếu sáng khi máy ảnh tắt: Máy ảnh truyền dữ liệu sang thiết bị thông minh. Đây không phải là sự cố.

Không thể kết nối với máy in không dây và các thiết bị không dây khác: Chỉ có thể kết nối máy ảnh này với thiết bị đã cài đặt ứng dụng SnapBridge.

Khác

Ngày ghi không chính xác: Đặt đồng hồ máy ảnh (📖 25, 205).

Không thể chọn mục menu: Một số tùy chọn không có sẵn trong một số cài đặt hỗn hợp nhất định hoặc không có thẻ nào được lắp (📖 13, 227, 281).

Thông Báo Lỗi

Mục này là danh sách các chỉ báo và thông báo lỗi xuất hiện trên kính ngắm và màn hình.

Các Biểu Tượng Cảnh Báo

 nhấp nháy trên màn hình hoặc  trên kính ngắm cho biết cảnh báo hoặc thông báo lỗi có thể được hiển thị trên màn hình bằng cách nhấn nút  (?).

Chỉ báo		Giải pháp	
Màn hình	Kính ngắm		
Không lắp thấu kính	F- -/  (nháy)	- Lắp thấu kính. - Nếu thấu kính không phải loại E hoặc G, chọn chế độ M.	252 105
Trước khi chụp ảnh, xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	F- - (nháy)	Một thấu kính với nút ống thấu kính có thể co rút được được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	16
Nhả cửa trập đã được tắt. Sạc lại pin.	 /  (nháy)	Tắt máy ảnh và sạc lại hoặc thay pin sạc.	12, 13
Không thể sử dụng pin này do pin không giao tiếp đúng cách với máy ảnh này. Để sử dụng máy ảnh an toàn, chọn pin được chỉ định để sử dụng trong máy ảnh này.	 (nháy)	Sử dụng pin sạc được Nikon phê duyệt.	267
Lỗi khởi chạy. Tắt máy ảnh rồi bật lại.	 / (  ) (nháy)	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin sạc và sau đó bật lại.	13, 18

Chỉ báo		Giải pháp	
Màn hình	Kính ngắm		
Mức pin yếu. Hoàn tất vận hành và tắt máy ảnh ngay lập tức.	—	Kết thúc việc vệ sinh và tắt máy ảnh và sạc lại hay thay pin sạc.	275
Đồng hồ không được đặt	 (nháy)	Đặt đồng hồ máy ảnh.	25, 205
Không có thẻ nhớ được cắm	(- E -)/  (nháy)	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	13
Thẻ nhớ bị khóa. Trượt khóa đến vị trí “ghi”.	 (nháy)	Thẻ nhớ bị khóa (được bảo vệ khỏi ghi dữ liệu). Trượt công tắc bảo vệ-ghi sang vị trí “write (ghi)”.	—
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể bị hỏng. Cắm thẻ khác.	 (nháy)	- Sử dụng thẻ được phê duyệt. - Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. - Lỗi tạo thư mục mới. Xóa bớt tệp hoặc lắp thẻ nhớ mới. - Lắp thẻ nhớ mới. - Thẻ Eye-Fi vẫn đang phát ra tín hiệu không dây sau khi chọn Tắt cho Tải lên Eye-Fi. Để chấm dứt việc truyền không dây, tắt máy ảnh và tháo thẻ nhớ ra.	269 201 13, 171 13 224
Không sẵn có nếu khóa thẻ Eye-Fi.	 (nháy)	Thẻ Eye-Fi bị khóa (được bảo vệ khỏi ghi dữ liệu). Trượt công tắc bảo vệ-ghi sang vị trí “write (ghi)”.	—
Thẻ này không được định dạng. Định dạng thẻ.	(F or) (nháy)	Định dạng thẻ hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ mới vào.	13, 201

Chỉ báo		Giải pháp	
Màn hình	Kính ngắm		
Thẻ đẩy	(nháy)	- Giảm chất lượng hoặc kích cỡ. - Xóa bớt ảnh. - Lắp thẻ nhớ mới.	84 171 13
—	● (nháy)	Máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động. Thay đổi bố cục hoặc lấy nét bằng tay.	35, 72, 81
Đối tượng quá sáng	(nháy)	- Sử dụng độ nhạy ISO thấp hơn. - Sử dụng bộ lọc ND có bán bên ngoài. - Ở chế độ: S Tăng tốc độ cửa trập A Chọn độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn) - Chọn một chế độ chụp khác	93 267 102 104 5
Đối tượng quá tối		- Sử dụng độ nhạy ISO cao hơn. - Sử dụng đèn nháy. - Ở chế độ: S Giảm tốc độ cửa trập A Chọn độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn)	93 87 102 104
Ko có “Bóng đèn” trong c. độ S	(nháy)	Thay đổi tốc độ cửa trập hoặc chọn chế độ M.	102, 105
Ko có “Thời gian” trong c. độ S	- -/□/? (nháy)		
—	(nháy)	Đèn nháy đã bật hết công suất. Kiểm tra ảnh trên màn hình; nếu bị thiếu phơi sáng, chỉnh sửa cài đặt và thử lại.	—

Chỉ báo		Giải pháp	
Màn hình	Kính ngắm		
—	(nháy)	- Sử dụng đèn nháy. - Thay đổi khoảng cách đến đối tượng, độ mở ống kính, phạm vi đèn nháy hay độ nhạy ISO. - Tiêu cự thấu kính nhỏ hơn 18 mm: sử dụng tiêu cự dài hơn. - Bộ đèn nháy SB-400 hoặc SB-300 tùy chọn được gắn: đèn nháy ở vị trí này lên hoặc khoảng cách lấy nét là rất ngắn. Tiếp tục chụp; nếu cần, tăng khoảng cách lấy nét để tránh các phần bóng xuất hiện trên ảnh.	87 92, 93, 104 — —
Lỗi. Nhấn lại nút nhả cửa trập.	(nháy)	Nhả cửa trập. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xuất hiện thường xuyên, hãy tham khảo ý kiến của đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Lỗi khởi động. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.		Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Lỗi đo sáng			
Không thể bắt đầu xem trực tiếp. Vui lòng đợi để máy ảnh nguội.	—	Chờ cho các mạch bên trong mát trước khi tiếp tục chế độ xem trực tiếp hay ghi phim.	286
Thư mục không có hình ảnh nào.	—	Thư mục được chọn để phát lại không chứa ảnh. Chọn thư mục chứa ảnh từ menu Thư mục phát lại hoặc lắp thẻ nhớ chứa hình ảnh.	13, 187

Chỉ báo		Giải pháp	
Màn hình	Kính ngắm		
Không thể hiển thị tệp này.	—	Không thể phát lại tệp trên máy ảnh.	—
Không thể chọn tệp này.	—	Không thể sửa lại hình ảnh được tạo bởi các thiết bị khác.	228
Không thể sửa lại phim này.	—	• Không thể biên tập các bộ phim được tạo bởi các thiết bị khác.	138
		• Phim phải dài ít nhất hai giây.	149
Không có hình ảnh để sửa lại.	—	Thẻ nhớ không chứa ảnh NEF (RAW) để sử dụng với Xử lý NEF (RAW) .	230
Không thể truy cập mạng cho đến khi máy ảnh nguội.	—	Tắt máy ảnh và thử lại sau khi chờ cho máy ảnh nguội.	—
Kiểm tra máy in.	—	Kiểm tra máy in. Để bắt đầu lại, chọn Tiếp tục (nếu có).	—*
Kiểm tra giấy.	—	Khổ giấy không giống với loại đã chọn. Cho giấy có đúng khổ giấy vào và chọn Tiếp tục .	—*
Kẹt giấy.	—	Dọn giấy bị kẹt và chọn Tiếp tục .	—*
Hết giấy.	—	Cho giấy có khổ giấy được chọn đúng vào và chọn Tiếp tục .	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	—	Kiểm tra mực. Để bắt đầu lại, chọn Tiếp tục .	—*
Hết mực.	—	Thay mực và chọn Tiếp tục .	—*

* Xem tài liệu hướng dẫn máy in để biết thêm thông tin.

Thông số kỹ thuật

■ Máy Ảnh Số Nikon D3400

Loại	
Loại	Máy ảnh số phản chiếu thấu kính đơn
Móc gắn thấu kính	Móc gắn F Nikon (với các tiếp xúc AF)
Góc xem hiệu quả	Định dạng Nikon DX; tiêu cự tương đương 1,5× lần thấu kính với góc xem định dạng FX
Điểm ảnh hiệu quả	
Điểm ảnh hiệu quả	24,2 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Bộ cảm biến CMOS 23,5 × 15,6 mm
Tổng điểm ảnh	24,72 triệu
Hệ Thống Giảm Bụi	Dữ liệu tham chiếu dữ liệu Bụi Hình Ảnh Tắt (cần phần mềm Capture NX-D)
Bảo quản	
Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	• 6000 × 4000 (Lớn) • 4496 × 3000 (Vừa) • 2992 × 2000 (Nhỏ)
Định dạng tệp	• NEF (RAW): 12 bit, nén • JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8), hoặc cơ bản (xấp xỉ 1 : 16) nén • NEF (RAW) + JPEG: Chụp ảnh đơn được ghi với cả hai định dạng NEF (RAW) và JPEG
Hệ Thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sặc Sỡ, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh, Đồng Đều; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn
Đa phương tiện	Thẻ nhớ SD (Secure Digital) và SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I
Tệp hệ thống	DCF 2.0, Exif 2.3, PictBridge

Kính ngắm	
Kính ngắm	Kính ngắm độ mắt gương năm mặt phản chiếu thấu kính đơn
Tấm phủ khuôn hình	Xấp xỉ 95% theo phương ngang và 95% theo phương đứng
Độ phóng đại	Xấp xỉ $0,85 \times (50 \text{ mm f/1.4}$ thấu kính ở vô tận, $-1,0 \text{ m}^{-1}$)
Điểm mắt	18 mm ($-1,0 \text{ m}^{-1}$; từ bề mặt trung tâm của thấu kính mắt của kính ngắm)
Chỉnh diot	$-1,7 - +0,5 \text{ m}^{-1}$
Màn hình lấy nét	Màn hình BriteView Clear Matte Mark VII Loại B
Gương phản chiếu	Quay lại nhanh
Độ mở ống kính	Quay lại ngay lập tức, điều khiển điện tử
Thấu kính	
Hỗ trợ lấy nét tự động	Lấy nét tự động với các thấu kính AF-P và loại E và G AF-S.
Cửa trập	
Loại	Cửa trập điều khiển điện tử di chuyển dọc mặt phẳng tiêu cự
Tốc độ	$\frac{1}{4000} - 30$ giây trong các bước $\frac{1}{3}$ EV; Bóng đèn; Thời gian
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	$X = \frac{1}{200}$ giây; đồng bộ với cửa trập ở $\frac{1}{200}$ giây hoặc chậm hơn
Nhà	
Chế độ nhà	 (khuôn hình đơn),  (liên tục),  (nhà cửa trập tĩnh lặng),  (tự hẹn giờ),  2s (chế độ từ xa trễ; ML-L3),  (chế độ từ xa phản ứng nhanh; ML-L3)
Tốc độ tiến khuôn hình	Lên tới 5 khuôn hình trên một giây Chú ý: Tốc độ khuôn hình quy định lấy nét bằng tay, phơi sáng tự động ưu tiên cửa trập hoặc phơi sáng bằng tay, tốc độ cửa trập $\frac{1}{250}$ giây hoặc nhanh hơn, và các cài đặt khác ở giá trị mặc định.
Tự hẹn giờ	2 giây, 5 giây, 10 giây, 20 giây; phơi sáng 1–9

Phơi sáng	
Đo sáng	Đo độ phơi sáng TTL bằng cảm biến RGB 420 điểm ảnh
Phương pháp đo sáng	• Đo sáng ma trận: Đo sáng ma trận màu 3D II (thấu kính loại E và G) • Đo sáng cân bằng trung tâm: Cân bằng 75% được áp dụng cho vòng tròn 8 mm ở trung tâm khuôn hình • Đo sáng điểm: Đo sáng vòng tròn 3,5 mm (khoảng 2,5% khuôn hình) tập trung vào điểm lấy nét được chọn
Phạm vi (ISO 100, thấu kính f/1.4, 20 °C)	• Đo sáng ma trận hoặc cân bằng trung tâm: 0–20 EV • Đo sáng điểm: 2–20 EV
Ghép đo phơi sáng	CPU
Chế độ	Chế độ tự động ( tự động;  tự động, tắt đèn nháy); chương trình tự động với chương trình linh động (P); tự động ưu tiên cửa trập (S); tự động ưu tiên độ mở ống kính (A); bằng tay (M); chế độ cảnh ( chân dung;  phong cảnh;  trẻ em;  thể thao;  cận cảnh;  chân dung ban đêm); chế độ hiệu ứng đặc biệt ( nhìn ban đêm; VI siêu sống động; POP nhòe tràn;  minh họa ảnh;  hiệu ứng máy ảnh đồ chơi;  hiệu ứng thu nhỏ;  màu tuyển chọn;  hình bóng;  ảnh sắc độ nhẹ;  ảnh sắc độ nặng)
Bù phơi sáng	Có thể được điều chỉnh –5–+5 EV với gia số 1/3 EV trong các chế độ P , S , A , và M , phong cảnh và chế độ 
Khóa phơi sáng	Độ sáng được khóa ở giá trị đã tìm thấy với nút AE-L/AF-L ()
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyến Dùng)	ISO 100–25600 trong bước 1 EV. Có điều khiển độ nhạy ISO tự động
D-Lighting hoạt động	Bật, tắt

Lấy nét	
Lấy nét tự động	Mô-đun cảm biến lấy nét tự động Nikon Multi-CAM 1000 với chức năng dò tìm trạng thái TTL, 11 điểm lấy nét (bao gồm một cảm biến loại chữ thập) và đèn chiếu trợ giúp AF (phạm vi xấp xỉ 0,5–3 m)
Phạm vi dò tìm	–1 – +19 EV (ISO 100, 20 °C)
Mô tơ của thấu kính	• Lấy nét tự động (AF): AF phần phụ đơn (AF-S); AF phần phụ liên tục (AF-C); tự động chọn AF-S/AF-C (AF-A); chức năng theo dõi lấy nét đoán trước được kích hoạt tự động theo trạng thái của đối tượng • Lấy nét bằng tay (MF): Có thể dùng máy ngắ m điện tử
Điểm lấy nét	Có thể được chọn từ 11 điểm lấy nét
Chế độ vùng AF	AF điểm đơn, AF vùng động, AF vùng tự động, theo dõi 3D (11 điểm)
Khóa lấy nét	Có thể khóa chức năng lấy nét bằng cách nhấn nút nhả cửa trập xuống một nửa (AF phần phụ đơn) hoặc bằng cách nhấn nút $AF-ON$ ($\bullet$)
Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	 AUTO, Z, S, A, M, VI, POP,  : Đèn nháy tự động với chức năng tự động bung P, S, A, M: Bung bằng tay cùng với nhả nút
Số Hướng Dẫn	Xấp xỉ 7, 8 với đèn nháy bằng tay (m, ISO 100, 20 °C)
Điều khiển đèn nháy	TTL: Chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL sử dụng cảm biến RGB 420 điểm ảnh sẵn có với bộ đèn nháy gắn sẵn; nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số được sử dụng với đo sáng ma trận và cân bằng trung tâm, đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn cho SLR kỹ thuật số với đo sáng điểm
Chế độ đèn nháy	Tự động, tự động với giảm mắt đỏ, tự động đồng bộ chậm, tự động đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ, nạp đèn nháy, giảm mắt đỏ, đồng bộ chậm, đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ, màn phía sau với đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, tắt

Đèn nháy	
Bù đèn nháy	Có thể được điều chỉnh bằng -3 – $+1$ EV với gia số $\frac{1}{3}$ EV trong các chế độ P , S , A , M và phong cảnh
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn khi đèn nháy gắn sẵn hay bộ đèn nháy tùy chọn được sạc đầy; nháy sau khi đèn nháy nháy sáng ở công suất cao nhất
Ngàm gắn phụ kiện	Ngàm gắn nóng ISO 518 với chức năng đồng bộ và công tắc dữ liệu và khóa an toàn
Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)	Hỗ trợ Nikon CLS.
Đồng bộ đầu cuối	Khớp nối đồng bộ đầu cuối AS-15 (có bán riêng)
Cân bằng trắng	
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang (7 loại), ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, thiết lập sẵn bằng tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay với tinh chỉnh tối ưu
Xem trực tiếp	
Mô tả của thấu kính	• Lấy nét tự động (AF): Lấy nét tự động phần phụ đơn (AF-S); lấy nét tự động phần phụ toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)
Chế độ vùng AF	Lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt, lấy nét tự động vùng rộng, lấy nét tự động vùng bình thường, lấy nét tự động theo dõi đối tượng
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động dò độ tương phản toàn khuôn hình (máy ảnh tự động chọn điểm lấy nét khi chức năng lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt hoặc lấy nét tự động theo dõi đối tượng được chọn)
Chọn cảnh tự động	Có ở các chế độ  và 
Phím	
Đo sáng	TTL phơi sáng đo sáng bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh chính
Phương pháp đo sáng	Ma trận
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh) và tốc độ khuôn hình	• 1920 × 1080; 60p (tăng dần), 50p, 30p, 25p, 24p • 1280 × 720; 60p, 50p Tốc độ khuôn hình thực tế cho 60p, 50p, 30p, 25p và 24p tương ứng là 59,94, 50, 29,97, 25 và 23,976 khuôn hình trên một giây; tùy chọn hỗ trợ cho cả chất lượng ảnh ★ Cao và bình thường

Phim	
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	PCM tuyến tính
Thiết bị ghi âm thanh	Gắn sẵn micrô đơn âm; điều chỉnh độ nhạy
Độ nhạy ISO	ISO 100–25600
Màn hình	
Màn hình	Màn hình tinh thể lỏng TFT 7,5 cm (3 in.), xấp xỉ 921 nghìn điểm (VGA) với góc nhìn 170 °, tấm phủ khuôn hình xấp xỉ 100%, và chức năng điều chỉnh độ sáng
Phát Lại	
Phát Lại	Phát lại theo chế độ toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 72 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng phát lại, khi phát lại, xén thu phóng phát lại, thu phóng khuôn mặt phát lại, phát lại phim, ảnh và/hoặc trình chiếu slide phim, hiển thị biểu đồ, làm nổi bật, thông tin ảnh, hiển thị dữ liệu vị trí, tự động xoay ảnh, xếp hạng ảnh và nhận xét ảnh (lên tới 36 kí tự)
Giao diện	
USB	Hi-Speed USB với đầu nối USB Micro; nên nối với cổng USB gắn sẵn
Đầu ra HDMI	Đầu nối HDMI loại C
Bluetooth	
Giao thức giao tiếp	Thông số kỹ thuật Bluetooth phiên bản 4.1
Tần số hoạt động	• Bluetooth: 2402–2480 MHz • Bluetooth năng lượng thấp: 2402–2480 MHz
Công suất đầu ra tối đa	8,1 dBm (EIRP)
Phạm vi (đường thẳng tầm nhìn thẳng)	Khoảng 10 m không có cản trở; phạm vi có thể thay đổi theo cường độ tín hiệu và việc có hay không có vật cản

Các ngôn ngữ được hỗ trợ

Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Á Rập, tiếng Bengali, tiếng Bulgari, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Marathi, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Telugu, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, tiếng Việt
---------------------------------	--

Nguồn điện

Pin sạc	Một viên pin sạc Li-ion EN-EL14a
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5A (bán riêng)

Hố giá ba chân

Hố giá ba chân	1/4 in. (ISO 1222)
-----------------------	--------------------

Kích thước/cân nặng

Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 124 × 98 × 75,5 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 445 g kèm pin sạc và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy; xấp xỉ 395 g (chỉ có thân máy ảnh)

Môi trường sử dụng

Nhiệt độ	0 °C–40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

- Trừ khi có quy định khác, mọi thông số được thực hiện tuân thủ theo các tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn của **Camera and Imaging Products Association** (Hiệp Hội Sản Phẩm Máy Ảnh và Ngành Ảnh, CIPA).
- Tất cả số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy.
- Ảnh mẫu được hiển thị trên máy ảnh và hình ảnh và hình minh họa trong tài liệu hướng dẫn chỉ nhằm mục đích mô tả.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi hình dạng và chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

■ Bộ Sạc Pin MH-24

Chuẩn đầu vào	Tối đa AC 100–240 V, 50/60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,9 A
Các loại pin sạc được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion của Nikon EN-EL14a
Thời gian sạc	Xấp xỉ 1 tiếng 50 phút với nhiệt độ xung quanh ở 25 °C khi hết pin
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 70 × 26 × 97 mm, không kể phích bộ nối dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 96 g, không kể phích bộ nối dòng

Các biểu tượng trên sản phẩm này thể hiện điều sau:

~ AC, --- DC,  Thiết bị Loại II (Cấu tạo của sản phẩm được cách điện kép.)

■ Pin Sạc Li-ion EN-EL14a

Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V/1230 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 38 × 53 × 14 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 49 g, không kể nắp phủ đầu cuối

Nikon bảo lưu quyền được thay đổi hình dạng và chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

■ ■ Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0:** Design Rule for Camera File Systems (Quy Tắc Thiết Kế Cho Hệ Thống Tập Tin Máy Ảnh, DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **Exif phiên bản 2.3:** Máy ảnh hỗ trợ Exif (Exchangeable Image File Format for Digital Still Cameras (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số)) D3400 phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge:** Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI:** High-Definition Multimedia Interface (Giao Diện Đa Phương Tiện Độ Phân Giải Cao) là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.

Thông Tin Thương Hiệu

IOS là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems., Inc., tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác và được sử dụng theo giấy phép. Windows là thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Mac, OS X, Apple®, App Store®, Apple logos, iPhone®, iPad®, và iPod touch® là các thương hiệu đã được đăng ký của Apple Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Android là thương hiệu của Google Inc. Rô-bốt Android được tái tạo hoặc sử dụng từ sản phẩm được Google tạo ra và chia sẻ và được sử dụng theo các điều khoản được mô tả trong Giấy phép Creative Commons 3.0 Attribution. Biểu trưng PictBridge là một thương hiệu. Các biểu trưng SD, SDHC, và SDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

HDMI

Nhãn từ Bluetooth® và logo là thương hiệu của Bluetooth SIG, Inc., và việc sử dụng bất kỳ nhãn nào của Nikon Corporation là có giấy phép.

Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Use of the Made for Apple badge means that an accessory has been designed to connect specifically to the Apple products identified in the badge, and has been certified by the developer to meet Apple performance standards. Apple is not responsible for the operation of this device or its compliance with safety and regulatory standards. Please note that the use of this accessory with an Apple product may affect wireless performance.

Dấu Tuân Thủ

Có thể xem các tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ bằng cách sử dụng tùy chọn **Dấu tuân thủ** trong menu cài đặt (□ 225).

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2012 FreeType Project (<http://www.freetype.org>). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2016 The HarfBuzz Project (<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz>). Đã đăng ký bản quyền.

Chứng nhận

• Indonesia

44633/SDPPI/2016
4588

44168/SDPPI/2016
4593

• الإمارات العربية المتحدة

TRA
REGISTERED No:
ER45170/16
DEALER No:
DA39487/15

• México

IFETEL: RCPMUTY16-0164
TYPE1FJ

Módulo WLAN instalado adentro de esta computadora

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones:

- (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y
- (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.

• Paraguay

Número del Registro: 2015-12-I-0000358

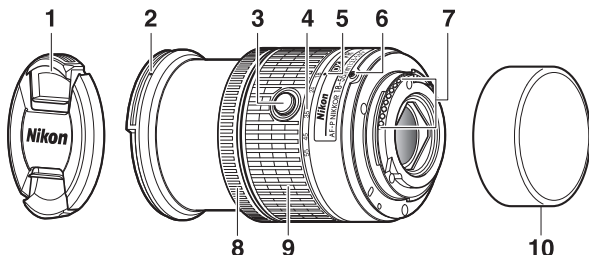
Este producto contiene un transmisor aprobado por la CONATEL.

• Brasil



Ống kính AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR và AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G

Đọc phần này nếu bạn mua máy ảnh có bộ ống kính AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR hoặc AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G có ở một số quốc gia hoặc khu vực. Các bộ phận của ống kính được liệt kê dưới đây.



1	Nắp thấu kính	6	Dấu gắn thấu kính 15
2	Dấu gắn nắp thấu kính	7	Tiếp xúc CPU 253
3	Nút ống thấu kính co rút được 16	8	Vòng lấy nét 81
4	Tỉ lệ tiêu cự	9	Vòng thu phóng 34
5	Dấu tiêu cự	10	Nắp thấu kính phía sau

Các thấu kính co rút được này dành riêng cho các máy ảnh số SLR Nikon định dạng DX; máy ảnh phim SLR và sê-ri D3, sê-ri D2, sê-ri D1, D700, sê-ri D300, D200, D100, D90, D80, sê-ri D70, D60, D50, sê-ri D40, D7000, D5100, D5000, D3200, D3100, máy ảnh số SLR D3000 không được hỗ trợ. Khi sử dụng các thấu kính này với D5, sê-ri D4, sê-ri D810, sê-ri D800, Df, D750, D610, D600, D7200, D7100, D5500, D5300, hoặc D3300, đảm bảo cập nhật phiên bản mới nhất vì chương trình máy ảnh.

■ ■ Lấy nét

Có thể chọn chế độ lấy nét sử dụng điều khiển máy ảnh (📖 69).

Lấy nét tự động

Tự động điều chỉnh lấy nét khi máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động (📖 69). Vòng lấy nét cũng được sử dụng để lấy nét máy ảnh nếu nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nút AF-ON được nhấn); đây được gọi là “lấy nét tự động với ghi đè bằng tay” (M/A). Lấy nét tự động sẽ bắt đầu lại khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nút AF-ON được nhấn) lần thứ hai. Lưu ý là chạm vào vòng lấy nét trong khi lấy nét tự động đang có hiệu lực sẽ thay đổi vị trí lấy nét.

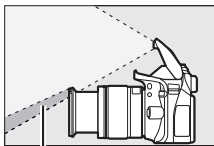
Lấy Nét Bằng Tay

Khi máy ảnh trong chế độ lấy nét bằng tay, có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét thấu kính (📖 81). Khi máy ảnh tắt hoặc hẹn giờ chờ hết hạn, không thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét và xoay vòng thu phóng sẽ thay đổi vị trí lấy nét; trước khi lấy nét, bật máy ảnh hoặc nhấn nút nhả cửa trập để bật hẹn giờ chờ.

Người sử dụng máy ảnh D5200 nên lưu ý rằng nếu để hẹn giờ chờ hết hạn, vị trí lấy nét sẽ thay đổi khi hẹn giờ bắt đầu lại. Lấy nét lại trước khi chụp. Nên sử dụng thời gian hẹn giờ chờ lâu hơn đối với lấy nét bằng tay và trong các tình huống khác mà bạn không nhả cửa trập ngay lập tức sau khi lấy nét.

■ ■ Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, hãy chắc chắn rằng đối tượng đang ở trong phạm vi ít nhất 0,6 m và gỡ nắp thấu kính để tránh tạo họa tiết (Phần bóng được tạo ra tại vị trí thấu kính che khuất đèn nháy gắn sẵn).



Bóng



Tạo họa tiết

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
D5500/D5300/D5200/ D3400/D3300	18 mm	1,0 m
	24, 35, 45, và 55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

■ Chống Rung (Chỉ với VR, AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR)

Khi gắn một AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR trên máy ảnh, có thể bật hoặc tắt chống rung bằng tùy chọn **Chống rung quang học** trong menu chụp (📖 198). Nếu **Bật** được chọn, chống rung sẽ có hiệu lực bất kể khi nào nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung giảm mờ gây ra do lắc máy ảnh, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường, tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn. Tác dụng của Chống rung đối với tốc độ cửa trập được đo theo tiêu chuẩn CIPA (Camera and Imaging Products Association; Hiệp Hội Sản Phẩm Máy Ảnh và Ngành Ảnh); thấu kính định dạng FX được đo sử dụng máy ảnh số SLR định dạng FX, thấu kính định dạng DX sử dụng máy ảnh định dạng DX. Ống kính thu phóng được đo ở mức thu phóng tối đa.

✓ Chống Rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nửa chừng và đợi hình ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy gắn sẵn, chống rung sẽ tắt khi đèn nháy sạc.
- Thông thường, nên dùng chống rung khi máy ảnh được gắn trên giá ba chân, mặc dù bạn có thể muốn tắt tùy thuộc vào điều kiện chụp và loại giá ba chân.
- Nên dùng chống rung khi máy ảnh gắn trên giá một chân.

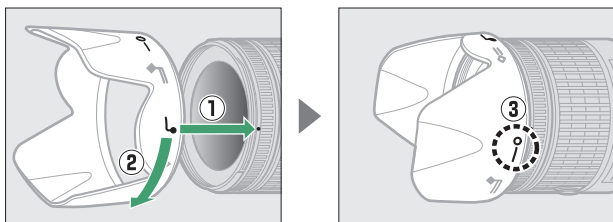
■ Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp thấu kính phía trước loại gắn thẳng 55 mm LC-55A
- Nắp Thấu Kính Phía Sau

■ Phụ kiện tương thích

- Bộ lọc loại vặn vào 55 mm
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-4
- Hộp Thấu Kính CL-0815
- Nắp Bayonet HB-N106

Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính (┐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ● cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—○).



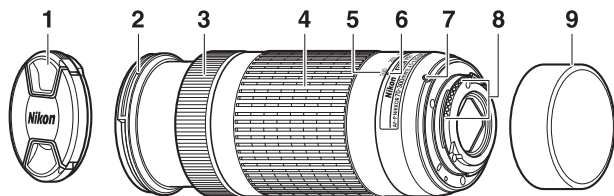
Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gắn biểu tượng trên để và tránh cầm quá chặt. Tạo hỏa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác. Có thể đảo ngược mũi và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

■ Thông số kỹ thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-P DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	18–55 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu trúc thấu kính	12 thành phần trong 9 nhóm (bao gồm 2 thành phần thấu kính không hình cầu)
Góc xem	76°–28° 50′
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 45, 55)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Lấy nét tự động được điều khiển bởi mô tơ bước; vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay
Chống rung (Chỉ với AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR)	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô tơ cuộn giọng nói (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,25 m từ mặt phẳng tiêu điểm (☐ 82) ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• 18 mm tiêu cự: f/3.5–22 • 55 mm tiêu cự: f/5.6–38 Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với máy ảnh.
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	55 mm (P = 0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính tối đa 64,5 mm × 62,5 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	• AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR: Xấp xỉ 205 g • AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G: Xấp xỉ 195 g

Ống kính AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR và AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED

Đọc phần này nếu bạn mua máy ảnh có bộ ống kính AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR hoặc AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED có ở một số quốc gia hoặc khu vực. Các bộ phận của ống kính được liệt kê dưới đây.



1 Nắp thấu kính

2 Dấu gắn nắp thấu kính

3 Vòng lấy nét..... 81

4 Vòng thu phóng..... 34

5 Tỷ lệ tiêu cự

6 Dấu tiêu cự

7 Dấu gắn thấu kính 15

8 Tiếp xúc CPU 253

9 Nắp thấu kính phía sau

Các thấu kính này được sử dụng riêng với các máy ảnh số SLR Nikon định dạng DX; máy ảnh phim SLR và sê-ri D3, sê-ri D2, sê-ri D1, D700, sê-ri D300, D200, D100, D90, D80, sê-ri D70, D60, D50, sê-ri D40, D7000, D5100, D5000, D3200, D3100, máy ảnh số SLR D3000 không được hỗ trợ. Khi sử dụng các thấu kính này với D5, sê-ri D4, sê-ri D810, sê-ri D800, Df, D750, D610, D600, D7200, D7100, D5500, D5300, hoặc D3300, đảm bảo cập nhật phiên bản mới nhất vi chương trình máy ảnh.

■ ■ Lấy nét

Có thể chọn chế độ lấy nét sử dụng điều khiển máy ảnh (📖 69). Hỗ trợ các chức năng lấy nét tự động và máy ngắm ở tất cả các tiêu cự. Khi sử dụng thấu kính này, bỏ qua các phần lấy nét tự động liệt kê trong hướng dẫn máy ảnh và giới hạn máy ngắm đối với thấu kính có độ mở ống kính tối đa chậm hơn $f/5.6$.

Lấy nét tự động

Tự động điều chỉnh lấy nét khi máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động (📖 69). Vòng lấy nét cũng được sử dụng để lấy nét máy ảnh nếu nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nút AF-ON được nhấn); đây được gọi là “lấy nét tự động với ghi đè bằng tay” (M/A). Lấy nét tự động sẽ bắt đầu lại khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nút AF-ON được nhấn) lần thứ hai. Lưu ý là chạm vào vòng lấy nét trong khi lấy nét tự động đang có hiệu lực sẽ thay đổi vị trí lấy nét.

Lấy Nét Bằng Tay

Khi máy ảnh trong chế độ lấy nét bằng tay, có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét thấu kính (📖 81). Khi máy ảnh tắt hoặc hẹn giờ chờ hết hạn, không thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét và xoay vòng thu phóng sẽ thay đổi vị trí lấy nét; trước khi lấy nét, bật máy ảnh hoặc nhấn nút nhả cửa trập để bật hẹn giờ chờ.

Người sử dụng máy ảnh D5200 nên lưu ý rằng nếu để hẹn giờ chờ hết hạn, vị trí lấy nét sẽ thay đổi khi hẹn giờ bắt đầu lại. Lấy nét lại trước khi chụp. Nên sử dụng thời gian hẹn giờ chờ lâu hơn đối với lấy nét bằng tay và trong các tình huống khác mà bạn không nhả cửa trập ngay lập tức sau khi lấy nét.

■ Chống Rung (Chỉ với VR, AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR)

Khi gắn một AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR trên máy ảnh, có thể bật hoặc tắt chống rung bằng tùy chọn **Chống rung quang học** trong menu chụp (📖 198). Nếu **Bật** được chọn, chống rung sẽ có hiệu lực bất kể khi nào nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung giảm mờ gây ra do lắc máy ảnh, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường, tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn. Tác dụng của Chống rung đối với tốc độ cửa trập được đo theo tiêu chuẩn CIPA (Camera and Imaging Products Association; Hiệp Hội Sản Phẩm Máy Ảnh và Ngành Ảnh); thấu kính định dạng FX được đo sử dụng máy ảnh số SLR định dạng FX, thấu kính định dạng DX sử dụng máy ảnh định dạng DX. Ống kính thu phóng được đo ở mức thu phóng tối đa.

✓ Chống Rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nửa chừng và đợi hình ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy gắn sẵn, chống rung sẽ tắt khi đèn nháy sặc.
- Thông thường, nên dùng chống rung khi máy ảnh được gắn trên giá ba chân, mặc dù bạn có thể muốn tắt tùy thuộc vào điều kiện chụp và loại giá ba chân.
- Nên dùng chống rung khi máy ảnh gắn trên giá một chân.

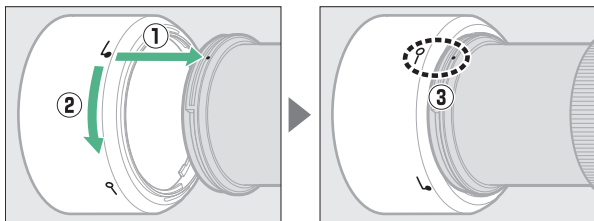
■ Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp thấu kính phía trước loại gắn thẳng 58 mm LC-58
- Nắp Thấu Kính Phía Sau

■ Phụ kiện tương thích

- Bộ lọc loại vặn vào 58 mm
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-4
- Hộp Thấu Kính CL-1020
- Nắp Bayonet HB-77

Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính (┐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ● cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—○).



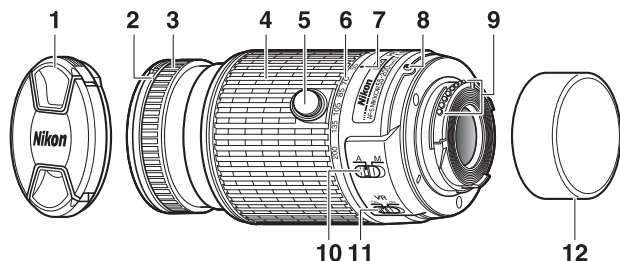
Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên để và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác. Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng. Khi mui được đảo ngược, có thể lắp và tháo bằng cách xoay trong khi giữ gần dấu khóa (—○).

■ Thông số kỹ thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-P DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	70–300 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/4.5–6.3
Cấu trúc thấu kính	14 thành phần trong 10 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED)
Góc xem	22° 50′–5° 20′
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (70, 100, 135, 200, 300)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Lấy nét tự động được điều khiển bởi mô tơ bước; vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay
Chống rung (Chỉ với AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR)	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô tơ cuộn giọng nói (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	1,1 m từ mặt phẳng tiêu điểm (□ 82) ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• 70 mm tiêu cự: f/4.5–22 • 300 mm tiêu cự: f/6.3–32 Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với máy ảnh.
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	58 mm (P = 0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ 72 mm đường kính tối đa × 125 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh)
Trọng lượng	• AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED VR: Xấp xỉ 415 g • AF-P DX NIKKOR 70–300mm f/4.5–6.3G ED: Xấp xỉ 400 g

Ống kính AF-S DX NIKKOR 55–200mm f/4–5.6G ED VR II

Đọc phần này nếu bạn mua máy ảnh có bộ ống kính AF-S DX NIKKOR 55–200mm f/4–5.6G ED VR II có ở một số quốc gia hoặc khu vực. Các bộ phận của ống kính được liệt kê dưới đây.



1 Nắp thấu kính	7 Dấu tiêu cự
2 Dấu gắn nắp thấu kính	8 Dấu gắn thấu kính 15
3 Vòng lấy nét 81	9 Tiếp xúc CPU 253
4 Vòng thu phóng 34	10 Công tắc chế độ A-M 81
5 Nút ống thấu kính co rút được 16	11 Công tắc BẬT/TẮT chống rung 318
6 Tỷ lệ tiêu cự	12 Nắp thấu kính phía sau

Ống kính này chỉ dùng riêng cho máy Camera kỹ thuật số Nikon định dạng DX.

■ ■ Lấy nét

Chế độ lấy nét được xác định bằng chế độ lấy nét máy ảnh và vị trí công tắc chế độ A-M (□ 81).

■ Chống Rung (VR)

Có thể bật chống rung bằng cách trượt công tắc chống rung sang **ON** và có hiệu lực bất kể khi nào nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung giảm mờ mờ gây ra do lắc máy ảnh, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường, và tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn. Tác dụng của Chống rung đối với tốc độ cửa trập được đo theo tiêu chuẩn CIPA (Camera and Imaging Products Association; Hiệp Hội Sản Phẩm Máy Ảnh và Ngành Ảnh); thấu kính định dạng FX được đo sử dụng máy ảnh số SLR định dạng FX, thấu kính định dạng DX sử dụng máy ảnh định dạng DX. Ống kính thu phóng được đo ở mức thu phóng tối đa.



✓ Chống Rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nửa chừng và đợi hình ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Không tắt máy ảnh hoặc tháo các thấu kính trong khi chống rung có hiệu lực.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy gắn sẵn, chống rung sẽ tắt khi đèn nháy sạc.
- Chọn **OFF** khi máy ảnh được gắn trên giá ba chân trừ khi đầu giá ba chân không an toàn hoặc máy ảnh được gắn trên giá một chân, trong trường hợp này nên **ON**.

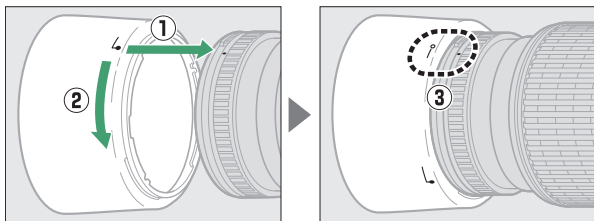
■ Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp thấu kính phía trước loại gắn thẳng 52 mm LC-52
- Nắp Thấu Kính Phía Sau

■ Phụ kiện tương thích

- Bộ lọc loại vặn vào 52 mm
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-4
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-0915
- Nắp Bayonet HB-37

Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính (┐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ● cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—○).



Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên để và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác. Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng. Khi mui được đảo ngược, có thể lắp và tháo bằng cách xoay trong khi giữ gần dấu khóa (—○).

■ Thông số kỹ thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	55–200 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/4–5.6
Cấu trúc thấu kính	13 thành phần trong 9 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED)
Góc xem	28° 50' – 8°
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (55, 70, 85, 105, 135, 200)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Hệ Thống Lấy Nét Bên Trong (IF) của Nikon với tính năng lấy nét tự động được điều khiển bởi Mô-Tơ Không Tiếng Ổn và vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô tơ cuộn giọng nói (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	1,1 m từ mặt phẳng tiêu điểm (□ 82) ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• 55 mm tiêu cự: f/4–22 • 200 mm tiêu cự: f/5.6–32
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	52 mm (P = 0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính tối đa 70,5 mm × 83 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 300 g

Nikon bảo lưu quyền được thay đổi hình dạng và chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Chăm Sóc Thấu Kính

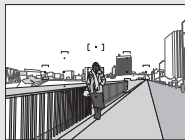
- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dầu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau vòng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc bEN-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần phía trước của thấu kính.
- Gắn nắp phía trước và phía sau trước khi đặt thấu kính vào hộp của nó.
- Khi đã gắn nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, bảo quản ở nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không bảo quản dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc để cùng viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy mốc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm hư hỏng hoặc làm cong vênh các bộ phận làm bằng nhựa cứng.

Lưu Ý về Thấu Kính Góc Rộng và Góc Cực Rộng

Lấy nét tự động có thể không mang lại kết quả mong muốn trong những tình huống như những hình dưới đây.

1 Các đối tượng trong nền chiếm điểm lấy nét nhiều hơn so với đối tượng chính:

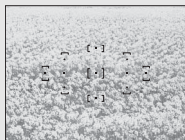
Nếu điểm lấy nét chứa cả đối tượng nền trước và nền sau, máy ảnh có thể sẽ lấy nét phần hậu cảnh và đối tượng có thể sẽ nằm ngoài vùng lấy nét, đặc biệt với thấu kính góc rộng và góc cực rộng.



Ví dụ: Đối tượng chụp chân dung ở khoảng cách quá xa hậu cảnh

2 Đối tượng chứa nhiều chi tiết tinh tế.

Máy ảnh có thể gặp khó khăn trong việc lấy nét các đối tượng chứa nhiều chi tiết cầu kỳ.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa

Trong các trường hợp này, hãy sử dụng chức năng lấy nét bằng tay, hoặc sử dụng khóa lấy nét để lấy nét một đối tượng khác ở trong cùng một khoảng cách sau đó tái tạo lại bức ảnh. Để biết thêm thông tin, hãy xem “Đạt Kết Quả Tốt với Lấy Nét Tự Động” (□ 72).

Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số lượng ảnh xấp xỉ có thể lưu trên một thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro SDHC UHS-I 16 GB với các thiết lập chất lượng hình ảnh và kích thước khác nhau.

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ tệp ¹	Số lượng ảnh ¹	Dung lượng đệm ²
NEF (RAW) + JPEG mịn ³	Lớn	33,0 MB	320	6
NEF (RAW)	—	20,5 MB	505	17
JPEG mịn	Lớn	12,6 MB	920	100
	Trung bình	7,6 MB	1500	100
	Nhỏ	3,9 MB	2900	100
JPEG bình thường	Lớn	6,5 MB	1800	100
	Trung bình	3,9 MB	3000	100
	Nhỏ	2,0 MB	5600	100
JPEG cơ bản	Lớn	2,5 MB	3500	100
	Trung bình	1,8 MB	5700	100
	Nhỏ	1,1 MB	10.300	100

- 1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Kết quả sẽ khác nhau với các loại thẻ, thiết lập máy ảnh, và cảnh ghi.
- 2 Số lượng độ phơi sáng tối đa có thể lưu trong bộ nhớ đệm với ISO 100. Giảm khi bật giảm nhiễu (☐ 195) hoặc điều khiển biến dạng tự động (☐ 196), hoặc **Nhãn ngày** (☐ 202).
- 3 Cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp tin là tổng kích cỡ của ảnh NEF (RAW) và JPEG.

Tuổi Thọ Pin Sạc

Cảnh phim hoặc số lần chụp có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin sạc, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin sạc EN-EL14a (1230 mAh) được nêu phía dưới.

- **Chụp ảnh, chế độ nhả khuôn hình đơn (tiêu chuẩn CIPA¹):** Xấp xỉ 1200 bức ảnh
 - **Phim:** Xấp xỉ 60 phút ở 1080/60p²
- 1 Được đo ở 23 °C (±2 °C) với thấu kính AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR trong các điều kiện kiểm tra sau đây: thấu kính quay vòng từ vô tận tới phạm vi tối thiểu và một bức ảnh được chụp với thiết lập mặc định mỗi 30 giây; sau khi chụp ảnh, màn hình bật trong 4 giây; người kiểm tra đợi hẹn giờ chờ hết hạn sau khi màn hình tắt; đèn nháy nháy sáng ở công suất cao nhất một lần trong mọi lần chụp khác. Xem trực tiếp không được sử dụng.
 - 2 Được đo ở 23 °C (±2 °C) với cài đặt mặc định máy ảnh và thấu kính AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR với các điều kiện của Camera and Imaging Products Association (CIPA) (Hiệp Hội Sản Phẩm Máy Ảnh và Ngành Ảnh CIPA). Mỗi phim có thể dài lên đến 20 phút hoặc dung lượng 4 GB; việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt được các giới hạn này nếu nhiệt độ máy tăng.

Những việc sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin sạc:

- Sử dụng màn hình
- Luôn giữ nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng
- Lấy nét tự động lặp lại nhiều lần
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng chức năng Bluetooth máy ảnh
- Sử dụng máy ảnh với các phụ kiện tùy chọn được kết nối
- Sử dụng chế độ VR (chống rung) với thấu kính VR
- Phóng to và thu nhỏ liên tục với thấu kính AF-P.

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL14a:

- Giữ các đầu tiếp xúc pin sạc sạch sẽ. Đầu tiếp xúc bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.
- Sử dụng pin sạc ngay sau khi sạc. Pin sạc sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.

Danh mục

Các Biểu Tượng

	(Chế độ tự động)	5, 32
	(Chế độ tự động (tắt đèn nháy))	5, 32
	(Chân dung)	5, 48
	(Phong cảnh)	5, 49
	(Trẻ em)	5, 49
	(Thể thao)	5, 49
	(Cận cảnh)	5, 50
	(Chân dung ban đêm)	5, 50
	(Hiệu ứng đặc biệt)	5, 51
	(Nhìn ban đêm)	52
	(Siêu sống động)	52
	(Nhòe tràn)	52
	(Minh họa ảnh)	53, 56
	(H. ứng máy ảnh đồ chơi)	53, 57
	(Hiệu ứng thu nhỏ)	53, 58
	(Màu tuyển chọn)	54, 60
	(Hình bóng)	54
	(Ảnh sắc độ nhẹ)	54
	(Ảnh sắc độ nặng)	55
	(Tự động được lập trình)	5, 98, 99
	(Tự động ưu tiên cửa trập)	5, 98, 101
	(Tự động ưu tiên độ mở ống kính)	5, 98, 103
	(Bằng tay)	5, 98, 105
	(Hướng dẫn)	42
	(chương trình linh động)	100
	(Khuôn hình đơn)	62
	(Liên tục)	62, 63
	(Tự hẹn giờ)	62, 66
	(Nhả cửa trập tĩnh lặng)	62, 65
	(Chế độ từ xa trễ (ML-L3))	62, 95
	(C. độ từ xa p. ứ nhanh (ML-L3))	62, 95
	(AF điểm đơn)	74

	(AF vùng động)	74
	(AF vùng tự động)	74
	(Theo dõi 3D)	74
	(AF ưu tiên khuôn mặt)	75
	(AF vùng rộng)	75
	(AF vùng bình thường)	75
	(AF theo dõi đối tượng)	76
	(Đo sáng ma trận)	111
	(Đo sáng cân bằng trung tâm)	111
	(Đo sáng điểm)	111
	(đèn nháy tự động)	88
	(tự động giảm mắt đỏ)	88, 90
	(đồng bộ chậm)	88, 90
	(đồng bộ màn phía sau)	90
	(Bù đèn nháy)	117
	(Bù phơi sáng)	115
	(Cân bằng trắng)	121
	(Thiết lập sẵn bằng tay)	126
	(Chỉ báo "Bíp")	213
	(chỉ báo lấy nét)	35, 79, 82
	(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng)	4, 38, 265
	(nút (xem trực tiếp)	32, 138
	(nút	11, 143, 155
	(nút	6
	(bộ nhớ đệm)	64, 323

A

	AE-L	113
	AF	69–80
	AF điểm đơn (chế độ vùng AF)	74
	AF phần phụ đơn	69, 70
	AF phần phụ liên tục	69
	AF phần phụ toàn thời gian	70
	AF phần phụ tự động	69
	AF theo dõi đối tượng	76
	AF ưu tiên khuôn mặt	75

AF vùng bình thường	75
AF vùng động	74
AF vùng rộng	75
AF vùng tự động (chế độ vùng AF) ..	74
AF-A	69
AF-C	69
AF-F	70
AF-S	69, 70
Âm lượng	145, 174
Ảnh sáng mặt trời trực tiếp (Cân bằng trắng)	121
Ảnh sáng trời (Hiệu ứng bộ lọc) ..	239
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt	209

B

Bảng tay	81, 105
Bảo vệ ảnh	168
Bắt đầu in (PictBridge)	182, 183
Biểu đồ	158, 187
Biểu đồ RGB	158
Bình luận hình ảnh	211
Bíp	213
Bluetooth	xx, 223
Bộ đếm ngày	202, 203
Bộ đổi điện AC	267, 270
Bộ lọc ấm (Hiệu ứng bộ lọc)	239
Bộ nhận hồng ngoại	96
Bộ nhớ đệm	64, 323
Bộ sạc	12, 267, 302
Bóng đèn	107
Bóng râm (Cân bằng trắng)	121
Bù đèn nháy	117
Bù phơi sáng	115
Bức họa	248

C

Các bộ lọc	267
Các thấu kính tương thích	252
Cài đặt có thể sử dụng	281

Cài đặt gắn đây	251
Cài đặt phim	141
Cài đặt phim bằng tay	142
Cài đặt trước bằng tay (Cân bằng trắng)	121, 126
Cảm biến RGB 420 điểm ảnh	198, 297, 298
Cân bằng trắng	121
Cáp USB	178, 181, 268
Capture NX-D	177
Cắt xén phim	146
CEC	185
Chân dung (Đặt Picture Control) ..	132
Chất lượng hình ảnh	84
Chất lượng phim	141
Chế độ cảnh	48
Chế độ đèn nháy	88, 90
Chế độ hiệu ứng đặc biệt	51
Chế độ hướng dẫn	42
Chế độ lấy nét	69
Chế độ máy bay	222
Chế độ nhà	62
Chế độ phơi sáng	98
Chế độ từ xa phản ứng nhanh (ML-L3)	62, 95
Chế độ từ xa trễ (ML-L3)	62, 95
Chế độ vùng AF	74
Chéo màn hình (Hiệu ứng bộ lọc)	239
Chỉ báo đã được lấy nét	35, 79, 82
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	4, 38, 265
Chỉ báo lấy nét	35, 79, 82
Chỉ báo phơi sáng	10, 106
Chọn cảnh tự động	37
Chọn để gửi đến thiết bị thông minh	189
Chọn điểm bắt đầu/kết thúc	146
Chống rung	17, 198, 309, 314, 318
Chống rung quang học	198
Chuỗi số tệp	218

Chương trình linh động	100
Chụp liên tiếp	63
Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)	208
CLS	262
Cỡ trang (PictBridge)	182
Cỡ/tốc độ khuôn hình	141
Công tắc chế độ A-M	81, 317
Công tắc chế độ lấy nét	81
Công tắc chống rung thấu kính ...	17, 318

D

Dấu gắn	15, 306, 312, 317
Dấu mặt phẳng tiêu điểm	82
Dấu tuần thủ	225
DCF phiên bản 2.0	303
D-Lighting	235
D-Lighting hoạt động	119
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	124
Dữ liệu chụp	160
Dữ liệu tổng quan	163
Dữ liệu vị trí	164, 221
Dung lượng thẻ nhớ	323
Đ.kh.đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn	197
Đ.về m.định t.chọn th.lập	201
Đặt cạnh nhau để so sánh	249
Đặt lại menu chụp ảnh tùy chọn	192
Đặt lại tất cả cài đặt	226
Đặt Picture Control	134
Đặt tên tệp	221
Đặt về mặc định	192, 201, 226
Đầu nối nguồn	267, 270
Đèn chiếu trợ giúp AF ...	73, 196, 256
Đèn chớp	262
Đèn nháy	38, 87, 197, 262
Đèn nháy (Cân bằng trắng)	121
Đèn nháy gắn sẵn	38, 87, 258
Đèn nháy tự động	88
Đèn nháy tùy chọn	197, 262
Đèn tiếp cận	36
Đèn trắng	240
Đèn trợ giúp AF gắn sẵn	73, 196, 256
Đĩa lệnh chế độ	5
Điểm lấy nét	34, 74, 76, 82
Điều chỉnh họa tiết	195
Điều chỉnh mắt đỏ	236
Điều khiển biến dạng	237
Điều khiển biến dạng tự động	196
Điều khiển đèn nháy	198
Điều khiển điều chỉnh đốt	26, 268
Điều khiển phối cảnh	238
Điều khiển thiết bị (HDMI)	185
Điều khiển tự động độ nhạy ISO	193, 194
Điều khiển từ xa	95, 269
Định dạng hiển thị thông tin	206
Định dạng ngày	25, 205
Định dạng thẻ nhớ	201
Độ mở ống kính	103, 106
Độ nét cao	184, 303
Độ nhạy	93, 192
Độ nhạy ISO	93, 192
Độ nhạy tối đa	193
Độ phân giải đầu ra (HDMI)	185
Đo phơi sáng	37
Đo sáng	111
Đo sáng cân bằng trung tâm	111
Đo sáng điểm	111
Đo sáng ma trận	111
Độ sáng màn hình	205
Đơn sắc	240
Đơn sắc (Đặt Picture Control)	132
Đơn vị đo nhiệt độ màu	125
Đồng bộ chậm	88, 90
Đồng bộ màn phía sau	90
Đồng bộ màn trước	90
Đồng bộ với thiết bị thông minh	205
Đồng đều (Đặt Picture Control) .	132
Đồng hồ	25, 205
Đường nét màu	243

Đường viền (PictBridge) 182

E

Exif phiên bản 2.3 303

G

Gắn thấu kính 2, 15

Giảm mất đồ 88, 90

Giảm nhấp nháy 140, 213

Giảm nhiễu 195

Giảm nhiễu do gió 142

Góc xem 261

Gửi đến t.bị th.mih (tđộng) 223

Gương 2, 273

H

H.264 300

HDMI 184, 303

HDMI-CEC 185

Hệ màu RGB của Adobe 194

Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo 262

Hẹn giờ 66

Hẹn giờ chờ 37, 207

Hi (Độ nhảy) 93

Hiển thị thông tin 6, 206

Hiệu ứng bộ lọc 135, 137, 239

Hiệu ứng thu nhỏ 58, 245

Huỳnh quang (Cân bằng trắng) 121, 123

I

In 181

In lựa chọn 183

In ngày (PictBridge) 182

i-TTL 197, 198, 262

J

JPEG 84

JPEG bình thường 84

JPEG cơ bản 84

JPEG mịn 84

K

K.nối với t.bị thông minh 222

Khóa AE 113

Khóa gương nâng lên để làm sạch ..
273

Khóa lấy nét 79

Khóa nhà khe rỗng 226

Khóa phơi sáng 113

Khóa tự động phơi sáng 113

Không gian màu 194

Khuôn hình đơn (Chế độ nhà) 62

Kích cỡ 86, 141

Kích cỡ hình ảnh 86

Kích hoạt AF 215

Kính ngắm 4, 26, 296

L

Làm thẳng 237

Lấy nét 69–83

Lấy nét bằng tay 69, 70, 81

Lấy nét kính ngắm 26

Lấy nét tự động 69–80

Liên tục (Chế độ nhà) 62, 63

Loại hình ảnh (Trình chiếu slide) 176

Lớn (Cỡ hình ảnh) 86

Lớp phủ hình ảnh 241

Lưới khuôn hình 8

Lưu khuôn hình được chọn 150

M

Màn hình 152, 205

Màn hình lấy nét 296

Mắt cá 238

Màu tuyển chọn 60, 246

Máy ngắm 82, 216

Máy ngắm điện tử 82, 216

Mềm (Hiệu ứng bộ lọc) 239

Menu cài đặt 199

Menu chụp 190

Menu phát lại	186
Menu sửa lại	227
Micrô	141
Minh họa ảnh	56, 244
Móc gắn thấu kính	82
Múi giờ	25, 205
Múi giờ và ngày	25, 205

N

Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số	198, 262
Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số	198, 262
Nắp mắt kính của kính ngắm	68
Nắp thân máy	2, 268
Nâu đỏ	240
NEF (RAW)	84, 221, 230
Ngày và giờ	205
Ngôn ngữ (Language)	19, 205
Nhả cửa trập tĩnh lặng	62, 65
Nhãn ngày	202
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ	36
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng ...	35, 36
Nhiệt độ màu	123
Nhiều mây (Cân bằng trắng)	121
Nhỏ (Cỡ hình ảnh)	86
Nikon Transfer 2	179
Nút	214
Nút AE-L/AF-L	80, 113, 215
Nút Fn	214
Nút ghi phim	139
Nút nhả cửa trập	36, 79, 113, 215
Nút ống thấu kính co rút được	16, 17, 306, 317

P

Phác thảo màu	244
Phạm vi đèn nháy	92
Phần tô sáng	157, 187
Phát Lại	40, 152

Phát lại hình thu nhỏ	153
Phát lại khuôn hình đầy	152
Phát lại theo lịch	154
Phiên bản vi chương trình	226
Phím	138
Phơi sáng	111, 113, 115
Phong Cảnh (Đặt Picture Control) ...	132
Phụ Kiện	267
PictBridge	181, 303
Picture Control	132, 134
Pin sạc	12, 13, 31, 267, 302
Pin sạc đồng hồ	13

Q

Quăng khuôn hình	176
------------------------	-----

R

RGB	158, 194
-----------	----------

S

Sáng chói (Cân bằng trắng)	121
SnapBridge	i, 18
số f	103
Số lượng ảnh	324
Số lượng bản sao (PictBridge)	182
Số phơi sáng còn lại	31
Sống động (Đặt Picture Control)	132
sRGB	194
Sửa lại nhanh	236
Sửa lại phim	146, 150

T

Tải lên Eye-Fi	224
Thấu kính	15, 252, 306
Thấu kính CPU	252
Thấu kính không CPU	254
Thấu kính loại D	253
Thấu kính loại E	253
Thấu kính loại G	253

Thay đổi kích cỡ	233
Thẻ nhớ	13, 201, 269, 323
Theo dõi 3D (chế độ vùng lấy nét tự động)	74
Thời gian	107
Thời gian t.kiểm á.sáng ban ngày	205
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	25
Thông tin ảnh	156, 187
Thông Tin Bản Quyền	212
Thông tin phát lại	156, 187
Thông tin tệp	156, 157
Thư mục lưu trữ	219
Thư mục phát lại	187
Thu phóng khuôn mặt	167
Thu phóng phát lại	165
Tỉ lệ tiêu cự	306, 312, 317
Tiếp xúc CPU	253
Tiêu chuẩn (Đặt Picture Control)	132
Tiêu cự	261
Tốc độ cửa trập tối thiểu	193
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	91, 296
Tông màu	135, 137
Trình chiếu slide	174
Trợ giúp	28
Trung tính (Đặt Picture Control)	132
Tự động (Cân bằng trắng)	121
Tự động được lập trình	99
Tự động hẹn giờ tắt	207
Tự động hiển thị thông tin	206
Tự động ưu tiên cửa trập	101
Tự động ưu tiên độ mở ống kính	103
Tự hẹn giờ	62, 66, 208
Tùy chọn hiển thị phát lại	187
TV	184

V

ViewNX-i	177
Vòng lấy nét bằng tay ở ch.độ AF	217

Vòng lấy nét thấu kính .	81, 306, 312, 317
Vừa (Cỡ hình ảnh)	86

W

WB	121
----------	-----

X

Xanh	240
Xem lại hình ảnh	188
Xem trực tiếp	32, 138
Xén	166, 232
Xén (PictBridge)	182
Xếp hạng	169, 176
Xóa	41, 171
Xóa các hình ảnh đã chọn	172
Xóa hình ảnh hiện tại	171
Xóa tất cả hình ảnh	172
Xoay dọc ảnh	189
Xoay hình tự động	188
Xử lý NEF (RAW)	230

Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

© 2016 Nikon Corporation

SB8I03(1Y)
6MB3541Y-03